

**Đạo Tâm - Tịch Đạo - Chơn Pháp Đạo Tâm**  
*Quốc Sĩ Tiên Sĩ Nguyễn Thanh Bình*  
*Khảo Cứu Vụ, Cao Đài Hải Ngoại*  
*Tòa Thánh Tây Ninh*

## I. Đạo Tâm

ĐẠO TÂM có hai nghĩa chánh:

1. Đạo Tâm là Tâm Đạo của con người. Bởi tất cả mọi việc tu hành, dù theo một Tôn giáo nào, cũng khởi phát từ một Tâm hồn cao thượng và hướng thượng, Đạo đức và dục tấn.
2. Đạo Tâm là Tịch Đạo thứ hai của nền Đại Đạo sau Tịch Đạo Thanh Hương.
  - Tịch Đạo Thanh Hương là thi hành Thễ pháp
  - Tịch Đạo Đạo Tâm là thi hành Bí Pháp.

Chúng ta đang ở trong thời kỳ Tịch Đạo Thanh Hương nhưng xem như thời kỳ Tịch Đạo Thanh Hương đã qua đi, nhường lại cho cơ Đạo Tâm sắp đến. Cái chơn lý tối cao, tối đại của nền Đại Đạo này chính là Đấng Thượng Đế hay Đức Chí Tôn khai mở tại Việt Nam chúng ta đây, là khởi điểm cho Đại Đồng Thế Giới (Tôn Giáo Toàn Cầu) để cùng sống chung Hòa Bình. Cái hay của Đạo màu đã sẵn, nhưng sự xếp đặt do sự cất xén, ráp nối của bàn tay phàm biết có được toại ý Thánh Nhân không? Nhưng dù thế nào đây cũng là một kỷ niệm của chuyến viễn du của một con người được đặt bước đến địa cầu 68 này (quả địa cầu chúng ta đang ở), đã được sống, được hít thở khí trời và hạnh phúc nhất là được hít thở không khí diệu huyền của Đạo Pháp.

Nếu chúng ta đến Tòa Thánh Tây Ninh viếng Điện Thờ Phật Mẫu và Cửu Vị Nữ Phật, đi theo bề dài của Báo Ân Từ, chúng ta đếm được tất cả 14 lồng căn, mỗi lồng căn rộng 4 thước. Gần bên ngoài là một vách ngăn, chỉ ngăn phần gian giữa, trên đó có một khung lớn sơn màu trắng, tượng trưng Khí Sanh Quang. Phần bên ngoài tám vách ngăn này là căn thứ 10, nơi chính giữa có treo một cái ngôi sao lớn nhiều màu sắc, hai bên ngôi sao, trên 2 cây cột là đôi liên chữ Nho, phiên âm ra như sau :

**BÁT** phẩm chơn hồn tạo thế giới hoá chúng sanh vạn vật hữu hình tùng thử **ĐẠO QUÁI** hào Bác ái định càn khôn phân đẳng pháp nhứt thần phi tướng trị kỳ **TÂM**

八品真魂造世界化眾生萬物有形從此道  
卦爻博愛定乾坤分等法一神非相治其心

Hai câu liễn đặt trước Báo Ân Từ bên trên cho ta cái hình ảnh “đã được sống, được hít thở khí trời và hạnh phúc nhất là được hít thở không khí diệu huyền của Đạo Pháp”. Nếu chúng ta suy nghĩ sâu xa ý nghĩa của hai câu liễn này, chúng ta mới hiểu cái sự “huyền diệu” mà các đấng thiêng liêng đã dạy:

Hai chữ đầu của đôi liễn khởi bằng chữ **BÁT QUÁI**

Hai chữ cuối của đôi liễn kết thúc bằng hai chữ **ĐẠO TÂM**

Lại nữa đây là câu đối dài nhứt trong số các câu đối trong cửa Đạo Cao Đài ngày nay. Mỗi câu có 17 chữ ứng vào Quẻ Thiên Sơn Độn. Độn nghĩa là lui đi, tức nhiên thời THANH HUƠNG đã qua đi, thời của ĐẠO TÂM đã tới là vậy.

- **BÁT** phẩm chơn hồn tạo thế giới hóa chúng sanh vạn vật hữu hình tùng thử ĐẠO  
- **QUÁI** hào bác ái định Càn khôn phân đẳng pháp nhứt thần phi tướng trị kỳ TÂM

Hai câu trên được giải nghĩa như sau:

**1. Câu liễn số 1:** Tám phẩm chơn hồn tạo nên thế giới, và hóa thành chúng sanh, vạn vật hữu hình đều tùng theo cái Đạo ấy. Nghĩa là Tám đẳng cấp chơn hồn là vật chất hồn, thảo mộc hồn, thú cầm hồn, nhơn hồn, Thần hồn, Thánh hồn, Tiên hồn, Phật hồn đều được sản xuất dưới bàn tay của Đức Phật Mẫu, nhưng vạn vật vốn hữu hình hữu hoại, nghĩa là có sinh có diệt, có sống có chết, Đạo của trời đất định vậy.

**Câu 1:** Bát phẩm chơn hồn cũng gọi là Bát hồn, tức là 8 bậc tiến hóa của chơn hồn, từ thấp lên cao là Vật chất hồn, Kim thạch hồn, Thảo mộc hồn, Thú cầm hồn, Nhơn hồn, Thần hồn, Thánh hồn, Tiên hồn, Phật hồn. Tám phẩm chơn hồn này đã tạo ra Thế giới, hóa thành chúng sanh. Trong hàng chúng sanh thì chỉ riêng 4 phẩm là Kim thạch, Thảo mộc, Thú cầm và Nhơn loại. Những vật loại nào có hình ảnh có thể thấy được, sờ mó được như vậy đều phải chịu luật biến hoá hoặc thay đổi của vũ trụ, tức là bị huỷ hoại hay chết đi tùy theo thời gian. Ấy là Đạo.

Theo Đạo Đức Kinh của Đức Lão Tử: Đạo là cái nguyên lý sanh ra vũ trụ và vạn vật. Mọi vật đều do Đạo sanh ra và lớn lên. Theo triết lý Cao Đài, ĐẠO là Hư Vô chi Khí, tức nhiên có sinh có diệt, có sống có chết. Phật Mẫu Chơn Kinh có câu **“Bát hồn vận chuyển hóa thành chúng sanh”** nghĩa là: Đức Phật Mẫu vận chuyển đem Tám phẩm chơn hồn hóa thành chúng sanh nơi cõi trần

**2. Câu liễn số 2:** Trong sự tạo hóa Càn khôn Vũ trụ, Đấng Thượng Đế dùng luật Thương yêu, sắp đặt mọi vật của Càn khôn Vũ trụ, phân chia ra nhiều thứ bậc cao

thấp khác nhau, chỉ duy có một Chơn Linh vô hình làm chủ cái Tâm. Nghĩa là dù cho những quẻ (đại thể), những hào (tiểu thể) xuất từ Tâm Bác Ái sẽ định nền tảng cho Càn khôn để phân ra đẳng cấp, chỉ một điểm Thần 神 duy nhất, không hình tướng cũng định được cái Tâm (mà chủ của cái Tâm là Thượng Đế Cao Đài ngày nay vì chủ).

**Câu 2: Quái Hào:** quái là quẻ. Ví như Quẻ Càn ☰ gồm có 3 vạch liền, mỗi vạch liền được gọi là Hào Dương. Quẻ Khôn có 3 vạch đứt, mỗi vạch đứt được gọi là Hào Âm. Sự kết hợp của các Hào âm dương tạo thành các Quẻ. Quái hào là chỉ chung các quẻ và các hào trong Bát Quái. Người phát minh ra Quái Hào là vua Phục Hy. Ngài dùng Quái Hào tạo thành Bát Quái Tiên Thiên, để giải thích sự hình thành Càn Khôn Vũ trụ bằng hai nguyên lý Âm Dương do Thái Cực biến hóa phân ra. **Bác ái** là lòng thương yêu bao la, thương xót sanh linh hơn mình, cho nên, kẻ có lòng bác ái coi mình nhẹ hơn mây lông mà coi thiên hạ nặng bằng trời đất. Chính hai quẻ **Càn Khôn** là cánh cửa để đi vào Đạo Dịch: Càn tượng Trời, Khôn tượng Đất tức là trời đất, vũ trụ, nên thường nói Càn Khôn Vũ trụ. Cũng chỉ hai đấng Cha Mẹ Vạn Linh là Chí Tôn và Phật Mẫu nữa. Hai quẻ Âm Dương này rất quan trọng.

Phần đầu của câu liên số 1 có ý nghĩa giống câu kinh : "**Bát hồn vận chuyển hóa thành chúng sanh**" trong Phật Mẫu Chơn Kinh, nghĩa là : Đức Phật Mẫu vận chuyển 8 phẩm chơn hồn đầu kiếp hóa thành chúng sanh nơi cõi trần.

Trong vũ trụ, vị chúa cả tạo đoạn ấy là Thầy hay Đức Chí Tôn nắm cả huyền vi bí mật trong tay. Thầy mới phân tánh Thầy ấy là Pháp, Pháp tức là quyền năng của Thầy thể hiện ra, cũng như lý Thái Cực ở trong cõi tịnh, rồi từ trong cõi tịnh lý Thái Cực phát động mới sanh ra Pháp. Pháp tức là những định luật chi phối cả Càn khôn, mà người nắm luật chi phối ấy là Phật Mẫu.

**Pháp:** theo nghĩa tổng quát, tất cả những gì có thật hay hư ảo; hữu hình hay vô hình; Tâm hay vật, đều gọi là Pháp. **Nhứt Thần Phi Tướng** là duy có một Chơn Linh vô hình đối với con người tuy không hình ảnh, vì nó là điểm linh nhỏ nhất, mắt thường không thấy, mà nó trị được cái Tâm, chính là Điểm Linh Quang của Đấng Thượng Đế ban cho để làm chủ con người đối cùng Càn Khôn Vũ trụ. **Nhứt Thần Phi Tướng** là Thái cực, là Đại hồn, là Khối Đại Linh Quang của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Trong sự tạo hóa Càn khôn Vũ Trụ, Đấng Thượng Đế dùng luật Thương yêu, sắp đặt mọi vật trong Càn Khôn, phân chia ra nhiều thứ bậc cao thấp khác nhau, chỉ duy có một Chơn Linh vô hình làm chủ được cái Tâm.

### Sao gọi là Phật Mẫu?

Phật Mẫu là Mẹ, là gốc sanh ra vạn vật. Phật Mẫu nắm cơ hữu tướng. Phật Mẫu là Âm, còn Thầy là Dương. Âm Dương tương hiệp mới biến Càn khôn, cả Càn khôn ấy là Tạng, mà người nắm quyền vi chủ hàng Tạng ấy là một vị Phật cầm quyền thế giới. *Phật và Pháp không biến đổi, còn vị cầm quyền thế giới là Tạng ấy thay đổi tùy theo thời kỳ.*

- Tỷ như hồi Nhứt kỳ Phổ Độ cầm quyền vi chủ là Nhiên Đăng Cổ Phật.
- Nhị kỳ Phổ Độ là Thích Ca Như Lai.
- Tam kỳ Phổ Độ là Di Lạc Vương Phật.

Hết Tam kỳ Phổ Độ thì nguyên căn qui nhứt, trở lại mở Nhứt kỳ Phổ Độ sẽ có vị Phật khác ra đời cầm quyền vi chủ định luật Càn Khôn.

Lại nữa, nhìn kỹ ở đầu câu liên có hai chữ **Bát Quái**, cuối câu có hai chữ **Đạo Tâm**, điều này đã chứng tỏ rằng **Tịch Đạo Đạo Tâm đã xuất hiện**.

- Đức Chí Tôn có Bát Quái (số 8).
- Đức Phật Mẫu nắm Bát Phẩm Chơn hồn (số 8)
- Người tu hành gìn Bát Chánh Đạo (số 8)

Ba lần con số 8 là 24 (3x8), là 24 chiếc thuyền Bát Nhã tức nhiên là Bát Nhã Ba La Mật của Phật dạy, là trí huệ. Người tu là mục đích đạt cho được trí Bát Nhã ấy là “nuơng gương thân huệ đoạn trừ nghiệp căn” đó vậy!

**Tóm lại:** Tám đẳng cấp chơn hồn đều được sản xuất dưới bàn tay của Đức Phật Mẫu, nhưng vạn vật vốn hữu hình hữu hoại, nghĩa là có sinh có diệt, có sống có chết, Đạo của trời đất định vậy. Dù cho những quẻ (đại thể), những hào (tiểu thể) xuất từ Tâm Bác Ái sẽ định nền tảng cho Càn khôn để phân ra đẳng cấp, chỉ một điểm Thần 神 duy nhứt, không hình tướng cũng định được cái Tâm (mà chủ của cái Tâm là Thượng Đế Cao Đài ngày nay vi chủ). Lại nữa ở đầu câu liên có hai chữ **Bát Quái**, cuối câu có hai chữ **Đạo Tâm**, *điều này đã chứng tỏ rằng Tịch Đạo Đạo Tâm đã xuất hiện, tất cả các Bát Quái được triển khai.*

Thi văn dạy Đạo:

*NGỌC ản thạch kỳ ngọc tự cao,  
HOÀNG thiên bất phụ chí anh hào.  
GIÁNG ban phúc hạnh nhơn đồng lạc,  
THỂ tạo lương phương thể cộng giao.  
GIÁO hoá nhơn sanh cầu triết lý,  
ĐẠO truyền thiên hạ ái đồng bào,  
NAM nhơn tinh cảm sanh cao khí,  
PHƯƠNG tiện tu Tâm kế diệt lao.*

### **“Đạo Tâm” là “Tôn Giáo Toàn Cầu”**

Con người không thể sống mà không có tôn giáo. Thời xưa cho đến thời nay, dù ở vào bất kỳ không gian hay thời gian nào, con người luôn: “Tìm kiếm chân lý, khát khao sự thiện, thèm muốn tự do, ngưỡng mộ cái đẹp, làm theo tiếng nói lương tâm.” Nỗi băn khoăn về nguồn gốc, về thiên nhiên, về hạnh phúc và khổ đau, về sinh lão bệnh tử, về thiện ác tốt xấu, về mục đích cuộc đời, về tương lai hậu vận, luôn gắn liền với thân phận làm người. Bao lâu con người còn băn khoăn thắc mắc, thì bấy lâu con người còn cần đến tôn giáo

“Đạo Tâm” hòa lẫn trong thiên nhiên, tự do không lệ thuộc, cùng phù hợp trình độ học vấn hiểu biết và hoàn cảnh của hết mọi người “Gió muốn thổi đâu thì thổi, nghe tiếng gió, nhưng không biết gió từ đâu đến và thổi đi đâu. Ai bởi thần khí mà sinh ra thì cũng vậy.” Cũng như: “Không ai có thể vào Bạch Ngọc Cung, nếu không sinh ra bởi nước và Thần khí. Cái bởi xác thịt sinh ra là xác thịt; cái bởi Thần khí sinh ra là Thần khí.” Như vậy, cần phải có cái nhìn như thế nào về tất cả các tôn giáo hiện diện trên toàn cầu hiện nay?

Tất cả mọi tôn giáo đều cần thiết bởi vì mỗi người, mỗi dân tộc, có trình độ hiểu biết, điều kiện, hoàn cảnh và môi trường khác nhau, nên có nhu cầu và cần sự đáp ứng khác nhau. Các tôn giáo tồn tại được theo dòng thời gian là vì đáp ứng được những nhu cầu khác nhau đó. Thế giới hiện nay đang có nhiều tôn giáo và giáo phái. Điều này phản ánh rõ nét nhân loại có nhiều nhu cầu khác nhau. Chẳng hạn như ở Nhật chính phủ cho phép 180,000 giáo phái hoạt động, và ở Hoa Kỳ có lẽ có tới cả hàng ngàn giáo hội hay giáo phái khác nhau. Như thế, ước mơ về một tôn giáo hiệp nhất là chuyện không tưởng trên cõi đời này!

***“Đạo Tâm” có thể giúp con người đi đến “hiệp nhất” mà không khai trừ hay loại bỏ tôn giáo hay giáo phái mỗi người đang tham gia. “Đạo Tâm” trở thành “Tôn Giáo Toàn Cầu” cho tất cả mọi người, vì đã là người thì ai nấy đều phải***

***vâng theo luật thiên nhiên (Thiên Luật), là phải sống đạo làm người, cho dù người ấy có ý thức hay không, muốn hay không muốn.***

Chính vì thế, tất cả mọi tổ chức tôn giáo đều là phương tiện bên ngoài, giúp cho con người thể hiện “Đạo Tâm” bên trong. Các tôn giáo có thể ví như các tấm bản đồ giúp cho việc tìm đến mục tiêu. Có những bản đồ hoàn chỉnh hướng dẫn đầy đủ mọi chi tiết, thì cũng có những bản đồ đơn sơ khiếm khuyết. Tấm bản đồ mỗi người có trong tay càng rõ ràng tỉ mỉ, càng chi tiết và trong sáng nhiều chừng nào, thì sẽ giúp người coi bản đồ không bị lầm lạc, mau đi đến đích, cùng tiết kiệm được năng lực, thời giờ và tiền của.

Nhiệm vụ của mỗi người trên trần gian là phải học cho tốt và cho thuộc bài học của riêng mình, vì “phải yêu mến Đấng Thượng Đế là Đức Chí Tôn hết lòng, hết linh hồn, hết sức lực và hết trí khôn.” Chính vì thế mỗi người theo tiếng lương tâm, phải nỗ lực vẽ cho được tấm bản đồ tốt nhất, chính xác nhất, theo trình độ hiểu biết và hoàn cảnh của riêng mình, để xử dụng vào mục đích: tìm về nơi Thiên Vị với Đức Chí Tôn. Khi chưa biết đường đi nước bước và chưa biết đích đến, con người cần đến bản đồ là phương tiện đi đường để tìm ra mục tiêu. Nhưng khi đã “giác ngộ” và tường tận đường đi đích đến rồi, thì tấm bản đồ không còn cần thiết nữa vì chung sự hiểu biết thì có ngần, ơn nói tiên tri cũng có hạn. Khi cái hoàn hảo đến thì cái có ngần có hạn sẽ biến đi. Khi ngộ Đạo rồi, thì Đạo sẽ đến. Cũng như khi còn là trẻ con, nói năng như trẻ con, hiểu biết như trẻ con, suy nghĩ như trẻ con; nhưng khi đã thành người lớn, thì tôi bỏ tất cả những gì là trẻ con.”

“Kết hiệp một cách nào đó” với Đức Chí Tôn phải được hiểu là lối sống “Đạo Tâm”, là sống yêu thương bác ái, là sống đạo làm người. Điều thật sự quan trọng không phải là tôn giáo, không phải là bí tích, mà là yêu thương. “Đạo Tâm” là con đường tu thân tôn giáo tốt nhất, dễ hiểu nhất, tự do nhất, dễ được mọi người chấp nhận nhất, vì “Đạo Tâm” dễ đưa mọi người đến gần Đức Chí Tôn mà không bị lệ thuộc bởi những gì do con người lập ra. Ở đâu có yêu thương thì ở đấy có “Đạo Tâm”, ở đâu có “Đạo Tâm” thì ở đấy có Đức Chí Tôn. Con người sống là sống với tha nhân, nên những việc đạo đức người công giáo quen làm như đi thánh thất, gia nhập đoàn thể, tham gia sinh hoạt trong Đạo, lãnh nhận các phép bí tích (nhập môn, tắm Thánh, hôn phối, vv.), là những việc nên làm, vì đó là cơ hội thể hiện “Đạo Tâm”, làm giàu tương quan tình người, và là môi trường tốt giúp cho “Đạo Tâm” được thực hiện cùng Đạo, với Đạo, và cho Đạo.

“Đạo Tâm” hay “đạo yêu thương” là Đạo do chính Đức Chí Tôn sáng lập thuận theo “Thiên Ý”. Vì tình yêu thương vô cùng vô tận, Đức Chí Tôn muốn dạy các

loài người “Đạo Tâm” để loài người (toàn cầu) biết “ước ao khoáng trời vô biên bất tận ngoài biển khơi”, hơn là chỉ biết co ro cúi đầu nhận lệnh. Đạo Tâm rất là mênh mông, vô giới hạn về niềm tin.

Thánh giáo của Chí Tôn dạy phải yêu thương giúp đỡ nhau (ngày 4-11-Bính Dần (8-12-1926) “Từ đây Thầy là đứng chủ trung, dìu dắt các con trong đường đạo hạnh; nhứt nhứt đều tưởng có Thầy bên các con và đợi nơi Thầy mà thôi. Đường tuy xa, bước đường tuy gay trở, nhưng các con lướt nổi sự hiểm nguy, đặng đến cùng Thầy trong buổi chung cuộc. Môn đệ nhiều đũa lòng vẫn nhẹ tợ lông, thấy sự chi khó thì đã muốn bần dùn thối bước. Đại Đạo Tam Kỳ hoằng khai tại cõi Nam, đã chiếu theo Thiên Thơ hội Tam Giáo mà vớt chúng sanh thoát vòng ly khổ, thiệt thiệt hư hư, một mảy chi cũng chẳng qua là máy Thiên Cơ mà thôi. Đạo Trời mở ra cho một nước, tất là ách nạn của nước ấy hầu mãn, phải giới lòng trong sạch, lấy sự nhẫn nhịn làm gương, soi mình hằng bữa. Phải thương yêu nhau giúp đỡ nhau dường như con một nhà, rồi cái thương yêu, sự giúp lẫn ấy sẽ dìu chung các con vào tận chốn Cực Lạc Thiêng Liêng, để tránh khỏi nơi khổ cùng tiều tụy, khá biết lấy”.

“Đấng Chí Tôn thì cao cả vĩ đại hơn “con tàu” do tay người phàm làm ra”, và “Đạo Tâm” là “đạo gốc” sinh ra mọi tôn giáo (Nhất Bản Tán Vạn Thù). Như thế, nếu như không muốn nhìn thấy thế giới loài người phải đi đến chỗ bị tận diệt do xung đột và tranh dành hơn thua, các tôn giáo có chung một sứ mệnh là phải tìm về cội nguồn (Vạn Thù Qui Nhất Bản), cùng nắm tay nhau tìm đến mục tiêu chung là truyền bá và thực hành “Đạo Tâm” hay “Chơn Pháp Đạo Tâm”, là Đạo phổ quát, là Đạo từ Trời, đang khi vẫn có thể duy trì bản sắc riêng của từng tôn giáo. Nói theo ngôn ngữ thời thượng thì “Đạo Tâm” là “Tôn Giáo Toàn Cầu” vậy.

## **II. Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo: Sự Khó Khăn Của Đạo Tâm**

(Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh đêm 29 tháng 5, Nhâm Thân - 01/6/1952 ).

Đêm nay Bàn Đạo giảng về sự khó khăn của Đạo Tâm, chúng ta phải đương đầu với phàm tánh.

Tiếng “Đạo Tâm” Bàn Đạo đã giải rõ, Tiên Nho chúng ta khi trước không có lấy tiếng chi mà tả được cái huyền bí tạo đoan nên đã dùng tiếng 'Tâm' chỉ vật vô hình ấy gọi là: "Cường danh viết Đạo".

Mượn danh ấy để chỉ vật vô hình mà thôi, thật sự Đức Chí Tôn đã đến giải rằng chữ “Tâm” thiên hạ đã dùng để chỉ cái nguon linh của chúng ta đó vậy. Cái nguon

linh là Tâm thuộc về Đạo, là cả cơ quan tạo đoan của càn khôn vũ trụ, cái bí mật đã sanh sanh hóa hóa, vạn linh tức là nguyên linh của chúng ta, đời cũng huyền bí của càn khôn vũ trụ, hễ chúng ta đã nói rằng : Nguơn Linh của chúng ta thì hai tiếng Nguơn Linh ấy, chúng ta đã tầm hiểu do Đấng Chí Linh sản xuất, mà xuất nơi Đấng Chí Linh tức nhiên nó là một phần tử Vạn Linh và nó đã xuất hiện trong Chí Linh mà ra, tức nhiên cả cơ quan tạo đoan của càn khôn vũ trụ nó đã có một phần tử nơi đây, hễ chúng ta đã nói rằng nó có thể suy đoán cơ thể chủ quyền của càn khôn vũ trụ, thì chúng ta có thể nói rằng: Nó có thể làm chủ cả cơ thể tạo đoan nơi mặt địa cầu này.

Càn Khôn Vũ Trụ vĩ đại thế nào thì cái nguyên linh của ta nó cũng phải đạt đặng nguơn linh nó mới chịu, vì cơ cho nên Bàn Đạo đã thường nói cái tương lai của loài người họ sẽ đi đến mục đích làm chủ tạo đoan càn khôn vũ trụ nơi mặt thế hữu hình này, hay họ sẽ làm Ông Trời tại thế này đó vậy. Hễ nói rằng có tánh chất càn khôn vũ trụ thì phải quảng đại bao la, có thể tạo đoan vĩ đại thế nào thì nguơn linh của chúng ta phải vĩ đại như thế ấy, càn khôn vũ trụ huyền bí thế nào, cái nguơn linh của chúng ta phải nương theo huyền bí ấy thế đấy.

Bởi vậy cho nên, nó tự biết phạm vi nó là Trời, nó thấy cả sự đau khổ của nhơn loại đã chịu, nó đã biết cái đau khổ của nó, mà nó hoài bảo cảm cảnh yêu đương kính trọng cái khổ của thiên hạ, khổ của toàn thể nhơn loại, nó đã biết cái sống của nó rằng khổ, nó phải thương cái sống của thiên hạ, nó biết cái giả của nó khổ, nó phải thương cái giả của thiên hạ, nó biết bệnh của nó là khổ, nó phải thương cái bệnh của thiên hạ, nó biết cái chết của nó là khổ, nó phải thương cái chết của thiên hạ.

Cái tánh chất nguơn linh của chúng ta, tức nhiên Đạo Tâm của chúng ta đây vậy, nó phải quyền năng chủ định của nó, nó phải có quyền năng làm chúa cái sở năng của nó, nó có thể cải được cái quyền lực của quả kiếp luân hồi, nó có thể sửa cái đặng cơ giải thoát đặng định chủ lấy nó. Ấy vậy cái Đạo Tâm của ta là thế đấy.

Bao giờ phạm tánh là vật hình vẫn hoài bảo tánh chất thú của nó, mỗi sự chi làm cho nó phải ham muốn, vừa ý thích của nó theo cái năng lực của nó mạnh mẽ thế nào, nó thấy được sắc đẹp nó ham, nó mê. Nó nghe được một tiếng thanh tao nó biết muốn, nó biết mê mẫn, nó nghe được mùi vị thơm tho ngon ngọt nó biết ham ăn, ham ngủ, nó thấy một cái địa vị sang trọng, nó biết giục Tâm chiếm đoạt cho đặng, rồi nó dùng đủ phương pháp đòi hỏi cả tinh thần nó đem ra thi thố mưu thuẫn đoạt được sở vọng đó, nó ham muốn phú quý, giàu sang trên mặt địa cầu này, cái vật hình dù đã làm cho nó kích thích, nó lấy cả tinh thần làm năng lực nó



làm sao đạt đặng, có nhiều khi trước cảnh ngộ ấy chúng ta thấy Đòi Đạo đang tương đối cùng nhau. Một bên Đạo Tâm phải quyết thắng phàm tánh, mà hại thay! không thể dễ gì thắng.

Tiên Nho của chúng ta đã nói trước một đạo binh có thể thắng một trận giặc muôn binh kia, mà ta thắng với phàm tánh của ta rất khó, không thể đoán đặng. Nếu chúng ta thắng được phàm tánh chúng ta, cái Đạo Tâm chúng ta đủ năng lực thắng đặng tức nhiên là cái cơ quan tự giác chúng ta đạt đặng.

Đạt được năng lực tự giác của ta, ta mới có thể giác thiên hạ, tức nhiên thức tỉnh toàn thể thiên hạ tự giác, giác nhi giác tha là thế ấy. Phương pháp tự giác nhà Phật, Đức Chúa Jésus Christ hay các vị Giáo Chủ đã tìm cái bí quyết ấy chuyển cả các bí mật của các nền tôn giáo. Chử Tu ta để dấu hỏi, cái thực hành tiếng Tu của thiên hạ đã tìm cái cơ quan tự giác ấy họ đã đặng chưa, cả thầy chúng ta đều để dấu hỏi mơ hồ, nếu toàn thể thiên hạ đạt đặng cơ quan bí pháp tự giác ấy, thì Bàn Đạo dám chắc nơi thế gian này cả thầy thiên hạ là Thánh, mà giờ phút này họ phàm thì Bàn Đạo nói có một phần thiểu số đạt đặng chớ không phải cả toàn thể thiên hạ đạt đặng.

*Đức Chí Tôn đã đến, Ngài chỉ Bí Pháp có một điều là: "Các con không cần tìm kiếm triết lý cao siêu hơn nữa, các con tìm kiếm cái sống của toàn thể bạn đồng sinh của các con, rồi kính trọng phụng sự cái sống ấy. Hễ các con tận Tâm phụng sự cái sống của vạn linh, thì cơ quan giải thoát của các con Thầy đã để nơi tay các con rồi đó."* (Lời thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, Q5 / trang 47).

**Ghi chú:** như đã ghi bên trên “Tịch Đạo Thanh Hương” là thi hành “Thê Pháp” và “Tịch Đạo Đạo Tâm” là thi hành “Bí Pháp”.

### **Triết Lý Chử Tâm**

Tâm là vi chủ tất cả châu thân của con người, nên hư phải trái đều do nơi Tâm chủ trương sở định. Làm người biết chú trọng Lương Tâm, tức là biết kính thờ Trời. Có câu: *"Tồn Tâm dưỡng tánh sở dĩ chi sự Thiên"*, gìn giữ bản Tâm chơn tánh cho chẳng phóng túng mà làm các điều sái quấy, mới gọi là biết thờ Trời vậy.

Trời chẳng phải cao, mà cũng chẳng phải xa, chính thiết ở nơi lòng người, lòng người có tín ngưỡng thì Trời Đất ắt biết đó.

Khang Tiết Thiệu tiên sinh viết trong Thiên Lý:

*"Phi cao diệc phi viễn đô chỉ tại nhơn Tâm,  
Nhơn Tâm sanh nhưt niệm Thiên Địa tất giai tri"*.

Vậy con người chẳng nên khinh dễ bản Tâm, mà phải đắc tội với Trời.

Có câu: *"Khi kỳ Tâm tắt tự khi kỳ Thiên, Thiên bất khả khi hô"*.

Người tu hành đắc Đạo cùng chẳng, là do nơi Tâm biết giác ngộ thì được siêu thoát, còn Tâm mờ hồ si mê thì phải chịu luân hồi chuyển kiếp.

Có câu: *"Vạn Sự Do Tâm Tạo"*. Muốn việc chi thấy đều có kết quả, là tại sự tư tưởng của lương Tâm. Hễ Tâm tư tưởng việc chánh đáng công bình, thì thân thể đặng thung dung nhàn lạc, tức là Bồng Đảo Niết Bàn tại thế. Còn Tâm vọng động những điều vô nghĩa vô nhân gian ác bạo tàn, thì thân thể phải chịu mọi điều thảm khổ. Cho nên con người cần phải biết kính trọng linh Tâm, như là làm những việc gì, trước khi khởi sự thực hành ta nên trầm tĩnh xét suy cho đáo để và phải nhớ hỏi lại chúnghơn Ông (tức là Linh Tâm) thì mọi sự phải trái thiệt hư Tâm đều chỉ rõ....

Trong Tam giáo: Nho, Thích, Đạo dạy phép tịnh luyện cũng dùng chữ Tâm.

Đức Khổng Tử dạy tồn Tâm, yếu-dụng hai chữ Trung Thứ. Đức Thích Ca dạy minh Tâm, thiết hành hai chữ Từ Bi. Đức Thái-Thượng dạy tu Tâm, chú trọng hai chữ Cảm Ứng. Bởi sáu chữ: Trung-thứ, Từ Bi, Cảm Ứng đều có trùng Tâm. Chữ Tâm là: *"Tam điểm như tinh tượng, hoành câu tợ nguyệt tà, phi mao từng thủ đắc, tổ Phật già do tha"*. Ba chấm như tượng hình sao, giòng ngang giống như trăng xiên, dờ lông theo ấy đặng thành Phật cũng bởi Tâm mà nên.

*"Dục tu kỳ thân giả, tiên chánh kỳ Tâm"*. Muốn tu thân cho nên người hiền lương Đạo đức, thì trước phải sửa lòng cho được ngay thẳng *"Tuong Tâm Tỉ Tâm Tiện Thị Phật Tâm"*. Đem cái lòng của mình mà sánh với cái lòng của người ấy là cái lòng nhơn từ, cũng như lòng Phật vậy.

Làm người mà biết bảo thủ Lương Tâm, thì mới đủ tư cách làm người cao thượng, đòi trở nên tận thiện. Còn người tu hành mà biết trau giồi Tâm Đức cho được kiên cố vững bền, thì mới đặng thành công đắc Đạo.

**THÁNH GIÁO** Đức Chí Tôn đã dạy:

*Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi,  
Chẳng cần hạ giới vọng cao ngôi.  
Sang hèn trời kệ Tâm là quý,  
Tâm ấy tòa sen của Lão ngời.  
Tâm ấy là Trời chớ dễ Tâm,  
Phải trau cho sạch điểm Lương Tâm.*

*Ngôi Trời Tâm ấy là nơi dựa,  
Minh biết Tâm, Tâm mới biết Tâm.*

*Đạo cao thâm, Đạo cao thâm,  
Cao bất cao, thâm bất thâm.  
Cao khả xạ hề thâm khả điếu,  
Cao thâm vạn sự tại nhưn Tâm.*

*Tâm an mao ốc ôn,  
Tánh định thể căng hương.*

Trong Nhịp Cầu Giáo Lý, có viết: "Chữ Tâm là chôn Cao Đài" có nghĩa là Thượng Đế ngự ở Nội Tâm mỗi chúng sinh.

Đức Đông Phương Lão Tổ cũng dạy:

*“Tâm mình là điện thờ Thầy,  
Giữ cho thanh bạch hằng ngày kính tin.”*

Đức Chí Tôn đã có lần hỏi các con cái của Ngài: “Thầy những mong ở một cõi trong sạch nhất nơi trần gian, Thầy chúng vào cõi đó, Thầy ngự vào đó để cứu rỗi con cái của Thầy trong kỳ mật kiếp. Các con ôi! Cõi tịnh khiết đó ở đâu hỏi các con?”. Ai cũng hiểu đó là nơi Tâm.

Còn “Không phân tả hữu là ngại Thượng Hoàng” dạy chúng ta về Tâm Vô Phân Biệt hay Thiên Địa Chi Tâm: “Lòng Tạo hóa từ bi bao trùm vạn vật, mở lượng khoan dung, dang tay từ ái đón rước tất cả sanh linh. Đưa phải, đưa trái cũng là con cái của Thầy.” (Đức Chí Tôn).

Đây là tinh thần Vô Ngã, Phá Chấp triệt để hay Đắc Nhất. Xem tất cả là Một trong cái toàn thể bao la. Để tìm thấy mình trong Thượng Đế, Đấng Cao Đài, diệt cái tiểu ngã (tiểu hồn) cái Ta hạn hẹp để hòa nhập vào Đại Ngã bao la (Đại Hồn của Vũ Trụ, Vô Vi). Thầy có dạy: “Sự Đắc Nhất đối với người tu theo Đại Đạo của Thầy là một then chốt quan trọng ở mục tiêu (...). Nếu không được Một chẳng những các con cứ quanh quẩn bên ngoài vòng Đạo lý mà phải chịu trong sự vô minh nê chấp riêng rẽ ở cá nhân hay đoàn thể Tông phái của mình.”

Và Đức Thầy cũng dạy: “Tinh Thần Vô Ngã, Phá Chấp triệt để hay sự Đắc Nhất là chìa khóa mở cửa Đạo, hiệp với Đạo tức hiệp với Thầy vậy !”

Sự phá chấp, vô ngã, đắc Nhất là bí quyết của Thánh Hiền để đạt Thời Trung thì chỉ cần nhích chân là đến Niết Bàn:

*"Huyền môn ai hỡi có cùng không ?  
Vượt đến tìm ra Đấng Chủ Ông ;  
Phá chấp, trừ mê, lìa vọng ngã,  
Nhích chân liền đến cõi cùng không !*

Khi nói “Đạo tại Tâm”, chúng ta thường hiểu theo ý nghĩa giữ Đạo do tự trong lòng, chứ không hề tại ở những việc làm bề ngoài. Chúng ta cũng thường kết án những người ‘giữ Đạo bề ngoài’ mà Tâm hồn thì trống rỗng, không thành thật; đó là “giả hình, giả tạo”. Thật ra, “Đạo tại Tâm” không phải chỉ giữ ở trong lòng mà không cần giữ các lễ luật bên ngoài, dù đó là luật Đạo hay luật đời; nhưng “Đạo tại Tâm” là “sống Đạo và thực hành các giới răn của Thượng Đế là Đức Chí Tôn với cả tấm lòng của chúng ta, chứ không phải chỉ để phô trương bề ngoài. Sống Đạo thực sự là yêu mến và tuân giữ các giới răn trong Pháp Chánh Truyền, luật Đạo và lời dạy trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển” của Đức Chí Tôn, và thực thi lòng yêu mến đó bằng cách yêu thương giúp đỡ mọi người, nhất là những người sống trong hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật.

Đạo Tâm thể hiện bằng hành động kính nhân sanh, kính Thánh, Thần, Tiên, Phật, kính các Đấng Thiêng ở Vô Vi, Đức Chí Tôn, muốn thực hành Đạo pháp, muốn vâng lời Đức Chí Tôn dạy, muốn ủng hộ hoạt động trên đường Đạo v.v... Nếu ta mất Đạo Tâm thì đời ta cũng sẽ mất theo, trôi lăn vào bóng tối. Vì vậy nhiệm vụ của các vị tin Đạo Tâm là tu hành hướng về sự giác ngộ giải thoát; đồng thời giáo hóa nhân sanh, làm thế nào để họ tăng trưởng được Đạo Tâm từng ngày. Muốn hại ai, phá ai thì ta làm sao cho người đó mất Đạo Tâm, tức là đời người đó coi như vất đi. Ngược lại, ta muốn cứu giúp ai thì làm sao người đó có được Đạo Tâm, tăng trưởng Đạo Tâm, tức là ta cho họ tất cả mọi điều tốt đẹp thật sự. Còn giúp cái gì ngoài Đạo Tâm thì rồi cũng hết, cũng qua... Hiểu Đạo Tâm quý như vậy, ta phải giữ gìn cho chính mình và cho mọi người. Đó là ta làm được những công đức rất lớn không gì so sánh được: con đường Đạo Tâm.

Không có cái phước nào bằng giữ gìn, bảo vệ Đạo Tâm cho nhau. Đó mới chính là công đức, là món quà ta dâng và cúng lên các Đấng Thiêng Liêng, Đấng Cao Đài suốt đời của ta. Còn không có công đức giữ gìn Đạo Tâm cho mọi người thì mọi công đức khác coi vậy chứ là tạm bợ.

Theo nghĩa tổng quát, tất cả những gì có thật hay hư ảo; hữu hình hay vô hình; Tâm hay vật, đều gọi là Pháp. *Nhứt Thần phi tướng* là duy có một Chơn linh vô hình đối với con người tuy không hình ảnh, vì nó là điểm linh nhỏ nhút, mắt thường không thấy, mà nó trị được cái Tâm, chính là Điểm Linh Quang của Đấng

Thượng Đế, Đấng Chí Tôn ban cho để làm chủ con người đối cùng Càn Khôn Vũ Trụ. *Nhứt Thần Phi Tướng* là Thái Cực, là Đại Hồn, là Khôi Đại Linh Quang của Thượng Đế.

Trong sự tạo hóa Càn Khôn Vũ Trụ, Đấng Chí Tôn (Thượng Đế) dùng luật Thương yêu, sắp đặt mọi vật trong Càn Khôn, phân chia ra nhiều thứ bậc cao thấp khác nhau, **chỉ duy có một Chơn Linh Vô Hình làm chủ được cái Tâm đó là Đấng Chí Tôn .**

Trong Kinh Đại Thừa Chơn Giáo, Đức Huyền Khung Cao Thượng Đế, Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn, “Chúa Tể Càn Khôn Vũ Trụ, thống ngự vạn vật, vi Thánh, Thần, Tiên, Phật chi Chủ”, có phán rằng:

*“Tam Giáo thất, vì siêu việt quá,  
Người tâm chẳng thấu, hiểu lầm sai.”*

Bởi thế nên Đức Thượng Đế mới dùng câu văn rất bình dị để minh định Đạo Lý một cách rành rõ như vậy:

*“Đại Thừa cắt ái ly gia,  
Ly gia chẳng phải bỏ nhà đi đâu;  
.....  
Chớ nên ả núp núi xa,  
Xưa nay các Đạo hiểu ra rất lầm!  
Đạo đâu? Đạo ở nơi TÂM,  
Thì đâu có phải kiếm tâm đâu xa!”*

Còn chư vị Phật Tiên Thánh Thần cũng chẳng đòi ngự nơi đền đài đồ sộ hay am tự nguy nga hoặc Thánh Đường tráng lệ cùng đình miếu lòe loẹt, làm cho Nhơn Sanh quá hao công tốn của mà, thật sự, các Đấng chỉ thích ngồi nơi Tâm của chúng ta mà thôi.

Đức Diêu Trì Kim Mẫu có phán dạy một vị Thiên Phong Chức Sắc như sau: “Con nên nhớ rằng cõi Trần Gian trọng trực, chỉ có Tâm của con là nơi các Đấng Thiêng Liêng ngự mà thôi”.

Đương buổi sơ khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Cao Đài Thượng Đế cũng có phán:

*“Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi!  
Chẳng cần Hạ Giới vọng cao ngôi;*

*Sang hèn trời kệ, TÂM là quý,  
TÂM, ấy tòa sen của LÃO ngòi!”*

Tuy nhiên, Thiêng Liêng không phủ nhận sự cần ích của thánh thất, tịnh thất, chùa chiền hoặc các hình thức thờ phượng khác ... “Các ngôi Thánh Thất, Tịnh Thất được xây dựng lên để thể hiện lòng chiêm ngưỡng tối cao của các con và làm nơi Hội Đồng để biểu dương Chánh Pháp.”

“Thánh Thất hay Tịnh Thất đều là một nơi để thể hiện Tình Thương của Đấng Chí Tôn đối với Vạn Linh Nhân Sanh nơi cõi Trần, cũng là nơi gặp gỡ của các Bực Thánh Linh đã có sứ mạng đến Trần Gian độ Đời Hành Đạo và cũng là nơi để tất cả đều đến tìm Chơn Lý trong sự sáng suốt thiêng liêng của mỗi Nhơn Sanh.”

“Đạo là Vô Vi, là Đạo Tâm thực hành, nhưng đối với người Thế tục, cần phải có hình thức để đánh vào thị giác tỏ ra sự thành kính.”

Đức Di Lạc Phật Vương cũng có diễn dụ: “Tuy các ngôi thờ phượng đó là mặt hữu hình thể chất, nhưng cũng cần là cần ở phương diện tựa vào cái giả tướng đó để đánh vào thị nhãn của Chúng Sanh ưa thích về hình tướng: do đó cũng hấp dẫn họ lại gần nơi thiên tự. Đó là những trình độ hiểu Đạo thô sơ.” Điều quan trọng hơn là ở Nội Tâm hay Đạo tại Tâm ...

Cúng lạy pho tượng tạm đặt tên Bàn Tăng để thể hiện lòng sùng kính một Đấng Từ Bi Cứu Thế, nhưng cần phải làm và làm cho nhiều theo Đức Độ và Giáo Lý đã chỉ truyền mới mong tự cứu rồi Thân Tâm Đạo Tâm, chớ có chú trọng về mặt hình thức, lễ bái, cầu xin, mà thiếu về phần Đạo Tâm, tự tu, tự cứu, Bàn Tăng cũng không làm sao cứu rồi giùm!”

Đức Thích Ca Mâu Ni có dạy rằng:

*“Điều tu niệm chỉ quanh, hiểu tất,  
Có chi hơn dùi dất lấy Tâm.”*

Bởi Đạo rất huyền bí cao siêu, ít người hiểu nổi, nên các Đấng Giáo Chủ xưa kia phải thuyết Pháp bằng lối “chỉ quanh” cho Nhơn Sanh mới có thể lãnh hội được. Vì vậy mà Kinh Sách dạy Đạo, tự cổ cập kim, kể ra thật là vô số. Nhưng nếu “hiểu tất” thì bao nhiêu Kinh Điển cũng chỉ gom lại có một chữ mà thôi. Chữ ấy là **Chữ Tâm**.

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế có phán nhắc: “Các con nhớ cho kỹ, từ xưa đến nay, những Bực Giáng Sanh Cứu Thế thầy đều dạy Đòi có một chữ **Tâm** là đủ”.

Vâng, có một **Chữ Tâm** là đủ. Đành rằng Kinh Sách đã dạy về Chữ Tâm rất nhiều rồi, nhưng bao nhiêu Kinh, Điển, Thi, Thơ, của Phật, Tiên, Thánh, Hiền lưu để tự ngàn xưa đều có luận về cái Tâm, mà vẫn giải chưa hết nghĩa của nó.

Đức Di Lạc có trần thuyết: “**Tâm!** Từ xưa đến nay, biết muôn ngàn Kinh Sách giải không nổi **Chữ Tâm!**”

*Vì vậy nên **Chữ Tâm** cần phải được giảng đi giảng lại mãi mãi, mỗi lần dưới một khía cạnh khác nhau, với lối trình bày riêng biệt cho hợp thời, hợp cảnh, hợp trí của mỗi nơi, để giúp người Đòi cùng bạn Đạo triệt hiểu thiên hình vạn trạng của nó.*

Bây giờ bước lên Thượng Thừa để nói sơ qua cái Tâm trên phương diện biến dịch của Chơn Đạo. Trong Bát Quái Hậu Thiên (Cần, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài), cái Tâm thuộc cung Ly ở hướng Nam. Người Đạo Sĩ luyện cái Tâm (Đạo Tâm) để làm phép Chiết Khảm Điền Ly, cho Lạc Thơ trở lại Hà Đồ, hầu phản bổn hườn nguyên, qui hồi cựu vị, thành Tiên tác Phật.

Về mặt Đòi, kẻ Tu Nhập Thế gọi là Tu Phước, Tu Nhơn Đạo, Tu Hậu Thiên, phải giữ cái Tâm cho Thanh Cao.

Về mặt Đạo, người Tu Xuất Thế hay là Tu Huệ, Tu Thiên Đạo, Tu Tiên Thiên, cần luyện cái Tâm cho an tịnh (Đạo Tâm).

Kẻ Tu Nhập Thế phải giữ cái Tâm cho thanh cao đối với đồng bào, Nhân Loại, để thể hiện Tình Thương của Đấng Chí Tôn, để cố gắng “làm theo đường lối của Khổng Thánh là cách vật trí tri, thành ý, chánh Tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.” Hầu an bang tế thế, nhằm kiến tạo một Xã Hội Công Bình, Bác Ái, Từ Bi, một “Thế Giới Đại Đồng” hay, hơn nữa, một Đòi mà Đức Cao Đài Thượng Đế gọi là Tân Nguơn Thánh Đức, để lập công xây nền âm chất đặng trước là không uổng một kiếp làm người trong Luật Tiến Hóa của vạn vật, sau là được hưởng phước trong kiếp lai sanh.

“Luật Trời Đất, Âm Dương phối ngẫu. Thiên Đạo, Nhơn Đạo, hai đường đã song song. Tuy nhiên, nếu các con muốn trở nên Thánh Hiền, Tiên, Phật thì phải xử thế vào mức độ thanh cao, rèn luyện Tâm Tánh cho đúng Nghĩa, Nhơn, Đạo Lý, thì Cơ Luân Chuyển trường tồn âu cũng trong đức háo sanh, mà con không đến nỗi phải vào phong đô ngục thất.”

Con nằm lòng bài này! Khi ngồi Tĩnh, con niệm câu này: Xin Đại Từ Phụ bố hồng ân cho con trẻ được Định Thần, được Minh Tâm Kiến Tánh, sau đắc Nhị Xác Thân.

Đây là bài học nghe các con! Mỗi con cần học thuộc lòng, dầu chưa nhập Tĩnh.”

*“Ngôi vị của con ấy **CHỮ TÂM**,  
Tâm con toàn thiện vị ngôi tâm;  
Tâm còn Lục Dục vương mang đây,  
Tâm cố vững bền hưởng đức âm.”*

Hay:

*“Tiên phạm nào phải cách xa,  
Thánh phạm đâu có khác là bao nhiêu;  
Cách vì do bởi **CHỮ TÂM**,  
Chữ Tâm, hiểu đặng Tiên phạm một bên.*

Có thể nói suốt trong dòng thời gian xưa nay, vấn đề “Đạo Tâm” luôn được nhiều người nhắc tới như một sự “cảnh tỉnh” về Đạo, với nỗi suy tư khác nhau, tùy theo góc độ nhìn nhận và hiểu biết nơi mỗi người, nhiều khi vô tình đi đến sự lệch lạc mà không biết. Chính vì vậy mới có tình trạng tự mâu thuẫn trong lý do của những người ủng hộ “Đạo tại Tâm”, cũng như nơi những người đã phá nó. Nếu sự nhận thức về Đạo mà thiếu thành Tâm thiện chí thì dễ dẫn đến cực đoan, đưa đến những ngộ ngách, sinh ra sự cố chấp vô lối, như “bốn người mù đi xem voi” vậy.

Như đã trình bày, Đạo và Tâm gắn liền với nhau như hình với bóng, như xác với hồn chứ không thể tách biệt. Nhưng cái Tâm (心) mới là nơi ở (tại - 在) của cái Đạo. Mà Đạo là sống, là hành, là thi thố ra bên ngoài, gọi là hành Đạo (hành giả).

Còn theo sự nhận thức bình dị nhất, Đạo là vấn đề Đạo đức, còn Tâm là lòng dạ, nó được thể hiện trong cuộc sống. Nó cũng đúng, vẫn thuận hợp và có ý nghĩa với 3 Chữ “Đạo tại Tâm”, vì phải có lòng thành mới làm việc Đạo đức được.

Con người theo Đạo dễ lâm vào một số trường hợp, như giữ Đạo theo kiểu giả hình, kiêu kỳ, vụ lợi, hình thức, lập dị, đồng bóng... Vì vậy dễ bị người khác chống đối, mà cách lên án thông thường nhất là nài vào câu nói “Đạo tại Tâm” để phản kháng. Cũng có những người lợi dụng câu này để che lấp, bào chữa cho những cái “vô Tâm” và bê bối trong việc sống và giữ Đạo.

Thực ra ít có người xuyên tạc hay hiểu lầm câu “Đạo tại Tâm” một cách thành Tâm, thành thật với bản thân. Vì một khi có sự thành Tâm thành ý tìm Đạo thì tự nhiên trong Tâm của con người sẽ thấy cái Đạo lộ dạng, và họ sẽ không ngần ngại



thi hành Đạo đã chiếu soi trong Tâm của họ. Đây là sự bắt đầu nhận thức về Đạo Tâm.

Như vậy, “Đạo tại Tâm” đã được trình bày khái quát trên cơ sở từ nguồn gốc của nó (tam giáo), cũng như xem xét qua mặt khái trong Thánh Kinh của Kytô giáo. Vấn đề đã tạm ổn trong sự nhận thức và hiểu biết hạn hẹp về “Đạo và Tâm”. Đây là vấn đề mà con người khó thấu triệt, dành cho các vị đã đắc Đạo và những thánh nhân mới có thể quán thông được nó. Tuy vậy ai cũng có thể dùng cái Tâm của mình để gặp được Đạo, tùy theo cơ duyên tu dưỡng nơi mỗi người để được nhiều hay ít. Như trong Cao Đài là tùy thuộc vào niềm tin nơi Đức Chí Tôn và các đấng Thiêng Liêng, với điều kiện là phải thành Tâm với chính mình để tìm Đạo, sẽ gặp được hình ảnh của Đức Chí Tôn ngự trong Tâm chính mình.

**Đức Hộ Pháp** (Ất-Sửu - 1937) dạy: “Chiếu theo ý nghĩa chữ **ĐẠO** là một định từ để chỉ tánh đức của loài người đối với Đức Chí Linh cùng Càn Khôn Vũ Trụ”.

Loài người bao giờ cũng chủ **TÂM** tìm tòi, kiếm cái nguyên do lai lịch của mình hầu định phận đời cùng tạo đoan vận vật. Muốn biết mình, con người phải lột cả sự bí mật huyền vi của vận vật hữu sanh tại thế gọi là chúng sanh đặng so sánh. Thấy đặng cái sống của vận vật mới biết đặng cái sống của mình. Thấy đặng cái năng tri năng giác của chúng sanh, mới tìm đặng Tâm tánh của mình là bấu. Thấu đáo đặng Tâm linh mới biết thiên lương do chí thiện. Khi hiểu cái Thiên lương ấy là nhiệm vụ huyền bí, tả không cùng, hiểu không tột, chẳng biết lời chi mà đặt để, nên định phỏng danh là **ĐẠO** (道) Vì cố cho nên lấy chữ **TÂM** (心) làm mục đích. Các Thánh nhơn xưa thường đem cái triết lý **Đạo Tâm** hiệp làm môi giới, nên dầu cho các vị Giáo chủ tuy mỗi Đấng đều có tư tưởng đặc sắc, nên triết lý cao thấp không chừng nhưng cũng phải buộc lấy chữ **TÂM** làm nguồn cội.

Nếu luận hai chữ **CHỦ TÂM** thì ta cũng thấy rõ rằng: Một vấn đề thuyết không cùng, biện không tận, vì nó quảng đại bao la, vô biên vô giới, bởi nó do Chí linh là Trời mà sản xuất. Hễ càn khôn vũ trụ này vĩ đại bao nhiêu và cơ bí mật tạo đoan bao nhiêu, thì nhơn Tâm đều hưởng ứng bấy nhiêu. Dầu cho kiến thức đặng, hay là còn ản vi mầu nhiệm mà lương Tâm của con người đã hưởng ứng, đều cho mọi trí não, mọi tinh thần tự hiểu rằng: Sự thấu đáo chữ **ĐẠO** vô cùng, vô tận, muôn phần loài người chưa định đặng một, vì vậy các nhà triết học Đạo đức tinh thần cho Nhơn Tâm tức Thiện Tâm cũng đặng.

Tâm ấy là gì? Ấy cũng là một định từ để chỉ cái hình bóng trí thức tinh thần, Đạo gọi là Nhứt Điểm Linh Quang chiếu giám.

Đức **Chúa Jésus** khi thọ pháp Giải oan nơi Jourdain thì Điểm Linh Quang ấy giáng như hình khối lửa.

Đức **Lão Tử** khi thiên định tại Thơ viện nhà Châu, thì Điểm Linh Quang ấy giáng như hình sấm sét.

Đức **Khổng Phu Tử** khi vấn đáp với Thần Đồng Hạng Thác thì Điểm Linh Quang ấy giáng như hình sấm sét.

Như **Abraham và Moise** thấy Đức Chúa Trời trong Đạo hào quang sáng suốt.

Như Đức **Lão Tử, Nguơn Thi Thiên Tôn** và **Thông Thiên Giáo chủ** thấy Hồng Quân Lão Tổ trong năm sắc tường vân.

Như **Phục Hi** đã thấy Long mã hóa Hà đồ”

Nhứt Điểm Linh Quang ấy vẫn nhiều hình dáng, vẽ không nên hình, tả không nên tướng.

Ấy là một huyền bí vô chùng mà các nhà đạo đức từ thượng cổ đến chừ đã để tâm nghiên cứu tìm tàng, đôi phen phải lặn suối trèo non, chun trong hang sâu, vào nơi vực thẳm.

Bởi cái chí hướng của loài người bị quyền năng của Nhứt Điểm Linh Quang thôi thúc, nên trí não tinh thần cũng xu hướng theo sự bí mật ẩn vi của quyền năng Tạo đoan còn chất chứa.

Hễ có tìm thì có biết, hễ biết lại còn phải biết nữa, càng biết lại càng giấu, bởi sự hay biết của tánh đức loài người chưa hề thấu đáo dạng sự bí mật Tạo đoan cho cùng tận, tức gọi là “Tầm Đạo”. Hễ càng tìm càng dốt, hễ gọi biết lại là ngu, vì chưa có một mắt phàm nhơn nào tại thế này mà Đức Chí Tôn đã giao trọn huyền vi bí mật”, v.v...

(Đức Hộ Pháp ngày: 15-7 Ất-Sửu – 1937).

### **III. Tịch Đạo Trong Đạo Cao Đài**

**Tịch:** sổ sách biên chép. Đạo: chỉ Đạo Cao Đài.

**Tịch Đạo** là sổ bộ Chức sắc của Đạo Cao Đài với Thánh danh đặc biệt biểu thị thời kỳ phổ độ và mở mang Đạo pháp của một đời Giáo Tông.

Như đời Giáo Tông thứ nhứt của Đạo Cao Đài thì Tịch Đạo là THANH HƯƠNG: Chức sắc Cửu Trùng Đài (CTĐ) nam phái lấy chữ Thanh, Chức sắc Cửu Trùng Đài nữ phái lấy chữ Hương, làm Thánh danh.

Qua đời Giáo Tông thứ nhì thì Tịch Đạo của Chức sắc Cửu Trùng Đài là ĐẠO TÂM: Chức sắc nam phái lấy chữ Đạo làm Thánh danh và Chức sắc nữ phái lấy chữ Tâm làm Thánh danh.

Những chữ dùng làm Tịch Đạo do Đức Chí Tôn giáng cơ ban cho trong hai bài thi tứ tuyệt sau đây:

### **Bài Thi Tịch Đạo Nam Phái (Tịch: Thanh Đạo)**

Đức Chí Tôn giáng cơ tại Vĩnh Nguyên Tự (Cần Giuộc) lúc 12 giờ khuya ngày mùng 1-7-Bính Dần (dl 8-8-1926) cho bài thi Tịch Đạo nam phái: bên Nam, tịch Đạo là **Thanh Đạo**

TNHT: "Các con nghe Tịch Đạo: (Đây là Thánh Ngôn trang 29 Thầy cho tịch Đạo):

*Thanh Đạo tam khai thất ức niên,  
Thọ như địa quyển thanh hòa Thiên.  
Vô hư qui phục nhơn sanh khí,  
Tạo vạn cổ đàn chiếu Phật duyên.*

**THANH** là tịch các con. Vậy thì: Thanh là tịch các con, vậy thì Tương là Thượng Tương **Thanh**, Thơ là Thái Thơ **Thanh**, Kim là Thượng Kim **Thanh** phải dùng tên ấy mà thề.

### **Giải nghĩa:**

Câu 1: *Thanh Đạo tam khai thất ức niên:*

**Thanh:** trong sạch. **Đạo:** tôn giáo. Tam khai: mở ra lần thứ ba. Thất ức niên: 700 ngàn năm.

C.1: Nền Đạo trong sạch của Đức Chí Tôn mở ra lần thứ ba, kéo dài được 700 ngàn năm.

Câu 2: *Thọ như địa quyển thanh hòa Thiên:*

Thọ: sống lâu. Như: giống như. Địa: đất. Quyển: Khuyên: vòng tròn. Địa quyển: trái đất tròn. Thanh: thịnh vượng. Hòa: cùng nhau. Thiên: Trời.

C.2: Lâu dài như trái đất tròn, thanh vượng cùng Trời.

Câu 3: *Vô hư qui phục nhơn sanh khí:*

Vô hư: Hư vô, chỉ Đức Chí Tôn trong cõi Hư vô. Qui phục: chịu theo về. Khí: phần vô hình của con người, ý nói linh hồn. Nhơn sanh khí: linh hồn của nhơn sanh, đó cũng là Vạn linh.

C.3: Đức Chí Tôn qui phục Vạn linh.

Câu 4: *Tạo vạn cổ đàn chiếu Phật duyên:*

Tạo: làm ra. Vạn cổ: muôn xưa, ngàn xưa. Đàn: nơi cúng tế. Chiếu: soi rọi. Phật duyên: có mối dây ràng buộc với Phật, tức là những người có duyên với việc tu hành.

C.4: Tạo ra từ ngàn xưa đàn cúng tế để soi sáng người có duyên với Phật.

Trong ngày Khai Đạo tại Thánh Thất Từ Lâm Tự (Chùa Gò Kén) Tây Ninh, đêm 14-10-Bính Dần (dl 18-11-1926), Đức Chí Tôn giáng cơ ban cho Tịch Đạo của Chức sắc Cửu Trùng Đài (CTĐ) nữ phái:

### **Bài Thi Tịch Đạo Nữ Phái (Tịch: Hương Tâm)**

Thánh Ngôn Hiệp Tuyên: "Nữ phái nghe Thầy khai Tịch Đạo: bên Nữ, tịch Đạo là Hương Tâm:

*Hương Tâm nhứt phiến cặn càn khôn,  
Huệ đức tu chơn độ dẫn hồn.  
Nhứt niệm Quan Âm thùy bảo mạng,  
Thiên niên đặng phái thủ sanh tồn.*

Lâm thị: Phong vi Giáo Sư, lấy Thiên ân là Hương Thanh.

Ca thị: Phong vi Phó Giáo Sư, lấy Thiên ân là Hương Thế.

Đường thị: đã thọ mạng Thiên sai, cứ giữ địa vị mình.

Còn cả chư ái nữ, Thầy sẽ lập Đại hội cho đủ mấy vị rồi sẽ phong sắc một lượt.

Thầy ban ơn cho các con, cứ hành lễ theo lời dặn."

### **Giải nghĩa:**

Câu 1: *Hương Tâm nhứt phiến cặn càn khôn:*

**Hương:** thơm. **Hương Tâm:** lòng thơm, tức là lòng tốt đẹp. Nhứt phiến: một tấm. Cạn: gàn. Càn khôn: Trời Đất.

C.1: Một tấm lòng thơm gàn Trời Đất. Ý nói: Tấm lòng tốt đẹp thì gàn với Thượng Đế.

Câu 2: *Huệ đức tu chơn độ dẫn hồn:*

Huệ: trí huệ, sự sáng suốt thông hiểu sự lý do sự giác ngộ tu hành. Huệ đức: cái đức sáng suốt. Tu chơn: tu hành chơn thật, không vì danh lợi, cốt giải thoát khỏi luân hồi, đoạt được ngôi vị thiêng liêng. Độ dẫn: cứu giúp và dẫn dắt. Hồn: linh hồn.

C.2: Cái đức sáng suốt do sự tu hành chơn thật độ dẫn được linh hồn.

Câu 3: *Nhứt niệm Quan Âm thù bảo mạng:*

Nhứt niệm: một niệm, một tướng. Quan Âm: Quan Thế Âm Bồ Tát. Nhứt niệm Quan Âm: một lần niệm danh hiệu Đức Quan Thế Âm Bồ Tát. Thù: rủ xuông. Bảo mạng: gìn giữ mạng sống.

C.3: Một lần niệm danh hiệu Đức Quan Âm Bồ Tát thì được Bồ Tát rủ lòng thương xót bảo vệ mạng sống.

Câu 4: *Thiên niên đặng phái thủ sanh tồn:*

Thiên niên: ngàn năm. Đặng: bằng. Đặng phái: phái bình đặng tức là nữ phái, bình đặng với nam phái. Thủ: gìn giữ. Sanh tồn: sống còn.

C.4: Ngàn năm, nữ phái gìn giữ sự sanh tồn của nhơn loại, tức là giữ gìn nòi giống của nhơn loại. (trích : Cao Đài Từ Điển)

Đương đời này của Đức Lý Giáo Tông, thì Nam lấy chữ "THANH" Nữ lấy chữ "HƯƠNG" làm tịch, tức là cả Đạo Hữu Nam Nữ từ Tín Đồ chí Thiên Phong đều trong đời Đức Lý Giáo Tông hành chánh đứng vào tịch Thanh, Hương. Qua đời Giáo Tông khác thì Nam sẽ lấy chữ "Đạo" Nữ chữ "Tâm". Rồi cả chư Đạo Hữu Nam Nữ sẽ lấy Tịch: Đạo, Tâm; như vậy nói truyền hoài cho hết Tịch Đạo thì Thầy sẽ giảng cơ cho Tịch Đạo khác nữa. Lớn nhỏ, sau trước nhờ chữ Tịch Đạo ấy mà phân biệt (Hay).

Có kẻ hỏi: thí dụ như đời Giáo Tông, thì Tịch Đạo của chư Đạo Hữu Nam Nữ đời trước, dầu Chức Sắc hay Tín Đồ cũng vậy, có phải buộc thay đổi Tịch Đạo không?

Ta nói: Không, vì chính mình Giáo Tông kế vị cũng phải giữ Tịch Đạo trước, kỳ dư những Tín Đồ của đời Ngài độ rồi, tức là chi tộc của Ngài, mới đặng thay đổi mà thôi, còn những Chức Sắc cùng là Tín Đồ của Giáo Tông đời trước còn sót lại thì thuộc về chi tộc của Giáo Tông ấy không đặng phép thay đổi Tịch. (Hay)

Tỷ như có Tân Giáo Tông sẽ lên kế vị cho Lý Giáo Tông thì cả Tín Đồ Nam Nữ mới nhập môn đều phải lấy Tịch "Đạo Tâm", dầu trong hàng Tín Đồ ấy sẽ có một chon linh xứng đáng địa vị Chánh Phối Sư, mà Thầy giảng cơ phong chức đi nữa, thì cũng chịu Tịch Đạo Tâm, như các Tín Đồ khác, chớ Chức Sắc và Tín Đồ trong đời Lý Giáo Tông còn lại thì giữ Tịch "Thanh Hương" mà thôi, không đặng thay đổi.

Như vậy, hiện đời Đức Lý Đại Tiên là Giáo Tông thì tịch Đạo là Thanh Hương. Nếu sau này có vị Giáo Tông thứ nhì thì phải đổi tịch Đạo là Đạo Tâm. Thời Giáo Tông thứ 3 Đức Chí Tôn sẽ giảng cơ cho sau.

## **Tịch Đạo Thanh Hương và Đạo Tâm**

### **A. Tịch Đạo Thanh Hương**

Đời Đường Ngu có ông Hồng Bạch Thanh đi khai mở đất hoang. Khi đồn cây rừng, cắt tranh ông bảo dân chúng cất nhà ngay hàng thẳng lối. Hễ được 12 cái nhà thì ông đặt người coi sóc sự sống cho 12 gia đình ấy cho đặng đầy đủ, rồi đốc thúc dân chúng khai phá nữa. Ông làm như thế cả đời ông nên được nhiều làng liên tiếp nhau, có qui củ lớp lan sống sung túc an cư lạc nghiệp. Khi ông chết, ông trôi lại với con là Hồng Bạch Hương phải nối chí ông mà lập thời thánh đức.

Hồng Bạch Hương vâng lời cha cũng làm như vậy nên cả nước đều nhờ chánh sách thập nhị gia liên bảo mà được ấm no. Người không than van, không kiện thưa, không hưởng lộc vua, chỉ hưởng lộc tạo hóa nên nhân dân thái bình an cư lạc nghiệp. Đó là đời Nghiêu Thuấn áp dụng chánh sách của Hồng Bạch Thanh và Hồng Bạch Hương mà nhà khỏi đóng cửa, cửa rơi không người lượm.

Có lẽ Đức Chí Tôn muốn chúng ta được như vậy nên chọn tịch Đạo Thanh Hương hầu nhắc tích xưa.

Bởi có phần Hành Thiện, Đức Hộ Pháp buộc phải nuôi 12 gia tộc. Sau này vì chiến tranh liên tiếp, Ngài cho Hành Thiện coi sóc sự cúng kiến và giúp đỡ 12 gia đình miễn sao không có người đói khổ, thông khổ vật chất hay Tâm hồn. Nếu đặng đủ đầy công quả, nhơn sanh chứng nhận thì được thăng Giáo Thiện.

Thánh Ngôn dạy: “Thời giả dối đã qua, thời kỳ chân thật đã đến, chẳng cần chi con lo lập Thánh Thất của Thầy và sùng tu Phật tượng chi hết! Con hiểu bốn nguyên BẢO SANH (bảo vệ sự sống cho muôn loài) là bốn nguyên Thánh Chất của Thầy. Thầy khuyên con để dạ lo cho NHƠN SANH (bảo vệ sự sống của con người) mà thôi, còn phần HỒN để cho Thầy!”

Trong kinh Đại Tường:

*Tạo Đồi cải dữ ra hiền!  
BẢO SANH nắm giữ, diệu huyền Chí Tôn!*

**Ý nghĩa hai chữ THANH HƯƠNG:** Thanh là âm thanh. Hương là hương sắc. Cái gì có âm thanh và hương sắc? Chỉ có vật chất hữu hình, hữu tướng mới có âm thanh và sắc tướng mà thôi!

Hai chữ Thanh Hương này phát xuất từ đôi câu đối:

- *THANH sử ký danh lưu vạn đại,*  
- *HƯƠNG hoa trụy sùng bá thiên thu.*

Có nghĩa là: - Bộ Thanh sử ghi tên người trong sạch, tên tuổi còn lưu lại muôn đời.

- Đền hương lửa truyên nổi, thờ lạy người danh tiếng.

Giải riêng từ chữ: THANH là màu xanh tươi, tượng sức sống vươn lên, chỉ sự thanh khiết, trong sạch. Hoặc viết là có bộ thủy. HƯƠNG là mùi thơm tho.

**Chiết tự hai chữ Thanh Hương:**

- THANH chiết tự: trên là **Chủ** dưới là **Nguyệt**

- HƯƠNG chiết tự: trên là **Hòa** dưới là **Nhật**

Nếu lấy hai chữ của phần trên đọc là **Chủ Hòa**

Nếu lấy hai chữ dưới **hiệp lại thành ra chữ Minh** có nghĩa là ghép hai chữ **Nhật Nguyệt lại là chữ Minh.**

Thánh ý Thầy muốn rằng trong thời buổi ban sơ này toàn Đạo Nam Nữ phải biết trên HÒA dưới HIỆP.

Chữ Thanh 清 viết có ba chấm thủy nghĩa là trong sạch. Ba chấm thủy tượng trưng Tinh - Khí - Thần hiệp.

Bài thơ chiết tự chữ THANH HƯƠNG:

*Dụng tiếng Thanh Hương Tịch Đạo nhà,  
Giáo Tông đổi mới ĐẠO TÂM ra.  
Phân THANH (清) xuất ngoại Tinh- Thần- Khí,  
Hòa hiệp Âm Dương diệu pháp mà !  
Hương sắc Nữ gìn nêu giá ngọc.*

*Chiết Hương hạ Nhứt thượng vi Hòa  
Chủ Hòa mục đích Cao Đài dựng,  
Nhứt Nguyệt, Minh Tâm hiệp nhứt tòa.  
(Nguyễn Thủy )*

Vậy: Tịch HƯƠNG là tịch của Nữ phái. Nữ phái là nguồn sống của Nhơn loại. Đức Lý nói với Bà Lâm Hương Thanh: Hiền Muội phải viết thư mời đủ mặt ngày rằm này. Thầy đến phong chức lập thành Nữ phái, nghe à! (TN/ 95)

Ngày 11-12-Bính Dần (Vendredi 14-1-1927): Đức Lý giảng đàn nói với chư Nữ chức chi Minh Đường rằng: “Thầy dạy Lão phải lập phái Nữ cho thành tựu. Em gắng lo Phổ Độ Nhơn sanh. Cứu nhị ức nguyên nhân hãy còn trong vòng hắc ám, chẳng lẽ em biết Đạo ngồi đó cho đành. Lão trông công em”. Ngài cho bài Thi:

*Cử tử kim triêu đắc phục huồn,  
Hạnh phùng Thiên mạng đáo khai nguơn.  
Thế trung kỳ tử hà tri tử?  
Tử giả hà tôn chủ “Tịch Hương”.*

Đức Hộ Pháp giải nghĩa:

Cử tử kim triêu đắc phục huồn là cảnh trần TA chết đã lâu mà hôm nay TA được phục sanh lại trong Thánh Thể của Đức Chí Tôn.

Hạnh phùng Thiên mạng đáo khai nguơn là còn hạnh phúc đặng Thiên mạng đến khai nguơn. Tại sao Ngài nói đến ? Bàn Đạo đã thuyết: Cuối Hạ nguơn Tam chuyển khởi Thượng nguơn Tứ chuyển, Ngài đến khai nguơn là có duyên cớ. Bàn Đạo dám chắc rằng Đấng nào khác hơn Ngài thì không thi hành được. Ngài đến đặng mở Thượng nguơn Tứ chuyển.

Thế trung kỳ tử hà tri tử? Thế gian sợ chết mà không biết cái chết là gì !

Chính Ngài hỏi rồi nói:

*Tử giả hà tôn chủ tịch Hương:* Tịch HƯƠNG là Tịch của Nữ phái. Nữ phái là nguồn sống của Nhơn loại, nếu nói nó chết thì Ngài đến làm chủ của Nữ phái là nghĩa gì ? Cầm cái giống của thế gian này chi ?”

Như ghi bên trên, tu Thanh Hương là tu theo âm thanh sắc tướng. Hay nói khác hơn là tu về vật chất! Tới đây, chúng ta thấy có hai lối tu Thanh Hương.

Cách tu Thanh Hương thứ nhứt: Đó là lối tu theo cách các đệ tử hậu duệ của Thần Tú, tức là tu áo mũ, tu địa vị, tu danh vọng, bày ra âm thanh sắc tướng để lợi dụng lòng tin ngưỡng cúng dường của các tín đồ!



Cách tu Thanh Hương thứ nhì: Đạo Cao Đài đang ở thời kỳ Tịch Đạo Thanh Hương. Như vậy, Thanh Hương phải hiểu như thế nào đây? Như đã nói, chỉ có vật chất mới có âm thanh và hương sắc. Như vậy ở đây tu Thanh Hương phải hiểu là tu vật chất hay nói cho rõ hơn là tu Âm Chất (xem bài lập Âm Chất) tức là lo bảo vệ đời sống vật chất cho con người (Bảo Sanh).

Tóm lại, tu Thanh Hương là lo lập Âm Chất, là lo làm Phước Thiện, lo cứu đói, cứu bệnh, cứu nạn! Đây mới là cách tu Thanh Hương đúng nghĩa chân thật của nó. Theo ý nghĩa này thì tu Thanh Hương không phải là dễ tu!. Chớ thật ra cũng đã có rất nhiều người Đạo Tâm! Những người Đạo Tâm này thấy có người đói là cho ăn, thấy có người chết thì họ vẫn dám cho quan tài để lo tẩm liệm nữa!!! Những người tu Thanh Hương theo nghĩa này thì thật là đáng khâm phục!!! Tu Thanh Hương như vậy là tạo được một công quả thực tế nhất, có ý nghĩa nhất và cao thượng nhất, mà lại đúng với Thánh Chất Bảo Sanh của Thầy nhất! Cho nên Đại Từ Phụ mới có nói: "... Như không làm dạng thế này (Thuyết pháp lập ngôn) thì tìm cách khác mà làm Âm Chất (tu Thanh Hương đúng nghĩa) thì cái công tu luyện chẳng bao nhiêu (tức là cũng phải có tu luyện mới được) cũng có thể đạt tới địa vị tối cao!"

Chúng ta cũng đã biết Thầy là Năng lực vô đối tạo ra sự sống cho cả càn khôn vũ trụ! Thầy chính là sự sống! Sự sống chính là Thầy! Ai dám hủy hoại sự sống hoặc làm tổn thương sự sống tức là người đó dám đụng tới Thầy (tức là Đấng Tạo Hóa) mà đụng tới Thầy thì không phải dễ!

Còn như quý vị lo giữ gìn, lo bảo vệ sự sống (Bảo Sanh) của chính mình cũng như của muôn loài thì quý bạn đó đã làm đúng theo Thánh Chất BẢO SANH của Đấng Tạo Hóa Công nhất! Việc làm này gọi là tu tạo Âm Chất hoặc gọi là tu Thanh Hương đúng theo nghĩa chơn thật của nó!

## **B. Tịch Đạo Đạo Tâm**

Hai câu đầu trong Kinh Cúng Tứ Thời:

*Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp!  
Lòng nương nhang khói tiếp truyền ra!*

*Thánh Ngôn:  
Gắng sức trau dồi một chữ Tâm!  
Đạo Đời muôn việc khởi sai lầm!  
Tâm thành ắt đạt đường tu vững!  
Tâm chánh mới mong mới Đạo cầm!*

Như trình bên trên về Tịch Đạo Thanh Hương, giờ đây phải nói đến Tịch Đạo Đạo Tâm thì mới mong không có sự thiếu sót!

Tịch Đạo kế tiếp là ĐẠO TÂM nghĩa là tiếp theo sau Tịch Thanh Hương. Nói rõ ra Tịch Đạo Thanh Hương là lo tu về phương diện hữu hình, như tạo tác các cơ sở, lập nên Thánh Thất làm nhà chung cho nhân sanh đến chiêm bái và để học hỏi Đạo lý. Thời gian này người Tín hữu Cao Đài lập công bằng công quả ngoại, như xây dựng, tạo tác, giữ gìn cơ sở, cúng kiếng.

Nay qua Tịch ĐẠO TÂM thì lo về phần Tâm linh: tức nhiên phải thấu đạt chơn lý chánh truyền, là phải học hỏi, nghiên cứu, sửa tánh trau thân, làm công quả nội.

Muốn có Tịch Đạo mới (Đạo Tâm), thì phải hoàn thành tịch Đạo cũ (Thanh Hương). Tức như loại đã tấn hóa thêm lên một nấc thang thánh thiện. Tịch Đạo Tâm ra đời thì Tịch Thanh Hương phải chấm dứt nhiệm vụ.

Tịch Đạo Tâm kế thừa chứ không thay thế, song song, hay lật đổ Tịch Thanh Hương như mọi người vẫn tưởng.

Phần đông chúng ta đang chờ đợi và mong mỏi Đạo Cao Đài sớm bước qua một thời kỳ có Tịch Đạo mới, đó là thời kỳ của Tịch Đạo ĐẠO TÂM!

Mong mỗi Tịch Đạo Đạo Tâm để làm gì? Chắc là để đến lúc đó chúng ta lo tu Tâm dưỡng Tánh chứ gì? Tu Tâm dưỡng Tánh ngay bây giờ không được sao? Tại sao lại phải chờ tới lúc đó mới lo tu Tâm? Nếu thời kỳ Tịch Đạo Đạo Tâm có đến đi nữa liệu chúng ta còn sống sót để mà tu không chứ! Chúng ta nên bắt đầu ngay bây giờ.

Muốn chuyên qua được Tịch Đạo Tâm con người trước hết phải biết tự giác chấp hành tu luyện đạo pháp như Hiệp Thiên Pháp phải Qui Tâm Hiệp Thiên Thượng và Hiệp Thiên Hạ. Đó là phương cách luyện Tinh Khí Thần vô cùng diệu dụng của nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Đạo Tâm trong Tịch đạo Đạo Tâm phải vững mạnh hơn so với Tịch đạo Thanh Hương, nó phải quyền năng chủ định của nó, nó phải có quyền năng làm chúa cái sở năng của nó, nó có thể cải được cái quyền lực của quả kiếp luân hồi, nó có thể sửa cải đặng cơ giải thoát đặng định chủ lấy nó Đạo Tâm. **Đây là điều căn bản của triết lý Đạo Tâm.** Khi “thấu hiểu được Đạo Tâm rồi”, Chữ ĐẠO hay ĐẠI ĐẠO sẽ rõ ràng trong niềm tin của mọi tín đồ Cao Đài. **Tìm Trời, tìm Đạo phải tìm trong lòng (trong Tâm), phải đi vào nội Tâm. Thực hiện được những điều bên trên là chúng ta đang thi hành “Chơn Pháp Đạo Tâm”.**

***Đạo đâu? Đạo ở nơi TÂM,  
Thì đâu có phải kiếm tâm đâu xa!***

Thánh Giáo Đức Chí Tôn:

*Sang hèn trối kệ Tâm là quý,  
Tâm ấy tòa sen của Lão ngồi.*

Còn chư vị Phật Tiên Thánh Thần cũng chẳng đòi nự nơi đèn đài đồ sộ hay am tự nguy nga hoặc Thánh Đường tráng lệ cùng đình miếu lòe loẹt, các Đấng chỉ thích ngồi nơi **TÂM** của chúng ta mà thôi.

Cửu Trùng Đài có thể mất hoặc thay đổi những hình thức khác vì đó phần xác (thể pháp). Nhưng Hiệp Thiên Đài (bí pháp) thì vĩnh cửu trường tồn. Vậy mới xứng với câu: “Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài còn” là vậy.

Muốn được vậy thì không thể không có vai trò của Hiệp Thiên Đài. Nếu phủ nhận vai trò của Hiệp Thiên Đài thì cỗ xe Đại Đạo sẽ phải tuột dốc một cách tăng tốc đến tận đáy vực thẳm mới dừng thì lúc đó kẻ hành giả ngồi trên xe không còn cơ hội sống sót. Nói một cách khác sẽ không có Tịch Đạo Tâm nếu không có Hiệp Thiên Đài. Trong “Đạo Tâm” những bậc chân tu sẽ hành Đạo theo “Bí Pháp Đạo Tâm” và thực hành các Đạo Pháp Qui Tâm là đường bí pháp “Đạo Tâm” trong “Chơn Pháp Đạo Tâm” sẽ là căn bản, là nền tảng then chốt trong nền Đại Đạo đã được phô bày qua Thiên Nhãn và tiềm ẩn trong Thánh Ngôn Thánh Giáo (Thiên Thơ).

Như nói bên trên, người tín đồ Cao Đài Tâm niệm Thiên Nhãn là biểu tượng thiêng liêng nhất, sâu sắc nhất. Hàng ngày, người tín đồ Cao Đài cúng tứ thời đều nhìn Thiên Nhãn để hiệp thông với Đấng Thượng Đế nhằm gột rửa Tâm hồn cho trong sạch, tu tiến như “đang nhìn vào chính cõi Tâm linh của mình”. Đồng thời cũng được Đấng Thượng Đế ban hồng ân cho mỗi người Đạo được tinh tấn trên con đường tu hành để mở được huệ nhãn trở thành người minh triết và tiến tới mở được “Thiên Nhãn” của bản thân để thông suốt với vũ trụ.

Chúng ta đang ở trong thời kỳ Tịch Đạo Thanh Hương nhưng xem như thời kỳ Tịch Đạo Thanh Hương đã qua đi, nhường lại cho cơ Đạo Tâm sắp đến. Cái chơn lý tối cao, tối đại của nền Đại Đạo này chính là Đấng Thượng Đế hay Đức Chí Tôn khai mở tại Việt Nam chúng ta đây, là khởi điểm cho Đại Đồng Thế giới (Tôn Giáo Toàn Cầu) để cùng sống chung Hòa Bình. Như đã trình bày, Đạo và Tâm gắn liền với nhau như hình với bóng, như xác với hồn chứ không thể tách biệt. Tịch

Đạo Tâm không thể nào thay thế Tịch Thanh Hương như mọi người vẫn tưởng và trong bất cứ Tịch Đạo nào, Đạo Tâm vẫn phải có và là căn bản bí pháp để thực thi các Tịch Đạo.

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế có phán nhắc: “Các con nhớ cho kỹ, từ xưa đến nay, những Bực Giáng Sanh Cứu Thế thầy đều dạy Đòi có một chữ Tâm là đủ”.

***Trong bài thuyết Đạo, Đức Hộ Pháp dạy: “Đức Chí Tôn đã đến, Ngài chỉ Bí Pháp có một điều là : "Các con không cần tìm kiếm triết lý cao siêu hơn nữa, các con tìm kiếm cái sống của toàn thể bạn đồng sinh của các con, rồi kính trọng phụng sự cái sống ấy. Hễ các con tận Tâm phụng sự cái sống của vạn linh, thì cơ quan giải thoát của các con Thầy đã để nơi tay các con rồi đó."*** (Lời thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, Q5 /t.47)

Cũng xin nhắc lại là hai chữ Đạo Tâm đã có từ lúc mới khai Đạo Cao Đài vào năm 1926. Cho nên chúng ta đừng có chờ đợi, mà hãy tu Tâm ngay liền bây giờ, kéo không kịp giờ đối với cuộc sống ngắn ngủi này đâu. Trong Kinh Cúng Tứ Thời có câu: Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp. Chữ Lòng ở đây không phải là cái ruột non, ruột già hoặc là cái bao tử của chúng ta đâu. Chữ Lòng chính là cái Tâm của chúng ta đó. Như vậy thì "Đạo gốc bởi lòng" chính là "Đạo Tâm" đó. Đạo Tâm rất quan trọng cho nên nó được đề trong câu kinh đầu tiên của “Kinh Cúng Tứ Thời” trong Đạo Cao Đài.

Đến đây, chúng ta cũng cần bàn đến hai chữ “Thành Tín” trong câu kinh vì chúng nó rất là quan trọng trong Đạo Tâm.

**Chữ Thành:** Thành ở đây có nghĩa là lòng nhiệt thành, là cái quyết Tâm của chính mình!!! Phàm làm bất cứ việc gì, kể cả việc Đòi lẫn việc Đạo, mà không có quyết Tâm thì làm sao thành công được!

**Chữ Tín:** Là đức tin, là tin tưởng. Đức tin có hai loại: Tha tin và tự tin. Tha tin là tin tưởng vào Trời Phật và các Đấng Thiêng Liêng. Còn tự tin là tin tưởng vào chính bản thân mình, tin tưởng vào chính khả năng của mình. Phàm làm bất cứ việc gì mà mình không tin có thể làm được thì chúng ta bị thất bại là một điều chắc chắn!

Nói tóm lại, THÀNH và TÍN là hai yếu tố, hai điều kiện thành công thật là quan trọng! Lại là quan trọng nhất trong việc tu Tâm dưỡng Tánh!

Phải có đủ hai yếu tố nói trên cộng lại thì mới chắc chắn thành công trong cái **Đạo Tâm** vậy.

#### **IV. Đạo Tâm Và Chơn Pháp Đạo Tâm Trong Nền Tiến Hóa Đại Đạo Cao Đài**

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Đức Chí Tôn có tiên tri là sau Tịch Đạo Thanh Hương là đến Tịch Đạo Đạo Tâm và nhiều Tịch Đạo khác nữa. Dù cho Tịch Đạo có thay đổi, nhưng Pháp Chánh Truyền vẫn bất di bất dịch cho đến thất ức niên. Mà Pháp Chánh Truyền còn tồn tại thì Đạo Cao Đài của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế vẫn còn phải có đủ Hội Thánh Lương Đài. Đây là “Thiên Luật” Đức Chí Tôn dạy mà tất cả tín đồ Đạo Cao Đài trong mọi cấp, mọi nơi, không giới hạn không gian và thời gian, đều hiểu nhuần.

Cửu Trùng Đài có thể mất hoặc thay đổi những hình thức khác vì đó phần xác (thể pháp). Nhưng Hiệp Thiên Đài (bí pháp) thì vĩnh cửu trường tồn. Vậy mới xứng với câu: “Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài còn” là vậy.

Thế mà có một số người không biết hiểu Đạo đến mức nào khi mạnh miệng tuyên bố trên các trang mạng ở hải ngoại : *“Nếu không có phiên họp này (phiên họp ngày 2 tháng 9 Ất Mùi (2015) để công cử Q. Chương Quản Hiệp Thiên Đài) thì Hội Thánh vẫn phục hưng, Tịch Đạo Đạo Tâm vẫn khai mở, để dìu dắt Nhân Sanh vào đời Thánh Đức”*. Họ đã khẳng định Hội Thánh không có Hiệp Thiên Đài vẫn phục hưng. Hội Thánh không có Hiệp Thiên Đài (chính là Hội Thánh mới hiện nay tại Tòa Thánh Tây Ninh) đã phục hưng lâu rồi gần 40 năm qua rồi. Đó là mục đích cuối cùng của những người “không nhìn nhận Đạo”, mà Đức Chí Tôn khai mở Đạo Cao Đài vào năm 1926, mong muốn.

Trong một đất nước lấy chủ nghĩa Duy Vật biện chứng làm căn bản thì việc phổ độ chúng sanh cũng gặp rất nhiều cam go. Nên mỗi giai đoạn phổ độ Đức Chí Tôn thay đổi một hình thức khác do một vị Giáo Tông mới đảm trách.

Bài Thi:

*Lựa dèo, lựa thế độ nhơn sanh,  
Khó dễ Thầy cho hiểu ngọn ngành.  
Ám muội thì nhiều mưu trí ít,  
Đường Tiên chẳng bước, đọa thì đành.  
(TNHT-Thi văn dạy Đạo Q.I trang 116).*

Thầy đã nói rõ rồi. “Đường Tiên chẳng bước , đọa thì đành”. Đường Tiên là đường nào? Nếu không phải con đường tòng Thiên Luật?

Đức Hộ Pháp đã giảng: “Lựa dèo, lựa thể độ nhơn sanh” chỉ có Ông Trời mới làm được. Người phàm chỉ biết làm theo sự phân định của Thiêng Liêng tức là từng theo Pháp Chánh Truyền, Tân Luật, Đạo Luật và các luật khác của Đạo mà làm nhiệm vụ.

Trở lại ý nghĩa Đạo Tâm. Đạo Tâm lúc nào cũng phải có và luôn có trong người học Đạo. Nếu không có Đạo Tâm thì con người đi học Đạo để làm gì? Hành giả thể hiện cái Đạo Tâm bằng tấm lòng tin tưởng tuyệt đối nơi sự chỉ dạy của các Đấng Thiêng Liêng, mà cơ bản nhất là từng và gìn giữ Luật Pháp Chơn Truyền của Trời ban (Thiên Luật). Đức Chí Tôn dạy:

“...Thầy thấy nhiều, tu cũng muốn tu mà thể tục cũng không muốn chừa bỏ...Áo dà cũng muốn mặc, giày Đạo cũng muốn mang, muốn đứng trước cả nhân sinh, để cho họ biết mình hướng Đạo. Đường Tiên cũng lấp lửng, nguồn Thánh cũng toan vào, mà thấy bạc rơi cũng chẳng bỏ, lợi mủng chẳng từ, mượn danh Đạo mà tạo danh mình, vô Thánh Điện mà hơi tà còn phưởng phát..” (TNHT. Q.I trang 70). Đó là Chí Tôn muốn nói đến kẻ vào Đạo mà không có Tâm.

Khi nói “Đạo Tại Tâm” hay “Đạo Tâm”, chúng ta thường hiểu theo ý nghĩa giữ Đạo do tự trong lòng, chứ không hề tại ở những việc làm bề ngoài. Chúng ta cũng thường kết án những người ‘giữ Đạo bề ngoài’ mà Tâm hồn thì trống rỗng, không thành thật; đó là “giả hình”. Thật ra, “Đạo Tâm” không phải chỉ giữ ở trong lòng mà không cần giữ các lễ luật bên ngoài, dù đó là luật Đạo hay luật đời; nhưng “Đạo Tâm” là “sống Đạo và thực hành các giới răn của Luật Đạo” (như là Tân Luật, Đạo Luật, Pháp Chánh Truyền, etc.) với cả tấm lòng của chúng ta, chứ không phải chỉ để phô trương bề ngoài. Sống Đạo thực sự là yêu mến và tuân giữ các giới răn dạy của Đức Chí Tôn (Thánh Ngôn Hiệp Tuyển), và thực thi lòng yêu mến đó bằng cách yêu thương giúp đỡ mọi người, nhất là những người sống trong hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật.

Đức Giáo Tông trong Vô Vi Đại Đạo đã dạy: *"Thượng Đế không ngự trên vật thể vô tri, mà trái lại Thượng Đế Ngự trong Tâm (Đạo Tâm), tháp ngà của Tâm hồn nhân loại. Hình thể Đạo chỉ mượn đó để thể hiện Thánh Thể Chí Tôn tại thế."*

**Tìm Trời, tìm Đạo phải tìm trong lòng (trong Tâm), phải đi vào nội Tâm. Đây là điều căn bản của triết lý Đạo Tâm.** Khi “thấu hiểu được Đạo Tâm rồi”, Chữ ĐẠO hay ĐẠI ĐẠO sẽ rõ ràng trong niềm tin của mọi tín đồ Cao Đài. Thượng đế dạy lại con người phần vô vi; nhưng tín đồ lại gắng nghiên cứu phần “vô vi” mà

nay thế giới gọi là “thần linh học” hay “thiên nhân hợp nhất” trong các Đạo giáo, thì trước sau gì chân lý cũng hiện ra cho mỗi người.

“Đạo Tâm” là đền thờ của Đức Chí Tôn, vì ai sống trong yêu thương là sống trong Đức Chí Tôn. “Đạo Tâm” không lệ thuộc hình thức tổ chức, cơ cấu, tín điều, luật lệ hay qui tắc do con người đặt ra. “Đạo Tâm” là chính lương Tâm mỗi người, là dấu chỉ quyết định tương lai hậu vận đời người, vì *“tất cả chúng ta đều phải được đưa ra ánh sáng trước quyền Quyền Vạn Linh, để mỗi người lãnh nhận những gì tương xứng với các việc tốt hay xấu đã làm, khi còn ở trong thân xác.”*

Đạo Tâm và Tịch Đạo "Đạo Tâm" hoàn toàn khác nhau. Trong “Tịch Đạo Tâm” con người có Đạo Tâm là hiển nhiên, nhưng trong “Tịch Thanh Hương” hay nhiều Tịch Đạo khác trong tương lai, con người vẫn phải có Đạo Tâm mới tấn hóa trên đường thiện. Nếu Đạo Tâm mỏng (không niềm tin) thì sẽ tấn hóa chậm hoặc đôi khi thoái hóa không chừng: Kim Quang Sứ sẽ phá hoại và tìm cách kéo đi. Tánh hư, tật xấu của con người, là tánh phản nghịch Đức Chí Tôn hay Thượng Đế, do sự cám dỗ của Quỷ Vương tức Kim Quang Sứ và ma quái, ở khắp mọi nơi từ trên Trời, dưới đất.

Đức Hộ pháp có dạy vào ngày rằm tháng 9 năm Bính Tuất (1946) rằng:

... “Còn nói về **phần chư Môn Đệ của Đức Chí Tôn**, từ buổi đem thân vào cửa Đạo trong lúc Nhập môn đã qui trước Bửu Điện có bàn Ngũ Lô, mà lập Minh thệ (như trên) Than ôi! Cho những người thề như vậy, mà cũng không để trọn đức tin nơi Chí Tôn lại thói bước ngã lòng, cởi áo Đạo, dẹp khăn tu, mong mỗi xu hướng theo con đường tục lụy, cho nên mới gây tạo ra con đường lẫn lộn súng mũi đạn ngày nay.

Vậy, **ai là người thất thệ với Chí Tôn thì phải sớm thức tỉnh Tâm hồn, ăn năn sám hối, cầu xin Đại Từ Phụ** cùng các Đấng Thiêng Liêng, từ bi ân xá tội lỗi tiền khiên, họa mayặng chung hưởng ân huệ của Đức Chí Tôn ban cho sau này.

Đừng thấy trong cơ chuyển thế cơ Đạo biến chuyển, canh cải, bị nhơn sanh than oán, về nhà tư gia giữ Đạo tu và rồi vội cho đó là Tịch Đạo Tâm ra đời. Không phải đơn giản như vậy. Tịch Đạo Đạo Tâm vẫn phải có Hội Thánh Lương Đài. Vẫn phải có Hội Thánh Cửu Trùng Đài để phổ độ, và Hội Thánh Hiệp Thiên Đài để Bảo Thủ Luật Pháp Chơn Truyền. Chuyển sang **Tịch Đạo Tâm** phải có Thiên Ý và Nhơn Ý đồng thuận. Có nghĩa phải được từ chính những Thiên Phong của Thanh Hương Tịch gây dựng được Chí Tôn phù trợ. Nếu nghĩ rằng, Thầy sẽ lập một **Tịch Đạo Tâm** hoàn toàn mới rồi giao cho Giáo Tông mới giống như đã làm

hồi thời kỳ đầu khai Đạo 1925-1926 bắt đầu từ số không huấn luyện đồng tử v.v. là một điều không thể. Những ai tin tưởng vào Tịch Đạo Tâm do Chí Tôn lập sẵn rồi giao cho nhơn sanh nên suy nghĩ lại xem có phải như thế không?

Thầy lập Hiệp Thiên Đài là trọng hệ. Hiệp Thiên Đài là cơ quan bán hữu hình kết hợp Vô Vi và Hữu Hình. Ở đây chúng ta chỉ đề cập đến phần “Hiệp Tướng Hiệp Thiên Đài” còn phần Vô Vi do thiêng liêng thống quản (15 Vị Chức Sắc cao cấp của Hiệp Thiên Đài vào lúc sơ khai lập Đạo là Đức Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh và chư vị Thập Nhị Thời Quân đều đã qui tiên). Đức Hộ Pháp giảng: *“Cơ Bút đã cho Bàn Đạo biết các Bạn Hiệp Thiên Đài do nơi đâu sản xuất. Do để giữ quyền Thiêng liêng nên mới có 12 vị Thời quân, Thập Nhị Địa Chi tức là cảnh Thiêng Liêng Vô Hình của chúng ta”*. (Lời giảng của Đức Hộ Pháp về Hiệp Thiên Đài). Do đó trong thời kỳ “nhiều nhưong” này (thời kỳ không còn cơ bút), chức sắc Cửu Trùng Đài và nhất là chức sắc Hiệp Thiên Đài cần phải "Qui Tâm" để được thiêng liêng dẫn dắt, soi rọi ánh sáng Tâm linh mới đủ năng lực hành Đạo!

Tại sao cần phải Qui Tâm? Trong bài viết về “Khái Quát Về Tam Kỳ Phổ Độ và Chơn Pháp Đạo Tâm”, QS Nguyễn Ngọc Nương viết: Qui Tâm ở đây đúng cách là thực hiện đủ Tam Công trong đạo Cao Đài đó là: công phu, công quả và công trình. Trong Mật Pháp Huỳnh Đình thì gọi là Tâm Pháp hay Vạn Pháp có nghĩa chỉ lấy Tâm làm gốc tùy theo cơ duyên thực hiện, mỗi người một cách khác nhau, tựu trung vẫn là hành diệu Pháp Hiệp Thiên (gồm Hiệp Thiên Thượng và Hiệp Thiên Hạ) tức là gồm đủ ba yếu tố căn bản trên.

Nói tóm khác, muốn thực hiện lại Hiệp Thiên Pháp phải Qui Tâm Hiệp Thiên Thượng và Hiệp Thiên Hạ. Đó là phương cách luyện **Tinh Khí Thần** vô cùng diệu dụng của nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được để thực hiện qua hai câu liên trước Hiệp Thiên Đài:

HIỆP NHẬP CAO ĐÀI BẢ TÁNH THẬP PHƯƠNG QUI CHÁNH QUẢ.  
THIÊN KHAI HUỖNH ĐẠO NGŨ CHI TAM GIÁO HỘI LONG HOA.

Huỳnh Đạo là Đạo Vàng hay Đạo Tâm do Mẹ Thiêng Liêng lãnh Đạo

Vậy thì **Tinh Khí Thần** là gì? Là Tam Bửu và sự Huòn Nguyên Tam Bửu: Tam Bửu là Tinh, Khí, Thần, ba món báu này nếu kẻ học có đầy đủ phước đức, gặp Chơn Sư truyền dạy và cứ theo Chơn truyền ấy thực hành đúng mức thì sẽ Huòn nguyên Tam bửu thành một "Đệ nhị xác thân" mang danh là Chơn thần. Trước khi nói đến phương pháp tu học, chúng tôi xin lược bàn sự cấu tạo Nhơn hình để minh xác Tam bửu.



Chu Hối Am là một danh Nho đời nhà Tống (Trung Hoa) sanh vào khoảng 1130-1200 nói rằng :

"Trong khoảng Trời Đất có Lý, (Phần lý của Trời đất ở nơi người gọi là Tánh, chỗ này Đức Chí Tôn nói rằng "Thầy phân tánh Thầy mà sanh ra vạn vật". Danh từ tuy khác nhưng tựu trung vốn một. Lý là Đạo thuộc Hình Nhi Thượng, là gốc sanh vạn vật. Khí là Khí cụ thuộc Hình Nhi Hạ, là đồ để sanh vật. Bởi thế nên người với vật sanh ra ắt có bẩm cái Lý ấy, rồi sau mới có Tánh; có bẩm Khí ấy rồi sau mới có Hình". (Thiên Địa chi gian: Hữu lý, hữu khí. Lý giả dã Hình Nhi Thượng chi đạo dã, sanh vật chi bản dã. Khí giả dã Hình Nhi Hạ chi Khí dã, sanh vật chi cụ dã. Thị dĩ nhơn vật chi sanh tất bẩm thử Lý, nhiên hậu hữu Tánh, tất bẩm thử Khí, nhiên hậu hữu hình. (Nho giáo Trần trọng Kim)

Theo lẽ này mà suy: tánh người là Lý của Trời Đất. Lý ấy ở trên cõi Vô cực thì không tên (Vô danh) nhưng khi tác động đến Vũ trụ thì gọi Lý thiên nhiên, hay Lý THÁI CỰC: còn khi tác động đến người thì gọi là Mạng Trời, Thiên Lý, Tánh bản nhiên, hay **Đạo**. Sách Trung Dung nói rằng: "Thiên mạng chi vị Tánh : Suất Tánh chi vị Đạo". Nghĩa là Mạng Trời gọi là Tánh. Tuân theo Tánh gọi là **Đạo**. Vậy chúng ta nên nhớ rằng: Mạng Trời, Thiên Lý, Tánh, hay Đạo, tuy nhiều danh từ, nhưng tựu trung có một mà thôi. Thân thể người ta ngoài sự do hình hóa của Cha mẹ, còn một phần tinh anh nữa gọi là Khí chất của Vũ trụ cấu thành. Ấy vậy nên châu thân gồm có ba phần chánh là: Nhục thân, Khí phách và Thần hồn. Đạo gọi đó là Tam Bửu kể như vậy:

- 1-Tinh là phần tinh hoa của Nhục thân (Đệ nhứt xác thân).
- 2-Khí là một thứ Hơi (Phách) lưu hành trong Nhục thân, (Đệ nhị xác thân ).
- 3- Thần là giác tánh của Nhục thân (Đệ tam xác thân).

Tóm lại : Thân thể người ta gồm đủ mọi lẽ Huyền diệu của Trời Đất và mọi Khí chất của Vũ trụ (Thái Cực, Âm Dương, Ngũ hành Khí) cấu thành cho nên sách Nho nói rằng :

"Nhơn giả kỳ Thiên địa chi đức, Âm Dương chi giao, Quỷ Thần chi hội, Ngũ hành chi tú Khí dã". Nghĩa là người ta là cái đức của Trời Đất, chỗ giao hợp của Âm Dương, tụ hợp của Quỷ Thần và Khí tinh anh của Ngũ hành.

Vậy đủ rõ trong số vạn vật, duy Nhơn loại là đứng đầu, vì lẽ ấy nên người ta có thể thành Đạo trong một đời tu, nếu người ta thành tâm, thiện chí học tập.

Về phương pháp Huần Nguyên Tam Bửu là "Tâm Học". Pháp môn này phải do Đức CHÍ TÔN, hoặc một vị Tiên Phật truyền dạy mới nên được: Vì thế nên trước

khi thực hành Tâm pháp, kẻ học phải tu Tâm, dưỡng Tánh, đến Công viên Quả mãn, nghĩa là công quả nội, công quả ngoại đầy đủ (Tam Công theo Đạo Cao Đài) và Tánh bản nhiên có thể cảm ứng với Thái Cực Thánh Hoàng, hay Tiên Phật, để lãnh hội Tâm pháp ấy thì mới được. Lẽ như vậy nên lớp học này dành cho một số ít người Đại chí và có đầy đủ phước đức mà thôi.

### **Tam Bửu Trong Phép Luyện Đạo**

Ba chữ "Tinh, Khí, Thần" trong trường hợp Luyện đạo có ý nghĩa hoàn toàn khác hẳn với trường hợp dâng Tam bửu cúng Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu.

Chúng ta đọc đoạn Thánh Ngôn sau đây của Chí Tôn:

**TNHT:** *"Thầy cắt nghĩa: Mỗi kẻ phàm dưới thế đều có hai xác thân: một cái phàm gọi là Corporel, còn một cái thiêng liêng gọi là Spirituel. Mà cái thiêng liêng do nơi cái phàm mà ra, nên gọi nó là bán hữu hình, vì có thể thấy đặng mà cũng có thể không thấy đặng.*

*Cái xác vô hình huyền diệu thiêng liêng ấy do nơi TINH, KHÍ, THẦN mà luyện thành.*

*Nó nhẹ nhàng hơn không khí. Khi nơi xác phàm xuất ra thì lấy hình ảnh của xác phàm như khuôn in rập.*

*Còn khi đắc đạo, mà có TINH, KHÍ, không có THẦN thì không thể nhập mà hằng sống được. Còn có THẦN không có TINH, KHÍ thì khó huờn đặng Nhị xác thân.*

*Vậy ba món báu đó phải hiệp mới đặng.*

*Nó vẫn là chất tức hiệp với không khí Tiên Thiên, mà trong khí Tiên Thiên thì hằng có điểm quang. Cái chơn thần buộc phải tinh tấn, trong sạch, mới nhẹ hơn không khí, ra khỏi ngoài Càn Khôn đặng.*

*Nó phải có bốn nguyên chí Thánh, chí Tiên, chí Phật mới xuất Thánh, Tiên, Phật đặng. Phải có một thân phàm tinh khiết mới xuất chơn thần tinh khiết."*

Trong Đại Thừa Chơn Giáo, có giải về Tinh Khí Thần, xin trích ra sau đây:

"Nhu con người lo lắng, vọng tưởng điều này sự nọ thì lao Thần; còn ham muốn mơ mộng phú quý vinh hoa thì tản Khí; bằng say đắm tình trường dục hải thì tổn Tinh.

Hễ Tam Bửu hao mòn thì nào khác chỉ ngọn đèn tàn, dầu hao tim lụn, leo lét canh khuya, khi mờ khi tỏ, tất nhiên một hồi phải tắt ngay. Vả như Tam Bửu hư hoại thì tự nhiên Ngũ Hành, Ngũ Tạng cũng phải xiêu bề suy nhược theo nhau."

"Muốn Tam huê tụ đánh, phải: bảo Tinh, dưỡng Khí, tồn Thần. Luyện chơn dưỡng tánh để cho TINH hoá KHÍ, KHÍ hóa THẦN, THẦN huồn HU. Ba báu qui về tại kim đánh là thành đạo."

Vậy trường hợp Luyện đạo trong Tịnh Thất, *luyện Tam Bửu Tinh Khí Thần hiệp nhưt, tức là luyện Tinh hóa Khí, luyện Khí hiệp Thần, luyện Thần huồn Hu*, chúng ta có thể giải thích ý nghĩa của ba chữ: Tinh, Khí, Thần như sau đây:

**1. TINH:** Tinh là chất tinh túy nhất trong xác thân của con người, do máu huyết lọc ra kết lại mà thành. Nhờ nó mà con người di truyền nòi giống. Do đó, cái Tinh ấy được gọi là Chơn Tinh.

**2. KHÍ:** Khí là cái lưu chất tạo thành sức mạnh trong cơ thể con người, nên được gọi là Khí chất hay Khí lực. Đó là dưỡng khí trong hơi thở và các chất bổ dưỡng do thức ăn vào. Người mà ham mê danh vọng, phú quý vinh hoa thì phải tính toán trăm mưu ngàn chước, làm việc quá sức, hao mòn thân thể, khí lực suy yếu, tức là bị *tản Khí*.

**3. THẦN:** Thần là cái trí não khôn ngoan sáng suốt hiểu biết của con người. Nó có được là do bộ óc, nên gọi là Trí óc hay Trí não. Não bộ là của thể xác, nhưng sự hiểu biết là của chơn thân. Khi thể xác chết, bộ óc chết theo, nhưng cái trí hiểu biết vẫn không mất vì nó là của chơn thân.

**Thánh Ngôn Hiệp Tuyển:** "Thầy hỏi: Vậy chớ cái trí khôn của con người biết thương ghét, vui buồn, mà toàn trong nhơn loại đều có, khi rớt cuộc thì trí khôn ấy đi đâu?

Không lẽ cái trí khôn ngoan dường ấy mà cũng mất đi đặng sao các con?

Thầy hỏi như vậy đặng cho các con mỗi đũa về suy nghĩ mà trả lời cho mình. Hễ trả lời phù hợp thì dễ biết Đạo, còn ngu xuẩn cũng huồn ngu xuẩn... "

Ở đời, ai ai cũng phải làm việc mới có mà ăn, phải tính toán phương này chước nọ để có nhiều tiền bạc của cải, rồi phải cưới vợ hay gả chồng mới sanh con nối hậu.

Nếu Tam Bửu Tinh Khí Thần hao mòn, thì mạng sống khác chi ngọn đèn tàn trước gió, chẳng mấy chốc đèn tắt, mạng sống chấm dứt.

**Nếu muốn sống lâu,** tức là muốn bảo tồn cái mạng sống cho được lâu dài thì phải trừ bỏ các điều hại đã nói ở trên đã làm hao tổn Tinh Khí Thần, tức là phải: *bảo Tinh, dưỡng Khí, tồn Thần*.

*Tinh, Khí, Thần là biểu hiện quá trình chuyển hóa vật chất (Tinh) thành năng lượng (Khí) mà hình thức cao nhất là Thần. Sự chuyển hóa này xảy ra trong cơ thể một cách liên tục,*

*ngừng lại là chết.*

**Nếu muốn siêu phàm nhập Thánh:** tức là muốn đắc đạo thành Tiên Phật tại thế, thì phải Luyện đạo, luyện Tam Bửu Tinh Khí Thần hiệp nhứt và hườn Hư.

Muốn luyện đạo như vậy, phải chia làm 3 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: luyện Tinh hóa Khí.
- Giai đoạn 2: luyện Khí hiệp Thần.
- Giai đoạn 3: luyện Thần hườn Hư.

Phương pháp luyện đạo nói trên là **Bí pháp tâm truyền**, dành cho bậc tu Thượng thừa, luyện đạo trong Tịnh Thất.

Luyện được thì đắc đạo, thành Tiên, Phật tại thế. Tuy còn sống nơi cõi trần, nhưng linh hồn và chơn thần của người đắc đạo có thể xuất ra lúc nào tùy ý để vân du đến các cõi trời, giao tiếp với các Đấng thiêng liêng. Khi không muốn đi nữa thì trở về, linh hồn và chơn thần nhập trở lại vào thể xác, qua cái cửa nê hườn cung nơi đỉnh đầu.

### **BẢNG TÓM TẮT** **Tam bửu: Tinh - Khí - Thần**

#### **Trong cúng dâng Tam bửu:**

**TINH:** tượng trưng bằng Hoa.

*Đệ nhứt xác thân.  
Xác thân phàm.  
Giả thân*

**KHÍ:** tượng trưng bằng Rượu.

*Đệ nhị xác thân.  
Xác thân thiêng liêng.  
Chơn thần, Chơn thân.*

**THẦN** tượng trưng bằng Trà.

*Chơn linh, Linh hồn,  
Điểm linh quang.*

#### **Trong phép Luyện đạo:**

**TINH:**

Chất tinh túy của thể xác:  
Tinh trùng hay Noãn bào.

**KHÍ:**

Chất bổ dưỡng cao cấp,  
tạo sức mạnh cho cơ thể.

**THẦN:**

Trí não: sự khôn ngoan  
sáng suốt hiểu biết.

Như trên đã nói nét đặc sắc của Đạo Cao Đài là kết hợp Thiên Thượng Thiên Hạ, Vô Vi Hữu Hình, Trời Người tạo thành năng lực vô cùng chuyển vận càn khôn vũ trụ: *Thiên Nhơn Hiệp Nhứt. Ý nghĩa là Trời và Người hiệp lại làm một.* Hiểu một

cách rộng rãi hơn Thiên Nhơn Hiệp Nhứt nghĩa là ý Trời và Lòng Người đồng nhau, hiệp nhau trên bình diện Đạo Lý để khai Đạo cứu Đời. Đó là mục đích đầu tiên. Thiên Nhơn Hiệp Nhứt trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ: *Lòng người khẩn nguyện, Thiên Cơ vận chuyển đúng lúc Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ khai mở tại xứ Việt Nam*. Đó cũng là điểm hệ trọng của Hiệp Thiên Đài. Thánh Giáo Đức Chí Tôn dạy: Hiệp Thiên Đài còn Đạo còn, Hiệp Thiên Đài mất Đạo mất.

Trước khi Thầy lập Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài, Thầy kêu "Cả chư Môn Đệ khá tuân mạng" thì Thầy đã chỉ rõ rằng: Thầy lập Hiệp Thiên Đài rất trọng hệ là đường nào. Sự trọng hệ ấy là chi? Sau đây nên giải rõ:

Cơ Tạo Hóa chỉ có hai bí mật tối trọng, một là quan sát sự hữu hình, hai là xét đoán sự vô vi; quan sát sự hữu hình thì dễ, mà xét đoán sự vô vi vẫn rất khó; hữu hình với vô vi chỉ phân nhau với màn bí mật. Từ thuở tạo Thiên Lập Địa, dầu cho bậc Trí Thức Nhơn Sanh đặng tấn hóa lên tới bậc Đại giác đi nữa, cũng chưa hề có phương thế hé trọn vẹn màn bí mật ấy, mà dòm qua phía vô vi cho đặng, nhưng **nhơn sanh đã có sẵn nơi tay một cái chìa khóa, là xem cơ tương đắc của hữu hình và vô vi trong sự sanh hoạt của vạn vật. Vô Vi và Hữu Hình phải hiệp làm một, mới thuận theo cơ tạo.** Trời Đất có Âm Dương, vạn vật có thể phách, nhơn loại có xác hồn. Sự sống của vạn loại trong Càn Khôn Thế Giới chỉ nhờ có vật chất và tinh thần tương hiệp mới thành hình; cả vật chất hồn, thảo mộc hồn, thú cầm hồn, Nhơn hồn, Thần hồn, Thánh hồn, Tiên hồn, Phật hồn, Thiên hồn đều khác đẳng cấp nhau, nên hình thể cũng biến sanh ra khác. Vật chất không giống thảo mộc, thảo mộc không giống thú cầm, thú cầm không giống người, người không giống Thần, Thần không giống Thánh, Thánh không giống Tiên, Tiên không giống Phật, Phật không giống Trời. Nói tóm một lời, hình thể Tâm thần đều khác hẳn.

Trời Người hiệp một là Thiên Thượng Thiên Hạ hiệp một. Chỗ hiệp là Hiệp Thiên Đài, là trống Lôi Âm trong Nữ Đài và Chuông Bạch Ngọc trong Nam Đài, là Tịnh Tâm Đài, theo qui luật Bác Ái Công Bình. Trời Người hiệp một cũng ở trong muôn vàn thứ thị hiện khác, kể cả việc Đạo việc Đời (miễn là đúng qui luật công chánh của Công Bình Bác Ái). Có sự hội hiệp trong việc soi sáng Lý Pháp, Tâm Pháp và sự đứng sau lưng mà đưa Chư Phật vào Hư Vô Chi Khí nữa. Khí Hư Vô là Thiên Nhân, là sự Cao Minh vô tướng. Khí Hư Vô (có vẻ như là Vô nhưng chứa cả Vạn Hữu) sinh ra có một mình Thầy, vào với Khí Hư Vô để hiệp một với Thầy. (Chơn Pháp Cao Đài 2016)

Vật chất phải từng linh tinh thần mà lập thành hình tượng. Cái có hiển nhiên là hình thể của nhơn loại cũng phải từng tinh thần mà biệt phân đẳng cấp. Kẻ hung bạo thì hình dung cổ quái, còn người lương thiện thì tướng hảo quang minh; nhờ đó mà cổ nhơn xem tướng đoán tánh người. Xác phải phù hạp với hồn, cũng như vật chất phải phù hạp với tinh thần; vật chất vốn hữu hình, mà tinh thần lại vô vi, vô vi cùng hữu hình phải tương đắc, thấy hữu hình đoán vô vi, biết vô vi mới định quyết hữu hình.

Ấy vậy **Cửu Trùng Đài là xác, Hiệp Thiên Đài là hồn**. Đã nói rằng **Cửu Trùng Đài là Đồi, tức nhiên là xác của Đạo, còn Hiệp Thiên Đài là Đạo, tức nhiên là chơn thần của Đạo**, vậy thì xác thịt có định hạn lệ đẳng cấp, chớ chơn thần chẳng hề định hạn lệ đẳng cấp đặng. Nhiều Đấng Thiêng Liêng cao mà lại tái thế muốn ra hèn hạ, còn cũng có nhiều Đấng Thiêng Liêng thấp mà lại nhờ một phen đắc Đạo lập vị cao trọng tốt phẩm, vậy thì Thiêng Liêng không có giới hạn tức là Đạo không có giới hạn. Ấy là cơ bí mật của Đạo vậy.

Tất cả chúng ta cũng đều thấy rằng: Thầy không quyết định trách nhiệm của mỗi người Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, bởi có mà gây nên lăm điều trắc trở trong phẩm trật của cả Thiên Phong. Nghĩa là: để tự nhiên cho cả Chức Sắc Hiệp Thiên Đài lập vị mình, thế nào cho xứng đáng cùng phẩm định.

## **Kiến Trúc Hiệp Thiên Đài**

### **1. Phần Hữu Hình (thuộc về Thể Pháp)**

Từ xa nhìn thấy 2 tháp vuông hao hao giống kiến trúc nhà thờ công giáo nhưng nếu hiểu được đó là **biểu tượng nguyên lý Âm (Lầu Trống)**, **biểu tượng nguyên lý Dương (Lầu Chuông)** thì chúng ta nhận diện được ngay bản sắc kiến trúc của văn hóa tôn giáo Cao Đài (10). Hai cái tháp vuông, cao tượng trưng cho nguyên lý Âm Dương (trích trong “Kiến Trúc Cao Đài), đó là:

- Đứng phía trước mặt tiền mà ngó vào thì Đền Thánh chỉ phô ra phần thứ nhất là Hiệp Thiên Đài tức là nơi để thông công với Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng Thượng Đẳng.

Hiệp Thiên Đài gồm có:

- Bên Hữu: Bạch Ngọc Chung Đài (lầu chuông, **biểu tượng nguyên lý Dương**)
- Bên Tả: Lôi Âm Cổ Đài (lầu trống, **biểu tượng nguyên lý Âm**)

Chính giữa chánh Điện có ba tầng:

- Tầng dưới đất
- Tầng lầu thứ nhất và lầu thứ nhì

**Bạch Ngọc Chung Đài: (biểu tượng nguyên lý dương)** Ở về bên hữu tức là cái đài có chuông bằng ngọc trắng nhưng hai chữ Bạch Ngọc là do chữ Bạch Ngọc Kinh mà ra. Ý nói chuông ấy là do nơi Thiên Đình mỗi khi đánh chuông thì tiếng ngân của nó thấu đến Phong Đô, mười cửa ngục đều mở để cho các âm hồn giác ngộ sám hối tiền khiên để được độ rỗi.

**Lôi Âm Cổ Đài: (biểu tượng nguyên lý âm)** tức là đài trống sấm nhưng hai chữ Lôi Âm cũng từ trong ba chữ Lôi Âm Tự, là ngôi đền của Đức Phật Thích Ca ngự cõi Tây Phương. Mỗi khi có cúng Đại lễ, Lôi Âm Cổ nổi lên ba hồi, mỗi hồi 12 chập, mỗi chập 12 dùi thì Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật phải đến châu Ngọc Đế ( $12 \times 12 \times 3 = 432$ ).

Từ bên ngoài, đi vào Đền thánh theo chính diện, phải bước lên năm bậc thềm bằng đá mài màu nâu, tượng trưng cho năm cấp tiến hóa của con người: Người, Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Đi qua khỏi các cột rồng và cửa chính thì tới Tịnh Tâm Điện, ngụ ý con người trước khi vào bên trong Đền thánh phải dọn lòng thanh tịnh (trong sạch). Đi qua khỏi Tịnh Tâm điện thì tới Hiệp Thiên Đài. Đứng ở đây nhìn thẳng về trước là **BÁT QUÁI ĐÀI**, phần giữa có chín cấp là Cửu Trùng Đài được xây từ thấp lên cao. Điều này có nghĩa là trước khi đến Bát quái đài (Trời) con người phải đi qua Hiệp Thiên Đài, bởi lẽ **Hiệp Thiên Đài là bộ phận thông công, giúp con người hiệp với Trời.**

## **2. Phần Thiêng Liêng (thuộc về Bí Pháp Đại Đạo)**

Cửa Chánh để bước vào Đền Thánh gọi là Chánh Điện. Trên Chánh Điện có bao lơn, có sáu chữ Nho **ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ**. Trên sáu chữ này có Thiên Nhân Thầy. Trên Thiên Nhân có mái ngói cửa Chánh Điện, trên nóc có hình Đức Di Lạc cỡi cọp. **Tất cả hình tượng trước mặt tiền Hiệp Thiên Đài là những biểu tượng ẩn hiện giáo lý Bí truyền của Chí Tôn (Bí Pháp Đại Đạo).** Cặp hai bên tấm bảng Đại Đạo Tam kỳ Phổ Độ có hai câu liễn, với hai chữ **NHƠN NGHĨA**. Câu liễn bằng chữ Nho đặt ngay bên trong:

### **A. Đôi Liễn Hiệp Thiên Đài**

Tại Đền Thánh Tây Ninh, chính giữa hai lầu Chuông Trống là tượng Thiên Nhân, tượng trung Đấng Thượng Đế toàn năng, hằng hữu. Hai bên Thiên Nhân có đắp 2 câu đối chữ Hán.

協入高臺百姓十方歸正果  
天開黃道五枝三教會龍花

Phiên âm:

- **HIỆP NHẬP CAO ĐÀI BÁ TÁNH THẬP PHƯƠNG QUI CHÁNH QUẢ.**
- **THIÊN KHAI HUỲNH ĐẠO NGŨ CHI TAM GIÁO HỘI LONG HOA.**

Nghĩa là:

*Hiệp nhau nhập vào Đạo Cao Đài thì hơn loại trong mười phương sẽ được trở về ngôi chánh quả,*

*Trời mở Đạo Cao Đài, các vị trong Ngũ Chi Đại Đạo và trong Tam Giáo tham dự Đại Hội Long Hoa.*

(Hiệp vào Cao Đài, trăm họ mười phương cùng Chánh Giáo.

Trời khai Đạo lớn, năm nhánh ba giáo hội Long Hoa.)

Cũng xin ghi thêm là ý nghĩa của Huỳnh Đạo (theo QS Nguyễn Ngọc Nương, Cao Đài Hải Ngoại, Tòa Thánh Tây Ninh) là Đạo Vàng hay Đạo Tâm do Đức Mẹ Thiêng Liêng lãnh Đạo (xin đọc thêm về **Thiên Khai Huỳnh Đạo** để hiểu rõ hơn).

Đôi liễn này được thấy nơi Tịnh Tâm Điện và nơi lầu Hiệp Thiên Đài Tòa Thánh, và nơi cổng của Văn phòng Hiệp Thiên Đài.

Trên hai câu đối này có hai chữ nhỏ, bên phải là chữ **Nhân**, bên trái là chữ **Nghĩa**. Đó là một trong những triết lý của Đạo Cao Đài phát huy:

**NHƠN BỐ TỨ PHƯƠNG ĐẠI ĐẠO DĨ NHƠN HƯNG XÃ TẮC.**  
**NGHĨA BAN VẠN ĐẠI TAM KỶ TRỌNG NGHĨA CHẤN SƠN HÀ**

Ý nghĩa:

*Lòng hơn đem rải khắp bốn phương, đạo Cao đài lấy lòng hơn làm hưng thịnh nước nhà. Điều nghĩa ban cho muôn đời, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ xem trọng điều nghĩa để làm rạng danh nước nhà.*

Trên hai chữ **Nhân Nghĩa** có một hàng chữ Hán và một hàng chữ Việt đều viết: **Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.**



Bên trên nóc Phi Tượng Đài là pho tượng Đức Di Lạc Chưởng Giáo Tam Hội Long Hoa Bạch Dương Đại hội, Ngài vâng lệnh Đức Chí Tôn ngồi trên để quan sát chăm công định vị (điểm Đạo).

Trước cửa Chánh Điện có 4 cột: 2 cột chạm Rồng (LONG) và 2 cột chạm Bông Sen (HOA), đó là tượng trưng ý nghĩa hai chữ LONG HOA.

Cây cân Công Bình, có một cánh tay mặt đưa xuống biểu tượng quyền Thiêng Liêng Đức Chí Tôn phán định nơi cõi Hư Linh.

## **B. Vì Sao Hiệp Thiên Đài Đặt Trước Đền Thánh ?**

- **Hỏi:** Ba Đài tượng trưng Tinh, Khí, Thần thì:

- Bát Quái Đài là hồn, thuộc vô hình, tượng cho THẦN.
- Hiệp Thiên Đài là chơn thần, bán hữu hình, tượng KHÍ.
- Cửu Trùng Đài là xác, thuộc hữu hình tượng cho TINH.

**Hiệp Thiên Đài là chơn thần, tượng Khí đứng làm trung gian để cho hồn, xác hiệp một, nhưng sao Đền Thánh biểu tượng Bạch Ngọc kinh tại thế lại đặt:**

- Hiệp Thiên Đài ở trước.
- Cửu Trùng Đài ở giữa làm trung gian.
- Bát Quái Đài đặt sau cùng?

**Lời Phê của Đức Hộ Pháp:** *Phải phân phẩm dựng khai mở Thiên Môn, rộng quyền Phổ Độ, dựng tận độ các chơn linh và các phẩm chơn hồn vào Cửu Thiên Khai Hóa, phải đến Thiên Môn trước rồi mới vào dựng Cửu Thiên; **hồn nó không ở với xác mà ở ngoài xác, còn Chơn thần là dắt dìu đồng sống với xác dựng độ xác, tương-sanh thì cần chi phân sau hay trước chỉ là Khinh cùng Trọng mà thôi chớ.***

**Hỏi:** Nếu nói Hiệp Thiên Đài là Chơn thần trung gian của xác và hồn thì Chức Sắc Hiệp Thiên Đài đứng ở giữa, nhưng sao lại đứng ở ngoài mà ngó vào Cửu Trùng Đài rồi đến Bát Quái-Đài ?

**Lời Phê của Đức Hộ Pháp :** *Đứng giữa rồi ngoài họ đuổi Thiên hạ ra thì ai thấy dùm cho, **nếu Chơn thần vắng mặt thì chắc xác không biết đường đi mà chớ.***

- **Hỏi:** *Chức Sắc Hiệp Thiên Đài phải đứng châu lễ Đức Chí Tôn hay có ý nhiệm về Bí Pháp thế nào, tại sao lại không ngồi?*

**Lời Phê của Đức Hộ Pháp:** Chơn thần phải thường tại tức là phải Hằng Sống, nếu để nó ngồi, không buộc nó đứng thì nó sẽ ngủ gục hay là chết.

(26-10- Canh Dần) HỘ PHÁP (Ấn Ký)

**Hỏi:** Tờ thỉnh giáo của Hộ Đoàn Pháp Quân, ngày 1/4/ Quý-Ty 1953, v/v bái lễ Chí Tôn tại Bát Quái Đài, cả Chúc Sắc, Chúc việc Đạo Hữu xoay lưng lại xá bàn Hộ Pháp, khi mãn Đàn rồi cả Chúc Sắc Hiệp Thiên Đài xá đáp lễ lại.

**Lời Phê của Đức Hộ Pháp:** Cái xá ấy chẳng phải làm lễ trọng Chúc Sắc Hiệp Thiên Đài từ lớn đến nhỏ mà là xá chữ KHÍ. Chữ Khí là nguồn cội của Pháp đã biến sanh ra vạn vật, Phật là trước, tới Pháp là thứ, kế Tăng là tiếp, cái xá ấy là kính đệ tam qui. Trong Pháp ấy xuất hiện Phật Mẫu kế tới Vạn linh, vì có cho nên Điều Trì Cung cùng Hiệp Thiên Đài có tình mật thiết cùng nhau về một căn cội Pháp. Để vận hành Nguồn Khí tạo Vạn linh thì vị Hộ Pháp do Di Đà xuất hiện rồi kế vị Hộ Pháp và kế tiếp Long Thần Hộ Pháp cùng toàn bộ Pháp Giới đương điều-khiển Càn khôn Vũ trụ cũng đều do nơi chữ Khí mà sanh sanh hóa hóa. Chào chữ Khí tức là chào cả Tam Qui Thường Bộ Pháp Giới tức là chào mạng sanh của chúng ta, chớ chẳng phải chỉ chào Hộ Pháp, Thập Nhị Thời Quân. Thập Nhị Địa Chi đã xuất hiện mà đang thi hành sứ mạng nơi Hiệp Thiên Đài, mà chào toàn thể Vạn linh đã sanh hóa từ tạo Thiên lập Địa.

Xin nhớ và truyền bá lời giáo huấn này, chính mình làm hiểu là thất đức chớ chẳng phải người đánh lễ là thất đức.

### **Biểu Tượng Cao Đài: Ý Nghĩa Việc Thờ Thiên Nhân**

Người tín đồ Cao Đài Tâm niệm Thiên Nhân là biểu tượng thiêng liêng nhất, sâu sắc nhất. Hàng ngày, người tín đồ Cao Đài cúng tứ thời đều nhìn Thiên nhân để hiệp thông với Đấng Thượng Đế nhằm gột rửa Tâm hồn cho trong sạch, tu tiến như “đang nhìn vào chính cội Tâm linh của mình”. Đồng thời cũng được Đấng Thượng Đế ban hồng ân cho mỗi người Đạo được tinh tấn trên con đường tu hành để mở được huệ nhãn trở thành người minh triết và tiến tới mở được “Thiên Nhân” của bản thân để thông suốt với vũ trụ. Tìm hiểu Thánh Tượng Thiên Nhân của Đạo Cao Đài giúp chúng ta thấy được ý nghĩa biểu tượng Tâm Linh và hiểu được đức tin sâu sắc của người Đạo Cao Đài hướng đến.

Thượng đế dạy Đức Ngô Minh Chiêu lấy Thiên Nhân làm biểu tượng cho Đạo Cao Đài, tại Phú Quốc vào năm 1921. Có thể tạm giải thích theo những ý sau :

- Thờ Thiên Nhân là thờ cái Tâm của con người. Tâm đây là Lương Tâm, Chơn Tâm, Thiên Tâm có sẵn trong chúng ta và giúp ta phân biệt phải trái, biết nhơn nghĩa Đạo Đức. Tâm Thánh Nhân giữ không để vật dục chi phối. Tâm được trau dồi trong sáng sẽ có trực giác, giao tiếp được với cội Thiêng Liêng vì Trời, Người đồng một Lý (Thuyết Thiên Nhân Hiệp Nhất).

- Thờ Thiên Nhân còn có ý nghĩa thờ khối Đại Linh Quang mà con người là một Tiểu Linh Quang. Chơn linh hay thường được gọi là Linh hồn chính là khối ánh sáng bé nhỏ được chiết ra từ khối ánh sáng vĩ đại của Thượng Đế. Trong một đàn cơ ngày 31 tháng Giêng năm Bính Dần (25-02-1926), Đức Cao Đài dạy tại sao lại dùng Thiên Nhân mà thờ như sau:

*Nhãn thị chủ Tâm.  
Lưỡng quang chủ tế  
Quang thị Thần.  
Thần thị Thiên  
Thiên giả ngã giả*

“Thần là khiếm khuyết của cơ mầu nhiệm từ ngày Đạo bị bẻ. Lập Tam kỳ Phổ độ này, duy Thầy cho thần hiệp tinh, khí đặng đủ tam bảo là cơ mầu nhiệm siêu phàm, nhập thánh.

“Từ ngày bẻ Đạo, thì luật lệ hãy còn nguyên, luyện pháp chẳng đổi, song Thiên đình mỗi phen đánh tẩn thần không cho hiệp cùng tinh, khí. Thầy đến để hoàn nguyên chơn thần cho các con đấng Đạo.

“Con hiểu: Thần cư tại Nhãn. Bố trí cho chư Đạo hữu hiểu rõ nguồn cội Tiên Phật yếu nhiệm là tại đó. Thầy khuyên các con mỗi phen nói Đạo, hằng nhớ danh Thầy”.

Trong mấy câu ngắn gọn kể trên, bao gồm nhiều ý nghĩa quan trọng.

1. Thượng đế xưng mình là Ánh Sáng, là Thần ở ngay trong đôi mắt ta.
2. Ngài cho rằng xưa nay Thần con người đã bị Thiên đình đánh lạc.
3. Nay Ngài đến để trả lại Thần cho con người.

Như vậy Thượng đế tuyên xưng Ngài là Ánh Sáng là Thần, là Bản thể con người, ở ngay trong mắt ta.

Ngài nói con người đã bị tẩn thân, thì trong Genesis cũng viết: “Thần của ta sẽ không còn lưu tồn mãi nơi loài người, bởi chúng là xác thịt. Ngày đời của chúng là 120 năm.”

Công giáo cũng vẫn cho rằng: Con người chỉ có Xác và Hồn, không có Thần.

Tiên tri Joel hứa Chúa trả lại Thần cho con người. “Sẽ xảy ra là sau đó ta sẽ đổ Thần ta trên mọi xác phàm”.

Cao Đài dạy ta đừng quên là ta có Thần Chúa trong ta. Những câu này, thiết đáng ghi nhớ.

Ý nghĩa: *Con mắt làm chủ cái Tâm. Hai ánh sáng trong mắt là phần chủ tế. Ánh sáng ấy là Thần. Thần ấy là Trời. Trời là Ta vậy.*

Việc thờ Thiên Nhân còn có ý nghĩa trong việc luyện Đạo vì Thần có hiệp cùng Tinh, Khí thì mới có thể siêu phàm nhập Thánh. Người tu đoạt Pháp sẽ có thêm con mắt thứ ba gọi là Huệ Nhãn, thấy được cõi vô hình. Mở Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn đã hứa sẽ “huôn nguyên chơn thần các con đấng Đạo”

Thờ Thiên Nhân với con mắt mở tượng trưng Trời thấy và hiểu tất cả những gì con người làm và nghĩ. Vẽ con mắt trái vì bên trái thuộc Dương. Trời Dương, Đất Âm. Con mắt trái là hình thể hữu vi. Thiên Nhân là cái lý mầu nhiệm huyền bí thuộc lãnh vực siêu hình, biểu tượng sự sáng suốt tốt cùng bao trùm cả Càn khôn vạn loại.

Đạo Cao Đài có tôn chỉ qui Tam Giáo, Hiệp Ngũ chi nên việc thờ Thiên Nhân có tính đại đồng và chỉ thờ một con mắt vì số một là số khởi thủy của các số: Đạo sanh nhất, nhất sanh nhị, nhị sanh tam, tam sinh vạn vật. Thế nên, thần học Cao Đài là “nhất nguyên luận”.

Biểu tượng Thiên nhân tượng trưng cho Đấng Thượng Đế, thực ra không mới lạ, vì từ thời Thượng cổ, người Ai Cập, người Do Thái ở Châu Phi, người Pérou ở nam Châu Mỹ đã biết vẽ hình Thiên nhân ở trên Kim Tự Tháp để thờ Đấng Thượng Đế. Trong văn hoá cổ điển Trung Quốc có hình tượng Thiên thủ Thiên nhân Quan Âm có ngàn tay, ngàn mắt: “Ngàn tay biểu thị cứu vớt khắp chúng sinh, ngàn mắt biểu thị quan sát khắp thế gian”. Hiện nay, trên đồng tiền một đôla (one dollar) của nước Mỹ ở mặt sau cũng có biểu tượng con mắt ở trên kim tự tháp có 13 bậc, tượng trưng cho 13 bang đầu tiên của nước Mỹ.

Trong Đạo Cao Đài có nhiều hình thức Thiên Nhân: nơi quả Càn khôn, nơi cung Đạo, trên Phi Tượng đài trước Đền Thánh, bên trong Thông Thiên đài, tại Thánh Thất, tại tư gia của tín đồ. Các hình thức Thiên Nhân này cơ bản giống nhau về ý nghĩa, chỉ khác nhau về vị trí và hình thức biểu hiện. Việc lựa chọn Thánh tượng Thiên Nhân làm biểu tượng tôn giáo đem đến cho Đạo Cao Đài một màu sắc mới, mang ý nghĩa nhân sinh cao cả. Màu sắc mới đó mang hình ảnh vừa lạ lại vừa quen. Lạ vì con mắt đó là biểu tượng của tôn giáo tượng trưng cho Ông Trời, quen vì con mắt đó của con người, ai cũng biết, ai cũng có để nhìn thấy mọi sự vật hiện tượng của thế giới loài người. Triết lý thờ phụng Thiên Nhân đem tới nhận thức nhân văn của con người, hướng con người đạt đến sự hoàn thiện, hoàn mỹ thông qua việc tu luyện hàng ngày để hiệp nhất tam bửu hòa cùng bản thể của vũ trụ. Đồng thời vừa có cơ sở của tính khoa học, vừa mang tính Tâm linh của con người. Nói như vậy, không phải là sự gán ghép giữa khoa học và Tâm linh mà ngày nay y học đã chứng minh được con người cũng có thể đạt tới sự minh triết khi mở được

tuyên tòng quả ở não bộ và liên quan đến con mắt “Tâm Linh” - con mắt thứ ba của con người.

Người tín đồ Cao Đài Tâm niệm Thiên Nhân là biểu tượng thiêng liêng nhất, sâu sắc nhất. Hàng ngày, người tín đồ Cao Đài cúng tứ thời đều nhìn Thiên Nhân để hiệp thông với Đấng Thượng Đế nhằm gột rửa Tâm hồn cho trong sạch, tu tiến như “đang nhìn vào chính cõi Tâm linh của mình”. Đồng thời cũng được Đấng Thượng Đế ban hồng ân cho mỗi người Đạo được tinh tấn trên con đường tu hành để mở được huệ nhãn trở thành người minh triết và tiến tới mở được “Thiên Nhân” của bản thân để thông suốt với vũ trụ. Tìm hiểu Thánh Tượng Thiên Nhân của Đạo Cao Đài giúp chúng ta thấy được ý nghĩa biểu tượng Tâm linh và hiểu được đức tin sâu sắc của người Đạo Cao Đài hướng đến. .

Trong “Bí Pháp Đại Đạo”, Diệu Pháp Hiệp Thiên tức Tâm Pháp hay Bí Pháp Đạo Tâm là đường Chơn Pháp Đạo Tâm then chốt của nền Đại Đạo được phô bày qua Thiên Nhân và tiềm ẩn trong Thánh Ngôn Thánh Giáo. Đây là lý do người tín đồ Cao Đài Tâm niệm Thiên Nhân là biểu tượng thiêng liêng nhất, sâu sắc nhất trong “Đạo Tâm”.

Nay là thời kỳ Hạ Ngươn Tam chuyển bước qua Thượng ngươn Tứ chuyển, Đức Chí Tôn mở ra môi Đạo Trời là cơ Đại Ân xá cho nhân loại. Cơ Đại Ân xá này được thực hiện ở mọi nơi, mọi chỗ và bằng nhiều phương thức khác nhau:

“Đức Chí Tôn để cả hai triết lý cho nhơn loại biết sự thật. Bởi cơ cho nên Đức Chí Tôn đến: Ngài đến để giải một triết lý, một công lý hiện hữu tại mặt thế gian này: **Sự chơn thật**.

Ngài đã giải sự chơn thật.

***Phải hiểu Thể Pháp, biết Thể Pháp rồi mới thấu đến Bí Pháp. Khó lắm! Phải để tinh thần tìm hiểu cho lắm! Khó lắm! phải ráng học cho lắm mới có thể đoạt được! Điều rất khó khăn là phải viết sách.***”(Đức Hộ Pháp, 5-4 Kỹ-Sửu)

Vì : “Có Thể pháp thì có Bí Pháp!

Các vị Giáo chủ cũng phải tùng theo khuôn luật đó, một nền Tôn giáo có:

- Thể Pháp là cơ quan giải khổ cho chúng sanh, tức nhiên phải có:

- Bí Pháp dựng làm cơ quan giải thoát cho chúng sanh. Hệ độ phân xác tức nhiên phải độ phân hồn cho toàn vẹn. Một nền Tôn giáo đã xuất hiện tại thế gian này dầu Thể Pháp cao siêu bao nhiêu đi nữa, nếu không có Bí pháp làm tương diện

*căn bản thì nền Tôn giáo ấy chỉ là Bàn môn tả Đạo mà thôi”.*(ĐHP: 9-4 Kỷ Sửu 1949).

Phải hiểu rõ Đạo Lý, giúp cho cứu nhứt ức Nguyên Nhân tinh mộng, góp công cho sự tấn hóa sanh hồn trước cơ tự diệt. Nếu hiểu rõ thì buổi hạ trần Phổ Độ ân xá của Chí Tôn, Ngài đã định Pháp Giới như thế nào?

- **Thế Pháp:** Ngài dùng huyền diệu cơ bút mở Đạo. Trước chọn thánh thể lập nên Hội Thánh, lấy tinh ba các Tôn giáo lọc lượt tổng hợp thành một triết lý siêu việt, hướng dẫn nhơn sanh từng nhơn đạo đến thiên đạo. dùng Nho tông chuyển thể, chọn Phật giáo chấn hưng. Trong nhất thời chỉ mới Thế Pháp ta không sao đạt được yếu lý.

Thế Pháp nặng về lập công hơn để tu tạo cho đủ hình tướng hữu vi cho cơ tận độ. Con đường Đạo Vô Vi xuống Hữu Hình kể từ Phật qua Pháp đến Thế.

- **Bí Pháp:** Cả hệ thống cơ quan Chánh Trị Đạo, cả kho tàng giáo lý, tâm kinh, tâm luật, Pháp Chánh Truyền đã làm mục thước cho sự tu học hoặc hành đạo suốt mấy mươi năm. Đến khi **Đức Hộ Pháp cho biết đã dẫn tới ngã ba đường thì Đức Ngài gián tiếp cho hiểu là cơ Đạo đến lúc chuyển sang Bí Pháp.** Đối với Bí Pháp thì thiên về lập đức hơn, giúp cho sắc dân gương mẫu Thần Thông Nhơn thêm tín ngưỡng mạnh mẽ, thấu đáo lẽ âm dương Trời Người hiệp một. Con Đường Bí Pháp từ Tăng tòng Pháp về Phật tức là từ Thế tòng Pháp về Đạo.

- **Chơn Pháp:** Nếu lưu ý sẽ thấy Đức Chí Tôn đến giáo hóa như hồi mới mở Đạo. Cũng đến từ Phật qua Pháp ra Tăng. Nhưng Thế Pháp thì dạy lý thuyết, còn Chơn Pháp thì dạy thực hành và có khác chằng là giá trị lập ngôn. Chơn Pháp quan trọng ở lập ngôn đặng thay ngôn ngữ Chí Tôn mà “cây phương thuyết giáo vẽ thành kinh chơn”, tận độ Vạn linh đạt vị đã nêu trong: “Bộ công Di Lạc Tam kỳ Độ sanh”. Phải thực hiện mục đích công bằng cho tới đại đồng thiên hạ. Đã có Chơn Pháp thì Phật Mẫu mới mở “Khoa môn Tiên vị ngộ kỳ Phật duyên”, chỉ trừ những ai thất thế, trốn thế, còn cả thầy đều được trải qua “ Trường thi Tiên, Phật vượt kiếp khiên” thì thỏ từ Thế Đạo đến Thiên đạo mới mong đạt được khuê bài Thiêng liêng vị. Nên Đức Chuẩn Đề đã nói: “Thế gian này chưa biết ai cao, ai thấp, phải vào Cung Hạo Nhiên Pháp Thiên rồi mới biết”. (trích trong Bí Pháp Năm Cung).

Như ghi bên trên, trong thời kỳ “chuyển thế” này (Hiệp Thiên Đài bị giải thể, Tòa Thánh Tây Ninh không còn quyền lực), chức sắc Cửu Trùng Đài và nhất là chức sắc Hiệp Thiên Đài cần phải "Qui Tâm" để được thiêng liêng dẫn dắt, soi rọi ánh sáng Tâm linh mới đủ năng lực hành Đạo! **Qui Tâm và Đạo Tâm là con đường Đạo Pháp Thiêng Liêng “Chơn Pháp Đạo Tâm” là “bí pháp tối cao huyền**

**diệu**” then chốt, căn bản “vô vi” mà Đức Chí Tôn đã đến ngự trong “**Tâm**” con cái Đức Ngài để hướng dẫn con cái Đức Ngài trong con đường thánh thiện hướng về Đại Đạo Cao Đài.

Diễn văn Đức Hộ Pháp trong Pháp Chánh Truyền có đoạn: “Chí Tôn đã đến thế, hạ mình đặng làm Thầy dạy dỗ chúng ta, hằng trông mong ngày giờ nào chúng ta biết hòa hiệp nơi lòng từ tâm Bác Ái của người là hiệp làm một cùng người, mới có đủ quyền hành độ tận chúng sanh quy hồi cựu vị.”

Các Đấng Thiêng Liêng đã nhắc nhở từ nay đến 700.000 năm nữa KHÔNG CÓ TẬN THẾ mà là CHUYỂN THẾ. Chuyển Thế là gạn lọc những tánh hư, tật xấu của con người bằng thiên tai và bệnh chướng.

Những yếu tố khẳng định trên đây dầu sao cũng chỉ là chứng lý, chỉ có thực chứng bằng Tâm mới khẳng định quyết nhiên. *Nên lần này Đức Chí Tôn không muốn nhân sanh chỉ xác tín Đức Ngài là Chúa Tể Càn Khôn Thế Giới mà phải xác tín Đức Chí Tôn ngự tại Tâm:*

*"Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi,  
Chẳng cần hạ giới dựng cao ngôi.  
Sang hèn trối kệ Tâm là quý,  
Tâm ấy tòa sen để Lão ngời !"*

Và:

*"Tâm con là chỗ chí linh,  
Là nơi hiệp nhứt nhân sinh cùng Thầy.*

Cơ Đạo của Chí Tôn biến chuyển không ngừng! Sự biến chuyển này là những bài học dạy các môn đệ cái **Tâm** biết tự gìn giữ **Đạo** đồng thời cũng là một nấc thang giúp nhơn sanh leo lên mức trên của Con Đường Tấn Hóa. Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Đức Chí Tôn có tiên tri là sau Tịch Đạo Thanh Hương là đến Tịch Đạo Đạo Tâm và nhiều Tịch Đạo khác nữa. Dù cho Tịch Đạo có thay đổi, nhưng Pháp Chánh Truyền vẫn bất di bất dịch cho đến thất ức niên. Mà Pháp Chánh Truyền còn tồn tại thì Đạo Cao Đài của Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế vẫn còn phải có đủ Hội Thánh Lương Đài. “Đạo Tâm” là đền thờ của Đức Chí Tôn, vì ai sống trong yêu thương là sống trong Đức Chí Tôn, là sự vô vi, huyền bí mà các tín đồ Đạo Cao Đài cần phải “thông hiểu” vì “Đạo Tâm” rất là cần thiết và hiện hữu trong bất cứ “Tịch Đạo” nào trong tương lai.

Đức Chí Tôn chỉ Bí Pháp có một điều là: "Các con không cần tìm kiếm triết lý cao siêu hơn nữa, các con tìm kiếm cái sống của toàn thể bạn đồng sinh của các con, rồi kính trọng phụng sự cái sống ấy. Hễ các con tận Tâm phụng sự cái sống của vạn linh, thì cơ quan giải thoát của các con Thầy đã để nơi tay các con rồi đó.". (Lời thuyết Đạo của ĐHP, Q5 / trang 47).

Tòa Thánh Tây Ninh hơn 40 năm qua, không còn quyền hạn, Hiệp Thiên Đài bị đóng cửa, tín đồ chia rẽ khắp nơi, Pháp Chánh Truyền không còn là "Thiên Luật" căn bản nữa. Tuy nhiên với niềm tin tuyệt vời nơi Đạo, tín đồ Cao Đài vẫn duy trì trong Tâm một niềm tin vô biên tuyệt đối nơi Đức Chí Tôn. Các vị tín đồ trung kiên này đã và đang duy trì niềm tin Đạo Tại Tâm, họ đâu hiểu là họ đang đi vào ngưỡng cửa con đường "Đạo Tâm", con đường "Tịch Đạo Đạo Tâm", họ đâu hiểu với niềm tin của họ, Đức Chí Tôn đã đến và ngự trong Tâm của họ và đang dẫn dắt các vị tín đồ trung kiên này.

Pháp Chánh Truyền dạy là: Hiệp Thiên Đài là nơi của Giáo Tông đến thông công cùng Tam Thập Lục Thiên, Tam Thiên Thế Giới, Lục Thập Thất Địa Cầu, Thập Điện Diêm Cung mà cầu siêu cho cả Nhơn loại". Sở dụng Thiêng Liêng là Hiệp Thiên Đài, làm trung gian của Giáo Tông cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, nghĩa là: Trung gian của Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài; vì Cửu Trùng Đài cầm quyền độ rỗi, còn Bát Quái Đài cầm quyền siêu rỗi. Cả chơn thần toàn trong thế giới đặng tương hiệp nhau chỉ phải nhờ nơi cửa Hiệp Thiên Đài, ấy là phần Thiêng Liêng; còn phần phàm trần thì cầm quyền luật lệ, cũng như Đạo có phép Thiên Điều, mà gìn giữ công bình Thiêng Liêng cơ tạo, chế sửa Nguơn Tranh Đấu ra Nguơn Bảo Tồn làm cho nhơn loại đặng hòa bình, lánh xa cơ tỵ diệt.

Hiệp Thiên Đài và Thập Nhị Thời Quân đã qui vị về cõi vô vi không còn tại thế nữa. Tuy nhiên như đã trình bày trong bài viết "Đạo và Đạo Tại Tâm - Hiện Tượng và Vô Vi (Hữu Hình và Vô Hình) Huyền Diệu Hiện Tượng Hiệp Thiên Đài", 2017, tại Hữu Hình còn lại là Hiện Tượng Hiệp Thiên Đài (trong đó có Ban Thế Đạo). Trong "Chơn Pháp Đạo Tâm", Hiệp Thiên Đài ở cõi vô vi vẫn tồn tại và ngự tại Tâm các tín đồ Cao Đài để hướng dẫn con cái Đức Ngài thi hành Đạo theo Pháp Chánh Truyền và các luật Đạo. Hiệp Thiên Đài tại thế (Hữu Hình) hiện tại là Hiện Tượng Hiệp Thiên Đài. Hiệp Thiên Đài ở cõi vô vi, "vẫn còn tồn tại mãi mãi" và ngự ở tại Tâm chúng ta, "cơ huyền bí" này trong "Chơn Pháp Đạo Tâm" giúp chúng ta "thông hiểu, được hướng dẫn, học hỏi" từ các Đấng Thiêng Liêng. Như ghi bên trên, sở dụng Thiêng Liêng là Hiệp Thiên Đài, làm trung gian của Giáo Tông cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, nghĩa là: Trung gian Giữa Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài. Đạo Tâm đã khai mở "một sợi dây liên lạc vô hình



giữa Hữu Hình và vô vi” để hành Đạo mà không qui phạm Pháp Chánh Truyền hay Thiên Luật.

Trong “Chơn Pháp Đạo Tâm”, Tâm là chỗ linh thiêng mẫu nhiệm, là nơi mà Đức Chí Tôn và các Đấng thiêng liêng đến ngự:

*"Tâm con là chỗ chí linh,  
Là nơi hiệp nhứt nhân sinh cùng Thầy".*

*"Muốn đến với Thầy thì phải cầu nguyện. Thầy không bao giờ không cảm ứng với những lời cầu nguyện chân thành... (TNHT / Q1 / Trang125) .*

Nên Đức Hộ Pháp đã nói rằng: “Chúng ta hãy cầu nguyện để trọn Tâm đức chắc chắn với Chí Tôn, thì Chí Tôn chẳng hề khi nào hẹp lượng”, (Thuyết Đạo tại Đền Thánh đêm 24 tháng 12 Đinh-hợi /1948) .

Tìm Trời, tìm Đạo phải tìm trong lòng (**trong Tâm**), phải đi vào nội Tâm. Đây là điều căn bản của triết lý Đạo Tâm. Khi “thấu hiểu được cái “mẫu nhiệm” của Đạo Tâm rồi”, Chữ ĐẠO hay ĐẠI ĐẠO sẽ rõ ràng trong niềm tin của mọi tín đồ Cao Đài. Thượng đế dạy lại con người phần vô vi; những tín đồ lại gắng nghiên cứu phần “vô vi” mà nay thế giới gọi là “thần linh học” hay “thiên nhân hợp nhứt” trong các Đạo giáo, thì trước sau gì chân lý cũng hiện ra cho mỗi người.

Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng trong suốt thời kỳ khai Đạo, dùng “cơ bút” đã để lại cho con cái Đức Ngài một “kho tàng vô giá” đó là Pháp Chánh Truyền, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển (Thiên Thơ), Tân Luật, Đạo Luật, Bát Đạo Nghị Định, v.v... để làm hành trang cho con cái Đức Ngài trên con đường phát triển Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ trong vạn ức niên.

Thời đại Cơ Bút không còn nữa, các vị Thời Quân Hiệp Thiên Đài đã về cõi vô vi, các tài liệu về Luật Đạo, Pháp Chánh Truyền, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, các bài dạy đạo. vv.. mà Đức Chí Tôn lưu lại là “ánh sáng, ngọn đuốc” soi sáng và dẫn đường chúng ta trên con đường hành Đạo. “**Chơn Pháp Đạo Tâm**” sẽ hướng dẫn, tạo điều kiện cho chúng ta thấu hiểu “học hỏi thông đồng” với các Đấng ở cõi vô vi trong giai đoạn này. Con đường Đạo Tâm sẽ giúp cho con cái Đức Chí Tôn hiểu rõ những biểu tượng ẩn hiện giáo lý Bí truyền của Chí Tôn (Bí Pháp Đại Đạo) của các bài Thiên Thơ để vững tiến trên con đường khó khăn hiện tại của nền Đại Đạo Cao Đài mà vẫn duy trì và tuân theo các luật Đạo.

Các bậc Tôn Sư đức Đạo thường khuyên Tâm Pháp là ngọn đèn trong đêm tối, các con lần theo để thấy chân lý cao siêu, Đèn đó chưa phải chơn lý mà các con đi

đến, trên bước đường đi các con đi đến, trên bước đường đi các con sẽ gặp Chơn Lý sẽ tìm được ngọn Tâm Đăng đèn kia chưa phải là chơn lý vậy. Cũng như ngày nay các con đến với Đạo quì dưới chân các bậc Tôn sư để nghe thuyết pháp, lời thuyết pháp, lời thuyết pháp hôm nay chưa phải là thuyết pháp đó các con tìm được ngọn Tâm Đăng, tìm được chơn lý cao siêu làm cho tâm thần thanh thoảng, trí huệ thông minh. Đó chỉ là một phần thuyết pháp mà các con nhiếp thọ được mà thôi.

Các con học Pháp của bậc Tôn Sư chưa phải là Chơn Pháp mà đó là Thế Pháp, đó là phương tiện là Chơn Pháp các con đang luyện Pháp phụ giúp cho các con tìm trong đó điều huyền diệu hư linh mà Tôn sư không thể diễn bằng lời truyền bằng ý mà chỉ các con nhiếp thọ bằng cảm trí hư linh của các con từ lần hào quang của Tôn Sư truyền xuống, đó mới chính thiết là Chơn Pháp vậy. Nếu các con mong mỏi rằng Tôn Sư sẽ truyền các con bằng, hành theo bằng thân, noi theo bằng thế, từ thời luyện như thế đức Đạo Long Hoa, thì cũng như các con gieo trồng lành trên sỏi đá để mong ngày nở nhị đơm bông.

Cơ Đạo đến hồi sang qua Bí Pháp. Từ Thế Pháp đến Bí Pháp đã nói, chỉ thuộc phần Thế Đạo, nên Đức Hộ Pháp có dạy: **“Bản Đạo dất tới ngã ba đường, ai biết thì đi, còn không biết đứng đó chờ Bản Đạo”**.

Tới Thiên đạo là phải dục tấn trên con đường Thiêng liêng Hằng Sống. Ta nên xét lại để rõ chơn lý của Đức Chí Tôn để tại mặt thế, trước khi bước lên Thiên đạo. Là Bí Pháp từ đâu mà có? Nếu không dựa vào con cái của Ngài, những môn đồ Đạo Tâm tin tưởng trọn vẹn theo chân Ngài. Trung gian nhờ tay Hiến Pháp dẫn nẻo tới Phạm Môn Bát Quái Đài. Như vậy muốn vào Bát Quái Đài cũng Phải đi từ Tăng nhờ Pháp mới đến Phật.

Ta đây thuộc về Tăng phải tùng Pháp, Pháp do Hiệp Thiên Đài. Ban sơ mở Đạo Hiệp Thiên Đài phải hướng về Tăng mà Phổ Độ và tạo lập Cửu Trùng Đài, Phước Thiện cùng nhiều cơ quan khác theo Thế Pháp, nhưng qua thời kỳ này thì Hiệp Thiên Đài phải hướng về Phật, theo **Bí Pháp gọi là HẠO NHIÊN PHÁP THIÊN**. (Bí Pháp Năm Cung dạy bởi Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức).

Lấy nghĩa lý Tam bửu mà tiến dẫn tinh thần nhơn loại nương theo cửa Đạo đặng trở về với Chí Tôn. Vậy thì trường lớp giáo hóa của Chí Tôn đi từ Phật đến Pháp chuyển ra Tăng. Ta phải dựa vào chân lý này và chỉ có chân lý này mới trở lại được với Chí Tôn mà đoạt khuê bài Thiêng liêng vị. (Bí Pháp Năm Cung)

Cửu Trùng Đài có thể mất hoặc thay đổi những hình thức khác vì đó phần xác (thể pháp). Nhưng Hiệp Thiên Đài (bí pháp) thì vĩnh cửu trường tồn. Vậy mới xứng với câu: “Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài còn” là vậy.

Trong “Chơn Pháp Đạo Tâm”, Hiệp Thiên Đài vẫn tồn tại mãi mãi và ngự tại Tâm, là nơi mà sự liên lạc với Bát Quái Đài (vô vi) vẫn còn. Ban Thế Đạo là hiện tượng Hiệp Thiên Đài vẫn hoạt động tại cõi Hữu Hình. Nhị Hữu Hình Đài: Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài vẫn tồn tại mãi mãi. Ban Thế Đạo là hiện tượng Hiệp Thiên Đài sẽ giúp vào sự tổ chức Cửu Trùng Đài, một cơ quan nắm vai trò “tối quan trọng” trong cơ chuyển thể, để phát triển Đại Đạo Cao Đài trên toàn cầu.

“Chơn Pháp Đạo Tâm” sẽ giúp ta suy nghĩ thâm sâu hơn các điều luật trong Đạo và giúp chúng ta bàn luận các luật Đạo và nghiên cứu cái “lời dạy huyền diệu nằm ẩn sâu” trong Thánh Ngôn Thánh Giáo.

Ngày nào toàn thể nhơn sanh đều biết hồi đầu hướng thiện, nhìn Đạo Trời là một Cơ Quan Cứu Thế, thật hành chủ nghĩa Thương yêu cho ra thiết tướng thì ngày ấy mới đặng hưởng Hòa bình Đại đồng thế giới”.

Đức Hộ Pháp cũng dạy cho biết rằng:

**“Về Bí pháp của Đạo** cũng như triết lý của Đời, là càng đau khổ thì càng kinh nghiệm, càng thanh cao. Con đường Thiêng liêng lập vị của Đạo cũng do nơi Bí Pháp ấy. Thử hỏi từ ngàn xưa, biết bao vị đắc Đạo mà không nhờ trong khuôn khổ nào chăng ?

Lại có câu: “Lửa thử vàng, gian nan thử Đạo” là cũng trong một ý niệm ấy. Nếu thoảng như đi trên con đường lập vị thiêng liêng được sung sướng hoặc dễ dàng hoặc không cần chi phải mệt xác mệt trí, hoặc không có chịu sự khảo duyệt nào về tinh thần hay hình thể, thì nhơn loại trên mặt địa cầu này sẽ thành Phật hết. Như thế, các em nghiệm coi phẩm trật ấy có phân biệt và quý trọng không ? Hẳn là không phân biệt rồi.

Vậy các em nên hiểu điều đó để lướt qua mọi trở ngại thử thách đặng kịp sớm cho các em đoạt được sở hành phi phạm đó vậy.”

*Thế Pháp dứt, chuyển qua Bí Pháp.* Không riêng đạo Cao Đài, Chí Tôn đã chuyển Bí Pháp khắp nơi cho nhơn sanh biết tìm về cái sống trường sanh hòa sự sống trong Càn khôn vũ trụ.

Từ Nhị kỳ Đức Phật Thích Ca chỉ dạy 8 vạn 4 ngàn pháp môn để tùy căn cơ Phổ Độ. Nay buổi Tam kỳ, vạn pháp quy nhứt, do chính Đức Phật thuyết định trong Di Lạc Chơn Kinh: “Nhược hữu chúng sanh văn ngã ung dương thoát nghiệp niêm Phật, niêm Pháp, niêm Tăng, tùng thị Pháp điều Tam kỳ Phổ Độ”. Chứng minh rằng: Ngọc Hư Cung bát luật, Lôi Âm Tự phá cỗ, có thiên thơ tiền định. Nên Bí Pháp Đạo Cao Đài không riêng hoặc ưu tiên cho bất cứ một ai. Nó là đề thi tuyển chọn bậc Đạo Tâm Đại Học của Tam giáo Ngũ Chi, kể cả Vạn linh trong Càn khôn Thế giới. Đức Chí Tôn rộng mở độ sanh, nhưng tùy căn cơ độ lần mà phân ra buổi ban đầu.

**Đường thứ nhứt: Tào Chơn khí thuộc Cửu Trùng Đài.**

**Đường thứ hai: Ban Chơn thần thuộc Hiệp Thiên Đài.**

**Đường thứ ba: Ban Chơn linh thuộc Bát Quái-Đài.**

Chỉ là ba đoạn đường nối tiếp, trở thành con đường chánh giáo của Đức Chí Tôn để dìu dắt lẫn nhau trên Cửu Thiên Khai Hóa mà đạt đạo.

Vì tin biết Bí Pháp là cơ quan giải thoát đạt đạo, nên khi nghe có chơn sư chỉ dạy Bí Pháp luyện đạo, truyền tâm ấn, khai ngộ Phật tánh, xuất chơn thần, hiệp Tam bửu thì ai cũng mê, nông nã theo nhiệt tình, tín ngưỡng mạnh mẽ. Việc này không phê phán rằng hay dở, đúng sai, chỉ có vui lây cùng thời buổi nhơn sanh tỏ ngộ lo trường trai đạo đức, thật đáng quý biết bao.

Nhơn sanh tu, muốn đạt đạo, dĩ nhiên phải nhờ chơn sư chỉ điểm, khai khiếu. Vấn đề then chốt là ở đây.

Chơn sư thì quán thông Vô Vi, thực chứng Hữu Hình bởi chơn linh Vô Vi, thể xác Hữu Hình. Rõ cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống vì đã nhập vào cảnh-giới, đã đi khắp các cung, các điện, diện kiến Đức Chí Tôn nơi Bạch Ngọc-Kinh và thọ lãnh Thiên mạng, tức là mang trọng trách qui Tam giáo hiệp Ngũ Chi, đại đồng nhơn loại dựng mở Long Hoa Đại Hội, kết thúc tam chuyển, để bước qua kỷ nguyên Thánh Đức.

Mai này Đạo Cao Đài có thể không còn là Tôn Giáo Cao Đài (tại Thế) tức là hình Thế (Thế Đạo) mà có thể là Đại Đạo Cao Đài (Cao Đài Đại Đạo), nên Đại Đạo của Toàn Cầu (no frontier religion) hay là Tôn Giáo Toàn Cầu.

Từ buổi đầu lập giáo Cao Đài, Ngài đã phán qua cơ bút: “Đạo Thầy tức là các con, các con tức là Thầy”. Cho nên sứ mệnh Cao Đài giáo liên quan cả thần Thượng Đế và tâm nhân loại làm một quyền pháp, nghĩa là sứ mệnh cứu thế kỳ này có tính cách toàn diện thiên nhơn, không dành riêng cho một dân tộc nào, một

phương trời nào. “*Đạo mầu rưới khắp nơi trần thế*”. Lời phán của Đức Giáo chủ Cao Đài minh định biên giới **sứ mệnh Cao Đài Giáo thật không biên giới**.

Đức Chí Tôn đã tiên đoán từ lúc lập Đạo: “*Cao Đài không chỉ mở ra tại nước Việt Nam nhỏ bé mà sau này sẽ truyền bá giáo lý Cao Đài ra khắp năm châu để cứu rỗi nhân loại và tạo sự hòa đồng bác ái cho cả nhơn loại*”

Đức Chí Tôn cũng dạy: Đạo Cao Đài, là một ĐẠI ĐẠO, không chỉ là tôn giáo chú trọng tinh thần siêu thoát thế gian, mà còn là tôn giáo hướng Đạo nhân sinh dung hòa Tâm vật, kiến tạo đại đồng xã hội (hoàn cầu). Chúng ta nên suy nghĩ sâu xa hơn và tìm hiểu tại sao Đạo Cao Đài là một ĐẠI ĐẠO (ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ). Hai Chữ ĐẠI ĐẠO, chính nó bao gồm sự “*huyền bí và không biên giới*”. Lời phán của Đức Chí Tôn bên trên minh định biên giới sứ mệnh Đạo Cao Đài trên toàn cầu:

*“Đạo mầu rưới khắp nơi trần thế” và  
“Nhất thân ỨC VẠN DIỆU HUYỀN THẦN BIẾN”.*

## **V. Đạo Thành Từ Ngoài Vào - Tại Sao?**

“Chơn Pháp Đạo Tâm” là phương pháp thực hành “Đạo Tâm” với sự “trợ giúp” của quyền năng vô hình, đóng giữ một vai trò rất là quan trọng trong việc hướng dẫn, làm sáng rõ “tín ngưỡng mạnh mẽ” của các tín đồ Đạo Cao Đài, duy trì niềm tin đại đạo trong sự phát triển Cao Đài tại hải ngoại hiện tại và trong tương lai. Tịch Đạo Đạo Tâm đã và đang bắt đầu, “Chơn Pháp Đạo Tâm” là phương thức giúp thực hành Bí Pháp Đạo Tâm giúp cho môn đồ của Đức Chí Tôn, trong đó gồm các vị chức sắc, chức việc, tín đồ Cao Đài ở hải ngoại, quốc nội và đặc biệt là các vị chức sắc Ban Thế Đạo (một hiện tượng của Hiệp Thiên Đài tại Hữu Hình) thông hiểu một cách sâu xa các luật Đạo, nhận lấy trọng trách thiêng liêng trong phẩm vị của các vị để hoạt động giúp Đạo trợ Đồi. Con đường Đạo Tâm trong đó “Chơn Pháp Đạo Tâm” là phương pháp thực hành đã và sẽ giúp các bậc chân tu “thông hiểu” các lời dạy “cao siêu, huyền bí” trong các “Bí Pháp” Thánh Giáo Thánh Ngôn, để giúp các chức sắc trong Ban Thế Đạo, tín đồ theo đó thực hành và cùng nhau ngồi lại bàn luận và thành lập tổ chức Cao Đài Hải Ngoại với Hội Thánh Lương Đài: Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài theo đúng Pháp Chánh Truyền, Thiên Thơ, Tân Luật, Đạo Luật của Đạo. Các cơ quan như Bộ Pháp Chánh, Phước Thiện, Truyền Giáo, Khảo Cứu Vụ và các viện cũng đã thành hình và đang bắt đầu hoạt động. Cửu Trùng Đài có thể mất hoặc thay đổi những hình

thức khác vì đó phân xác (Thế Pháp). Nhưng Hiệp Thiên Đài (Bí Pháp) thì vĩnh cửu trường tồn. Vậy mới xứng với câu: “Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài còn” là vậy.

“Chơn Pháp Đạo Tâm” là “ngọn đuốc trong đoạn đường thực hành” soi đường, dẫn dắt, hướng dẫn các tín đồ Cao Đài trên đường phát huy và tiến về “Thế Đạo” qua Đạo Tâm trên khắp hoàn cầu, thực hành duy trì niềm tin tuyệt đối nơi Đức Cao Đài hay Đức Chí Tôn để hành Đạo theo đúng con đường tu thân từ “Thế Đạo” đến “Thiên Đạo”.

Như ghi bên trên, trong “Bí Pháp Đại Đạo”, Diệu Pháp Hiệp Thiên tức Tâm Pháp hay Chơn Pháp Qui Tâm là đường Bí Pháp Đạo Tâm then chốt của nền Đại Đạo được phô bày qua Thiên Nhãn và ẩn tàng trong Thánh Ngôn Thánh Giáo. Đây là thực hành Bí Pháp Đạo Tâm một trong những “Tâm Pháp” trong “Chơn Pháp Đạo” mà nó là “những biểu tượng ẩn hiện giáo lý Bí truyền của Chí Tôn (Bí Pháp Đại Đạo) (Thánh Ngôn Thánh Giáo).

“Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự cầm quyền Thiêng liêng mối Đạo, hễ Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài vẫn còn”. Sở dĩ Hộ Pháp đã ngự Hiệp Thiên Đài bởi vì Hộ Pháp là quyền năng của Đức Chí Tôn thay Ngài mà đến làm phận sự Ông Trời tại thế.

Còn Giáo Tông phải chờ có Bát Quái Đài Hữu Hình mới được ngự trên ngai Giáo Tông Cửu Trùng Đài của Người, bởi xác không vi chủ tinh thần. **Ta biết Đức Lý Giáo Tông Vô Vi đã mở Tịch Đạo: Thanh Hương, còn đối với Giáo Tông hữu hình sẽ đối Tịch lại sang Đạo Tâm.**

Nhơn sanh khi mới mở Đạo tuy tín ngưỡng mạnh mẽ, nhưng chú trọng đức tin ở phần Vô Vi nên các Đấng chỉ ngự ngôi Vô Vi chuyển pháp. Nên đã hiểu bóng tất phải biết hình, cũng do Tâm Đức đó mà các Đấng phải đến ngự ngôi Hữu Hình và đổi thành tịch: Đạo Tâm đúng như Đức Chí Tôn ấn định. Tuy phải học hỏi nhiều, bỏ công sức nhiều nhưng năng lượng truyền giáo thiết thực hữu ích đó sẽ là hành trang ngày về của chúng ta.

Về phần Đạo (Hội Thánh), những hoạt động chính thức thuộc lãnh vực tịnh luyện có thể kể ra như sau. Trước hết, Đức Hộ Pháp đã chính thức hệ thống khái niệm Thế Pháp và Bí Pháp của Cao Đài. Ngài là một trong những bậc tiền bối tiên phong trong lãnh vực này và cũng chính là người công khai khẳng định là có pháp môn tịnh luyện để xuất chơn thân. Đặc biệt loạt bài thuyết đạo về Bí Pháp đã để lại dấu ấn đậm nét trong quá trình phát triển các pháp môn của Cao Đài.

Đức Hộ Pháp khẳng định ba pháp môn quan trọng trong Cao Đài: đi hành đạo như một tu sĩ theo các phẩm trật của Cửu Trùng Đài, theo Phước Thiện tạo của cải vật chất cho đạo và tịnh luyện trong các Tịnh Thất. Theo định nghĩa thì hai pháp môn đầu được xếp loại là thể pháp và pháp môn thứ ba tịnh luyện trong các Tịnh Thất là Bí Pháp.

Theo lời dạy của Đức Hộ Pháp: Đạo có **ngoại dung Thể Pháp và nội dung là Bí Pháp**, hay nói dễ hiểu hơn là Thể Pháp là phần bên ngoài (Hữu Hình) và Bí Pháp là phần bên trong của nền Đại Đạo, cần phát triển song hành cả hai thì mới gọi là chánh giáo.

Cơ Đạo đến hồi chuyển sang qua Bí Pháp. Từ Thể Pháp (bên ngoài hình thể) đến Bí Pháp (bên trong) như đã nói, chỉ thuộc phần Thế Đạo, nên Đức Hộ Pháp có dạy: **“Bần Đạo dắt tới ngã ba đường, ai biết thì đi, còn không biết đứng đó chờ Bần Đạo”**. Tới Thiên đạo là phải dục tấn trên con đường Thiêng liêng Hằng Sống. Ta nên xét lại để rõ chọn lý của Đức Chí Tôn để tại mặt thể, trước khi bước lên Thiên đạo là Bí pháp từ đâu mà có?

Lấy nghĩa lý Tam bửu mà tiến dẫn tinh thần như loại nương theo cửa Đạo đặng trở về với Chí Tôn. Vậy thì trường lớp giáo hóa của Chí Tôn đi từ Phật đến Pháp chuyển ra Tăng. Ta phải dựa vào chân lý này và chỉ có chân lý này mới trở lại được với Chí Tôn mà đoạt khuê bài Thiêng liêng vị.

Phải hiểu rõ Đạo Lý, giúp cho cửu nhị ức Nguyên Nhân tỉnh mộng, góp công cho sự tấn hóa sanh hồn trước cơ tỵ diệt. Nếu hiểu rõ thì buổi hạ trần Phổ Độ ân xá của Đức Chí Tôn, Ngài đã định Pháp Giới như thế nào?

- **Thể Pháp:** Ngài dùng huyền diệu cơ bút mở Đạo. Trước chọn thánh thể lập nên Hội Thánh, lấy tinh ba các Tôn giáo lọc lượt tổng hợp thành một triết lý siêu việt, hướng dẫn như sanh tòng như đạo đến thiên đạo. dùng Nho tông chuyển thể, chọn Phật giáo chấn hưng. Trong nhất thời chỉ mới Thể Pháp ta không sao đạt được yếu lý

Thể Pháp nặng về lập công hơn đề tu tạo cho đủ hình tướng hữu vi cho cơ tận độ. Con đường Đạo Vô Vi xuống Hữu Hình kể từ Phật qua Pháp đến Thế.

- **Bí Pháp:** Cả hệ thống cơ quan Chánh Trị Đạo, cả kho tàng giáo lý, đạo luật, tân kinh, tân luật, Pháp Chánh Truyền, Thiên Thơ đã làm mục thước cho sự tu học hoặc hành đạo suốt mấy mươi năm. Đến khi **Đức Hộ Pháp cho biết đã dẫn tới ngã ba đường thì Đức Ngài gián tiếp cho hiểu là cơ Đạo đến lúc chuyển sang Bí Pháp**. Đối với Bí Pháp thì thiên về lập đức hơn, giúp cho sắc dân gương mẫu

Thần Thông Nhơn thêm tín ngưỡng mạnh mẽ, thấu đáo lẽ âm dương Trời Người hiệp một. Con Đường Bí Pháp từ Tăng tụng Pháp về Phật tức là từ Thế tụng Pháp Về Đạo

- **Chon Pháp:** Nếu lưu ý sẽ thấy Đức Chí Tôn đến giáo hóa như hồi mới mở Đạo. Cũng đến từ Phật qua Pháp ra Tăng. Nhưng Thế Pháp thì dạy lý thuyết, còn Chon Pháp thì dạy thực hành và có khác chẳng là giá trị lập ngôn. Chon Pháp quan trọng ở lập ngôn đặng thay ngôn ngữ Chí Tôn mà “cậy phương thuyết giáo vẽ thành kinh chon”, tận độ Vạn linh đạt vị đã nêu trong: “Bộ công Di Lạc Tam kỳ Độ sanh”. Phải thực hiện mục đích công bằng cho tới đại đồng thiên hạ. Đã có Chon Pháp thì Phật Mẫu mới mở “Khoa môn Tiên vị ngộ kỳ Phật duyên”, chỉ trừ những ai thất thế, trôn thế, còn cả thầy đều được trải qua “Trường thi Tiên, Phật vượt kiếp khiên” thi thố từ Thế Đạo đến Thiên đạo mới mong đạt được khuê bài Thiêng liêng vị. Nên Đức Chuẩn Đề đã nói: “Thế gian này chưa biết ai cao, ai thấp, phải vào Cung Hạo Nhiên Pháp Thiên rồi mới biết”.

Như đã ghi bên trên, thời Tịch Đạo THANH HƯƠNG đã qua đi, thời của Tịch Đạo ĐẠO TÂM đã tới là vậy. “Công Pháp Đạo Tâm” thì dạy thực hành “Bí Pháp Đạo Tâm” và có khác chẳng là giá trị lập ngôn. Chon Pháp quan trọng ở lập ngôn đặng thay ngôn ngữ Chí Tôn mà “*cậy phương thuyết giáo vẽ thành kinh chon*”, tận độ Vạn linh đạt vị đã nêu trong: “Bộ công Di Lạc Tam kỳ Độ sanh”. Phải thực hiện mục đích công bằng cho tới đại đồng thiên hạ. Đã có Chon Pháp thì Phật Mẫu mới mở “Khoa môn Tiên vị ngộ kỳ Phật duyên”, chỉ trừ những ai thất thế, trôn thế, còn cả thầy đều được trải qua “ Trường thi Tiên, Phật vượt kiếp khiên” thi thố từ Thế Đạo đến Thiên Đạo mới mong đạt được khuê bài Thiêng liêng vị. Nên Đức Chuẩn Đề đã nói: “ Thế gian này chưa biết ai cao, ai thấp, phải vào Cung Hạo Nhiên Pháp Thiên rồi mới biết”.

Theo chiều hướng "Đạo Thành Từ Ngoài Vào" có nghĩa con đường "Chon Pháp Đạo Tâm" trong “Đạo Tâm” sẽ duy trì và nâng cao " tín ngưỡng mạnh mẽ, niềm tin căn bản cho tín đồ Cao Đài trên toàn cầu", từ “Thế Pháp” dần tiến đến ngộ hiểu “Bí Pháp” nhận thấy rõ con đường “hành đạo” mà Đức Chí Tôn khai mở nền Đại Đạo. Cơ Đạo của Chí Tôn đến lập buổi Hạ Nguơn Tam Kỳ Phổ Độ này duy lấy một chữ hòa làm tôn chỉ. Có hòa mới có hiệp, có hiệp mới có thương, mà sự thương yêu là chìa khóa mở cửa Tam Thập Lục Thiên, Cực Lạc Thế Giới và Bạch Ngọc Kinh y như lời Chí Tôn đã dạy, chỉ nghĩa là phải Từ Bi Bác Ái mới đắc Đạo Vô Vi, phải hòa hiệp mới có qui nhưt. [Bài diễn văn của Đức Hộ Pháp - Tòa Thánh Tây Ninh, November 28, 1938].



Trong cơ chuyển thể, “Chon Pháp Đạo Tâm” là con đường thực hành “Bí Pháp Đạo Tâm” cần thiết trong giai đoạn Đạo bị bế tắc. Con đường Đạo Tâm còn mục đích “giải thích” theo lời Đức Hộ Pháp dạy nền Đại Đạo có ngoại dung là Thể Pháp và nội dung là Bí Pháp, hay nói dễ hiểu hơn là Thể Pháp là phần bên ngoài và Bí Pháp là phần bên trong của nền triết lý Đại Đạo, để *tạo tư thế để các tín đồ, chức sắc Cao Đài hành đạo trong cơ chuyển thể từ Thể Pháp đến Thế Đạo trên con đường tu thân dẫn đến Thiên Đạo. Đây là cơ hợp nhất với các chức sắc, chức việc và tín đồ Cao Đài toàn cầu khi đúng thời điểm trong cơ hiệp nhất sẽ tạo thành Đại Đạo Cao Đài một tôn giáo toàn cầu vì “Đạo thành từ ngoài vào”* để khai mở nền Đại Đạo Toàn Cầu.

Ý nghĩa của chữ Đạo rộng lớn mênh mông lắm. TÔN GIÁO chỉ là phần dụng hữu hình của ĐẠO. Trong “Bí Pháp Đại Đạo”, Diệu Pháp Hiệp Thiên tức Tâm Pháp hay Bí Pháp Đạo Tâm là đường Chon Pháp Đạo Tâm then chốt của nền Đại Đạo được phô bày qua Thiên Nhân và tiềm ẩn trong Thánh Ngôn Thánh Giáo. Đây là lý do người tín đồ Cao Đài Tâm Niệm Thiên Nhân là biểu tượng thiêng liêng nhất, sâu sắc nhất trong “Đạo Tâm” hay trong “Chon Pháp Đạo tâm”.

Nền cơ chuyển pháp Giải Thể Qui Tâm sau 1975 là đáp ứng Thiên Cơ Thầy đã định trước từ khi mới khai Đạo

Nhưng ngày nay, nếu dân Việt bất Đức không còn xứng đáng nữa vì chạy theo Tà thần, thì ĐỨC DI LẶC VƯƠNG PHẬT, được Thượng Đế chọn thay mặt cho Ngài làm CHUỖNG GIÁO THẾ GIỚI, có trọn quyền chọn nơi khác làm Thánh địa, chọn giống dân khác làm sắc dân con cái của Ngài. Hồng ân lớn lao một khi mất, dân Việt có khóc than thì đã muộn.

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ khai mở cho toàn nhân loại để hướng tới thời kỳ dân chủ, đại đồng, nào có phải dành riêng cho nước Việt, dân Việt.

Bài thơ của Đức Lý Giáo Tông nói rõ “Giáo Chủ Phật Vương thay Đức Lý”:

**ĐỨC LÝ trả lời BÁT NƯƠNG**  
*Bốn phương phát động tự lòng Trời  
Tám hướng xoay vần HỎA khắp nơi!  
Đại chiến thứ ba gây ác nghiệt!  
Binh Đạo dấy động tứ sơn đời.  
Chiến tranh chấm dứt Long Hoa hội  
“Thế giới kỳ tư Đạo dẫn Đời”.  
Giáo chủ Phật vương thay Đức Lý  
Ngũ châu lập quốc thuận lòng Trời.*

#### IV. Thay Phần Kết

Trong giai đoạn “mở Đạo” vào năm 1926, Đức Chí Tôn đã chính người khai mở nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Đức Chí Tôn lập đạo lần này không phân tánh giáng trần như những lần trước, mà giáng trần bằng thiêng liêng cơ bút, giáng trần không có hình thể, không có tiếng nói mà có lời nói. Hình thể chúng ta là thể xác, trí não và linh hồn, tức là tinh, khí, thần hiệp lại.

Hình thể Đức Chí Tôn là Đền Thánh đó vậy. Đền Thánh có: Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài, Bát Quái Đài.

*Cửu Trùng Đài tượng trưng cho thể xác.  
Hiệp Thiên Đài tượng trưng cho trí não.  
Bát Quái Đài tượng trưng cho linh hồn.*

Đền Thánh là hình thể Đức Chí Tôn tại thế đó vậy. Hình thể này không có quyền lực nào hủy diệt được. Hình thể này sẽ sống với chúng ta cho đến thất ức niên. Đức Chí Tôn không có tiếng nói mà ở đâu cũng có lời nói. Những lời nói này sẽ còn nói mãi với chúng ta.

Đức Chí Tôn là ông Cao Đài, ông Cao Đài là Thượng Đế, là ông Trời. Ông Trời nói: ta mở ra cho nhơn loại nơi mặt địa cầu này một nền tôn giáo lớn là để dìu dắt nhơn loại đi vào con đường hòa bình dân chủ.” Cao thượng Chí Tôn Đại Đạo hòa bình dân chủ là như vậy”.

Ông Trời nói: nếu nhơn loại muốn hòa bình dân chủ thì hãy vào đây, vào cửa Cao Đài và nghe ta dạy. Hãy tín ngưỡng nơi ta, tín ngưỡng lẫn nhau. Sùng bái và tin tưởng, có tin tưởng mới có sùng bái, tin tưởng lần thứ ba mà cũng là lần chót. “Đài tiền sùng bái Tam Kỳ cộng hưởng tự do quyền” là như vậy.

Hòa Bình, Dân Chủ, Tự Do ở đây không phải có một cá nhân ban cho một cá nhân, không phải của một đoàn thể đảng phái ban cho một quốc gia dân tộc mà là của ông Trời ban cho toàn nhơn loại. Nhơn loại muốn có hòa bình, dân chủ, tự do thật sự thì chỉ có tin tưởng nơi Thượng Đế rồi sùng bái Thượng Đế là đấng Cha chung và cả nhơn loại là anh em ruột thịt với nhau. Chừng nào, giờ phút nào mà toàn thể nhơn loại nơi mặt địa cầu này tin tưởng như vậy và làm như vậy thì giờ phút đó mới có Hòa Bình, Dân Chủ, Tự Do thật sự. Còn trái lại là giả dối. Đức Chí Tôn không có tiếng nói mà có lời nói là như vậy.

Đức Chí Tôn mở đạo lần này là lần chót, mục đích cứu rỗi chúng sanh, cứu rỗi cả phần xác lẫn phần hồn, nghĩa là dẫn dắt chúng sanh vào con đường **Thế Đạo và Thiên Đạo**.

**Thế Đạo** là dạy dỗ chúng sanh biết yêu thương lẫn nhau, tin tưởng lẫn nhau, đối xử công bằng với nhau để có hòa bình, dân chủ, tự do thật sự, không có chiến tranh chết chóc, không có nghèo đói đau thương, tức là cứu rỗi phần xác, tức là giải khổ phần xác, tức là dạy dỗ chúng sanh làm tròn nhơn đạo đó vậy.

Bây giờ đến phần **Thiên Đạo**, tức là cứu rỗi phần hồn. Hai câu liền trước chánh môn dẫn dắt nhơn loại lo tròn nhơn đạo để giải khổ phần xác. Bây giờ nói đến đền thánh. Đền thánh tượng trưng cho hình thể Đức Chí Tôn. Khi đứng trước đền thánh, trước mắt Đức Chí Tôn, chúng ta thấy gì ?

Khi vào đến Tịnh Tâm Điện thì phải xét xem tâm mình có tịnh hay chưa? Có còn xem mình là người quan trọng không? Có thấy mình luôn luôn đúng mà kẻ khác thì luôn luôn sai không? Có suy nghĩ không suy nghĩ chưa? Mỗi ngày thực hiện bốn thời cúng là những cơ hội để tập tành ý thức bản thân người học đạo. Có khi Tịnh Tâm được, có khi không Tịnh Tâm được. Nhưng lâu ngày chày tháng rồi cũng luyện được. Đạt được điều này con đường đi tới những “bí pháp” kế tiếp sẽ dễ dàng hơn. Ngoài ra, thiết nghĩ hiểu được lời dạy của Đức Chí Tôn thì không nhất thiết vào đền thánh hay thánh thất mới có thể Tịnh Tâm. Nơi đây “Đạo Tâm” là nguồn căn bản và cần thiết mà “Chơn Pháp Đạo Tâm” sẽ là cái “chìa khóa” phương pháp để thực hiện cái “Bí Pháp Đạo Tâm” như trình bày bên trên. Bất cứ lúc nào trong đời sống hằng ngày, mỗi khi người học Đạo nhận rõ Thiện Ác, Đúng Sai là anh em ruột, làm việc phước thiện là thi hành “Chơn Pháp Qui Tâm” là đã Tịnh Tâm rồi. *Mà đã Tịnh Tâm (Đạo Tâm) rồi tức là đã bước vào Bạch Ngọc Kinh tại thế. “Con đường “Chơn Pháp Đạo Tâm” sẽ dẫn con cái Đức Chí Tôn bước vào Bạch Ngọc Kinh và sẽ được nghe những lời dạy quý báu của Đấng Đại Từ Phụ.*

Để phù hợp với tinh thần tiến hóa của nhơn loại, Đức Hộ Pháp phân Chơn Pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ra làm hai giai đoạn: Thể Pháp và Bí Pháp. **Đến năm Mậu Tý (1948) Đức Ngài cho biết: “ngày hôm nay Bàn Đạo đã dẫn mấy em đến ngã ba đường, ai biết thì đi, còn không biết đứng ở đó chờ Bàn Đạo”.**  
1- Hễ biết thì đi vào Bí Pháp, bởi Bí Pháp còn thì Đạo còn.  
2- Còn không biết thì đứng ở đó chờ Bàn Đạo. Vậy đứng ở đó chờ là chờ nơi Thể Pháp. Mãi đến khi Đạo Lịnh giải Thể 01/1979 xuất hiện, Thể Pháp hữu hình hữu

hoại, đã đến lúc phải giải Thể đặng thay cũ đổi mới - Đạo học gọi là Bí Pháp.

Nên cơ chuyển pháp Giải Thể Qui Tâm sau 1975 là đáp ứng Thiên Cơ Thầy đã định trước từ khi mới khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Trong “Bí Pháp Đại Đạo”, Diệu Pháp Hiệp Thiên tức Tâm Pháp hay Chơn Pháp Qui Tâm là đường Bí Pháp Đạo Tâm then chốt của nền Đại Đạo được phô bày qua Thiên Nhân và tiềm ẩn trong Thánh Ngôn Thánh Giáo. Đây là thực hành Bí Pháp Đạo Tâm một trong những “Tâm pháp” trong “Chơn Pháp Đạo” mà nó “đã có và tiềm ẩn” trong Thánh Ngôn Thánh Giáo mà con cái Đức Chí Tôn phải tìm cách để thông hiểu các lời dạy “cao siêu huyền bí” đó.

Trong suốt thời kỳ “mở Đạo” vào năm 1926, Đức Chí Tôn đã dùng sự thiêng liêng, mẫu nhiệm của “Cơ Bút” để mở mang nền Đại Đạo. Đức Ngài cũng dùng “Cơ Bút” để lập ra các Luật Đạo, dạy Thiên Thơ để cho con cái Đức Ngài noi theo đó hành Đạo. Pháp Chánh Truyền, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển và các luật Đạo là “một kho tàng Đại Đạo vô giá” mà Đức Ngài lưu lại cho con cái. Thánh Ngôn Thánh Giáo này có phần dễ hiểu dành cho tất cả nhân sanh, có phần cần phải được các Đấng Thiêng Liêng, các chức sắc Đại Thiên Phong phụ giải để được thấu hiểu cái lời dạy “sâu sắc” tàng ẩn bên trong.

Thêm vào đó, một phần trong các Thánh Ngôn Thánh Giáo thì quá “cao siêu” cho nhân loại, khó hiểu vì tính cách huyền bí và rất là khó giải thích. Đây là những cái điều huyền diệu vô vi mà Đức Chí Tôn đã cho chúng ta trong các Thánh Ngôn Thánh Giáo nhưng chưa có dịp dùng. Đức Ngài để lại “dạy chúng ta phải làm gì” trong cơ chuyển Đạo, Tòa Thánh Tây Ninh không còn quyền hạn nữa, Đạo đi trên con đường “Bé Tắc”, để làm châm ngôn, hướng dẫn chúng ta trong cảnh “Ngộ biến Tùng Quyền” hay “*Mượn thể đặng toan phương giác thể*”. Đức Chí Tôn đã dự đoán và biết rõ mọi chuyện đang xảy ra trên thế gian, trong cõi Hữu Hình này. Đức Ngài cũng hiểu rõ mọi chuyện sẽ xảy ra trong tương lai, nhưng vì “Thiên Cơ Bất Khả Lộ”. *Như vậy thì làm sao con cái Đức Ngài thấu hiểu được những lời dạy “huyền bí” trong đó?*

Thật ra Chơn Pháp của Đức Chí Tôn không phải dễ dàng hiểu được, nên Ngài đã dạy trong Thiêng liêng Hằng sống như vậy:

***“Mình phải rán học, cần mẫn học, ấy là một điều chẳng phải dễ, nhưng phải làm cho đặng thay thế ngôn ngữ cho Đức Chí Tôn. Đem chơn truyền của Ngài để vào tinh thần nơn loại. Nếu mình làm không đặng thì thay thế cho Ngài không đặng, cũng như mình làm cho Đức Chí Tôn cảm sao!*”**

***Mình phải làm đặng thay thế ngôn ngữ cho Ngài. Nếu mình làm không đặng thì thay thế cho Ngài không đặng”.***

Quan sát mặt Thể Pháp thì ta hiểu, còn mặt Bí Pháp chỉ có mường tượng. Phải biết mới được. Những khi ta đọc hay tụng Di Lạc Chơn kinh, Phật Mẫu Chơn kinh là Chí Tôn đem chánh truyền mà chơn truyền, đem chơn thật để trong cửa Đạo, ta mới theo chân Ngài. Nhưng khi có ai hỏi Bí Pháp thì ta lúng túng mơ hồ, không thể trả lời hoặc miễn cưỡng áp ứng. Vô tình ta đã làm cho Đức Chí Tôn cảm sao? Ngài còn chỉ rõ cái tạm cái giả, ta ngược lại ôm ấp cho đó là cái còn, cái thiệt, mãi để Bí Pháp duy chủ quyền Đạo chỉ là giả tướng không có chơn thật, mặc cho chơn linh ngã phân hiềm tị, rũi Long Hoa Đại Hội trễ kỳ thì phước tội về đâu?

- Cả tín đồ thờ ơ một nỗi khổ

- Nhon sanh lãnh đạm, khối khổ riêng Chí Tôn âm thầm trọn lãnh!

Nhớ lời dạy của Đức Hộ Pháp, ***“ta phải nói thiệt, ăn thiệt, làm thiệt” nếu giải quyết làm ăn thì còn dễ, bằng như nói thiệt thì quá khó. Đã không rõ Chơn Pháp, làm sao thay thế được ngôn ngữ của Chí Tôn mà bảo rằng thiệt”.***

Thế gian này “nhon vô thập toàn”. Đức Lý khép khuôn chớ chẳng khắt khe gì, chỉ nâng đỡ cho ta đoạt đạo. Phải tìm Đạo nơi Chí Tôn. Chỉ cần ta trọn đức tin, dù ngu muội dốt nát cho đến trí thức thượng lưu thấp cao nơi giá trị Đạo đức tinh thần. Chí Tôn không cần điều nào cao hơn sự tín ngưỡng để “Rưới chan hạnh phúc bởi lòng TIN trong TÂM - ĐẠO TÂM. Nếu TIN thì sớm tới Thánh Đức. Còn không tin thì Càn khôn Thế giới chỉ do nhon loại tranh giành, đua chen ảnh hưởng mà dẫn tới cơ tị diệt.

Thậm chí, bản thân Chí Tôn đến chiều chuộng, nâng niu, an ủi, vỗ về, mà câu trả lời chẳng một chút e dè, ngần ngại là: “Tôi không tin Ông. Tôi chỉ tin Đức Chí Tôn, Ông đang trên Trời chớ đâu đây”. Kẻ có trình độ ôn tồn hơn hỏi lại: “Chí Tôn hứa đến nhưng sao thấy được? Còn như muốn làm Trời, Ông chuyển cho thành Đạo, làm cho thế giới Hòa Bình, Tam giáo Ngũ Chi quy hiệp cho được thì tôi mới tin, chừng đó Ông muốn bao nhiêu lay tôi cũng chịu”. Tuy con cái Ngài, nhưng khi Ngài đến thì chẳng tin Ngài. Họ chỉ tin quyền năng. Dù Chơn đạo mà Tín Đồ duy linh, bao giờ cơ Đạo mới ra thiệt tướng. Chẳng lẽ công bình không cần, Thiên điều cũng bỏ. Muốn ra thiệt tướng, Đức Chí Tôn phải chọn Đạo Tâm, chỉ dùng Chơn Pháp, sử dụng Tín Đồ biết hy sinh phụng sự đúng theo Thánh Ý của Ngài.

Sở dĩ có cảnh trạng TIN mà không TIN vì họ chưa tìm tàng thấu đáo chơn lý, chớ Đức Chí Tôn hứa là “Thầy ở cùng con cái đời đời không cùng đến thất ức niên”

hoặc “Hảo Phùng Ngọc Đế ngự trần gian” mà ta vẫn còn tin Đức Chí Tôn chỉ ở Vô Vi, có đến cũng đến bằng cơ bút nữa hay sao? Phải hiểu rõ Đạo Lý này, giúp cho cửu nhị ức Nguyên Nhân tinh mộng, góp công cho sự tấn hóa sanh hồn trước cơ tự diệt. Nếu hiểu rõ thì buổi hạ trần Phủ Độ ân xá của Chí Tôn, Ngài đã định Pháp Giới như thế nào? Vì vậy mà trong “Chơn Pháp Đạo Tâm”, Viện Khảo Cứu Triết Lý Thần Học Cao Đài trong Khảo Cứu Vụ trong tương lai sẽ giúp chúng ta đạt tới sự thâm hiểu các Thánh Ngôn Thánh Giáo mà các lời dạy cao siêu “chôn sâu” trong cái “triết lý huyền diệu thượng thừa đó”. Hạo Nhiên Pháp Thiên trong Bí Pháp Năm Cung dự đoán và đề nghị phải mở một Viện Đại Học Bí Pháp Cao Đài (Thần Học), cho đúng Thánh Ý của Đức Hộ Pháp và các Đấng Thiêng Liêng. Năm 1948 (gần 70 năm trước), Đức Hộ Pháp Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài Hiệp Thiên và Cửu Trùng năm 1948 ra Thánh Lệnh “Thiết lập Khảo Cứu Vụ tại Tòa Thánh để sưu tập Kinh điển và Thánh Ngôn, Thánh Giáo đăng khảo cứu Triết lý Cao Đài Đại Đạo và Kinh sách của Tôn giáo khác mà ra Kinh sách để Phổ Thông Đại Đạo Tam kỳ”, để phát huy và truyền bá cho mọi người đều biết.

Những vị học giả nghiên cứu về Đạo Cao Đài hiện đại thấy những điều chưa vừa lòng là tại người viết “thiếu trí, thiếu kiến thức” chớ không phải giáo lý không siêu việt. Đạo Cao Đài rất tự do về mặt tư tưởng (phải trái đôi đường tùy ý chọn), những bài nghiên cứu về Đạo Cao Đài của các học giả trong và ngoài nước đều được trân trọng. Bởi lẽ Đạo Cao Đài chỉ lấy trí tuệ hiểu biết làm nền tảng chớ không cầu lấy sự mê hoặc chúng sanh làm lợi khí.

Như đã ghi trong bài “Đạo và Đạo Tại Tâm – Hữu Hình và Vô Vi Huyền Diệu Hiện Tượng Hiệp Thiên Đài” của QS TS Nguyễn Thanh Bình, viết Đức Giáo Tông trong Vô Vi Đại Đạo đã dạy: “Thượng Đế không ngự trên vật thể vô tri, mà trái lại Thượng Đế Ngự trong Tâm (Đạo Tâm), tháp ngà của Tâm hồn nhân loại. Hình thể Đạo chỉ mượn đó để thể hiện Thánh Thể Chí Tôn tại thế.”

#### THÁNH GIÁO ĐỨC CHÍ TÔN

*Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi,  
Chẳng cần hạ giới vọng cao ngôi.  
Sang hèn trời kệ tâm là quý,  
Tâm ấy tòa sen của Lão ngồi.*

*Tâm ấy là Trời chớ dễ tâm,  
Phải trau cho sạch điểm Lương Tâm.*

*Ngôi Trời tâm ấy là nơi dựa,  
Mình biết tâm, tâm mới biết tâm.*

**BÁT** phẩm chơn hồn tạo thế giới hoá chúng sanh vạn vật Hữu Hình tùng thử **ĐẠO QUÁI** hào Bác Ái định Càn khôn phân đẳng pháp nhưt thần phi tướng trị kỳ **TÂM**

Hai câu liễn đặt trước Báo Ân Từ bên trên cho ta cái hình ảnh “đã được sống, được hít thở khí trời và hạnh phúc nhất là được hít thở không khí diệu huyền của Đạo Pháp”. Nếu chúng ta suy nghĩ sâu xa ý nghĩa của hai câu liễn này, chúng ta mới hiểu cái sự “huyền diệu” mà các đấng thiêng liêng đã dạy:

Hai chữ đầu của đôi liễn khởi bằng chữ **BÁT QUÁI**  
Hai chữ cuối của đôi liễn kết thúc bằng hai chữ **ĐẠO TÂM**

Hai câu liễn đã cho biết là thời THANH HƯƠNG đã qua đi, thời của ĐẠO TÂM đã tới là vậy.

Như đã trình bày bên trên, con đường “Đạo Tâm” sẽ là “giềng mối, chìa khóa then chốt” sẽ hướng dẫn chúng ta thông hiểu các lời dạy “cao siêu” của Đức Chí Tôn dạy. Bí Pháp Đạo Tâm một trong những “Tâm Pháp” được thực hành qua “Chơn Pháp Đạo Tâm” sẽ hướng dẫn, tạo điều kiện cho chúng ta thấu hiểu các lời dạy “huyền bí tiềm ẩn” trong Thánh Ngôn Thánh Giáo, soi sáng và dẫn đường chúng ta trên con đường hành Đạo.

Tóm lại Diệu Pháp Hiệp Thiên tức Tâm Pháp hay Chơn Pháp Qui Tâm là đường Bí Pháp Đạo Tâm then chốt của nền Đại Đạo được phô bày qua Thiên Nhân và tiềm ẩn trong Thánh Ngôn Thánh Giáo. “Chơn Pháp Đạo Tâm” sẽ giúp ta thông hiểu về “cõi vô vi”, tiếp nhận và thông hiểu các đề giảng dạy trong Thánh Ngôn Thánh Giáo để cùng nhau thành lập một Tổ Chức Cao Đài Hải Ngoại theo tôn chỉ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, một tôn giáo Đại Đồng hay là tôn giáo của mọi tôn giáo.

Đức Chí Tôn dạy: “Đạo muốn đạt được chỗ bí yếu là cái cứu cánh và tác dụng đó các con. Nếu không đạt được cái cứu cánh và tác dụng đó thì dầu với danh từ nào tốt đẹp hoặc tổ chức nào nói rằng tốt đẹp cách mấy đi chăng nữa cũng không ý nghĩa gì hết. Có phải vậy không các con?”

Các con ơi! Luôn luôn lúc nào và bất cứ ở đâu cũng vậy, các con phải kiểm điểm và Tâm niệm rằng mình là người có đạo, mang một hoài bão cao cả, một lý tưởng cao cả trong sứ mạng thế Thiên hành hóa, giáo dân vi Thiện, đem Đạo cứu đời.

Mình phải nói gì, phải nghĩ gì và phải làm gì để thực hiện cái hoài bão lý tưởng của người sứ mạng đó.

Thầy đã từng dạy các con: Thầy sanh trưởng bảo tồn các con. Thầy đến nước Việt Nam này mở Đạo dạy dỗ các con, Thầy không đòi hỏi các con làm những gì đem lại riêng tư cho Thầy, Thầy luôn luôn dạy các con phải thực hành đạo lý cho các con cái của Thầy, nghĩa là phải giác ngộ cho nhau, thương yêu dạy dỗ, đùm bọc cho nhau, bảo tồn cho nhau để cùng được sống trong cảnh thái hòa, cùng hưởng hạnh phúc với nhau mãi mãi, chớ không được thù hằn ganh tị ghen ghét hại nhau rồi tự diệt nhau, vì các con là một trong vạn vật chúng sinh mà vạn vật chúng sinh là bản thể của đạo, mà bản thể của đạo tức là bản thể của Thầy. Các con thương nhau tức các con đã thương Thầy. Nếu các con ghét nhau, thì chính là các con ghét Thầy. Có phải vậy hôn các con ? Thầy đã nói:

*Thương nhau khác thể thương Thầy  
Ghét nhau khác thể ghét Thầy sao nên !”*

Tại sao nền Chánh giáo của Đức Chí Tôn ngày nay lại xuất hiện Chơn Pháp Luyện Đạo? Là để cho phù hợp tinh thần dục tấn của nhơn sanh đang tìm đường Thiêng liêng Hằng Sống, nên phân tách việc luyện đạo xuất chơn thần. Nếu Chí Tôn không cho Dương Quang xuyên thấu thì không ai phá được khiêu vô hình để đạt huệ nhãn. Muốn đạt, ta luyện trong cơ thể của Đức Chí Tôn, làm tế bào liên kết từ não bộ Hiệp Thiên Đài nhờ Chí Tôn chiếu dương quang chuyển phá huyền quang vô hình tức Bát Quái Đài mới đạt Huệ Nhãn tại Thượng Đỉnh Cửu Trùng Đài. Thuyết đạo của Đức Hộ Pháp có nói: “Cửa Hư Linh không ư kẻ tàn bạo, lạ thay! Thiêng liêng vị phần nhiều do những kẻ tàn bạo phá cửa chung vô”.

*Thể Pháp là hình, Bí Pháp là bóng.  
Thể Pháp đã giải, Bí Pháp phải tan.  
Luyện Chơn Pháp, Tịnh Chơn đạo.  
Chơn Pháp thành thì Chơn đạo thành.  
Chơn đạo thành thì Đại Hội Long Hoa khai mạc.*

Xin mượn bài Thánh Thi của Đức Chí Tôn năm Bính Dần dạy phải yêu thương giúp đỡ nhau để kết thúc phần “Thay Lờn Kết”:

*Dặm dài bước lạ nẻo chưa quen,  
Tánh chất dầu trau găm chẳng hèn.  
Bóng trái diềm đà xuân đợi chúa,  
Tiết nồng thơ thới hạ khoe sen.*



*Nhánh dương nước rưới tan lòng tục,  
Nguồn Thánh đạo dịu lại cõi Tiên.  
Phước gặp kỳ ba Trời dẫn độ,  
Mau chơn rón lướt tới rừng thiên.*

## **V. Tài Liệu Tham Khảo:**

1. Một số tài liệu tham khảo được trích từ nhiều nguồn viết trên “internet” mà tác giả không được rõ. Mong các vị tác giả khi đọc bài viết này xin vui lòng liên lạc để NTB trực tiếp cảm tạ. Xin chân thành cảm ơn các vị học giả này.
2. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Quyển I & II, Ấn Bản Năm Nhâm Tý (1972).
3. Tân Luật (1972), Đạo Luật, Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo; Pháp Chánh Truyền.
4. Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài (1932).
5. Luật Pháp Cao Đài, 2009-2012 Kết Tập Luật Đạo.
6. Luật Pháp Cao Đài (2012).
7. Tam Giáo Việt Nam Tiền Đề Tư Tưởng Mở Đạo Cao Đài (Huệ Khải).
8. Đời Đạo Song Tu, Thanh Tâm Đoàn Kim Sơn (2016).
9. Đại Đạo Bí Sử, Soạn Giả Hiền Tài Trần Văn Rạng (1971).
10. Cao Đài Tự Điển của Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng bút hiệu Đức Nguyên
11. Đại Đạo và Tôn Giáo, Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ.
12. Đại Đạo Nhập Môn, Nguyễn Thủy (2015)
13. Huyền Diệu Cơ Bút, Nguyễn Thủy
14. Thế Pháp và Bí Pháp, Từ Chơn
15. Lời Thuyết Đạo Đức Hộ Pháp “Ý Nghĩa Sự Hình Thành Các Cơ Quan Trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ”.
16. Đại Đạo Sử Cương, Q. I, II, III & IV, HT Trần Văn Rạng (1970, 1974, 1975).
17. Suu Tập Đạo Sử Văn Thư, Q 1, II & III, (Thánh Giáo, Thánh Lĩnh, Thánh Huấn (2015)

18. Khái Quát Về Tam Kỳ Phổ Độ và Chơn Pháp Đạo Tâm, QS Nguyễn Ngọc Nương.
19. Bài viết “Tham Luận” của HT Nguyễn Ngọc Nương và HT Trịnh Quốc Thế (2016).
20. Chơn Pháp Cao Đài, QS Nguyễn Ngọc Nương.
21. Phổ Thông Giáo Lý, HT Nguyễn Ngọc Nương và HT Trịnh Quốc Thế (2008).
22. Bí Pháp Đạo Cao Đài, HT Trịnh Quốc Thế và HT Nguyễn Ngọc Nương (2003).
23. Bí Pháp Dâng Tam Bửu, Bí Pháp Giải Thoát, HT Lê Văn Thềm (2013).
24. Nội Ô Tòa Thánh Tây Ninh: Xưa và Nay, Chánh Kiến (2017).
25. “Tìm Hiểu Đạo Cao Đài Qua Kiến Trúc TTTN”, tác giả Tùng Thiên - Từ Bạch Hạt (2005).
26. Huân Từ Cửa Đức Chí Tôn Thánh Giáo Sưu Tập (1965-1985).
27. Hiến Chương Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (Hội Thánh Cao Đài) (1965).
28. Tứ Thư trọn bộ (Dịch giả: Đoàn Trung Còn), Đạo Đức Kinh (Dịch giả: Nguyễn Hiến Lê), Phật Học Tinh Hoa (Nguyễn Duy Cần). Và một số bài viết nguồn internet.
29. Chơn Pháp Cao Đài, Đoàn Kim Sơn (2016).
30. "Đạo Tâm" hay "Tôn Giáo Toàn Cầu" của Nguyễn Đông Khê.
31. Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo: Sự Khó Khăn Của Đạo Tâm “*Thuyết Đạo Tại Đền Thánh đêm 29 tháng 5 năm Nhâm Thân (01-6-1952)*”.
32. Giữ Đạo tại Tâm, khép kín hay Đạo hình thức, cảm giác? Lm Trần Bình Trọng (2011).
33. Chùng Nào Đến Tịch Đạo "Đạo Tâm", Nguyễn Minh Hiệp (2016).
34. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Truyền Giáo Lý (CQPTGL), Tuất thời, 15-01 Giáp Dần (06-02-1974).

35. Tứ Thư trọn bộ (Dịch giả: Đoàn Trung Còn), Đạo Đức Kinh (Dịch giả: Nguyễn Hiến Lê), Phật Học Tinh Hoa (Nguyễn Duy Cần). Và một số bài viết nguồn internet.
36. Đạo Tâm, Hàn Cư Sĩ.
37. Pháp Chánh Truyền Chú Giải: Nữ Phái (Thánh Ngôn của Giáo Tông Lý Thái Bạch).
38. Đạo Tại Tâm, Lm Anphong Trần Đức Phương (2015)
39. Thánh Tượng Thiên Nhân - Biểu Tượng Tâm Linh Của Đạo Cao Đài, Đinh Quang Tiến.
40. Xem Không Học Đấng của Phan Bội Châu, quyển II, trang 772: Thế Giới Đại Đồng.
41. Thánh Huấn Hiệp Tuyển, quyển 1, trang 248.
42. Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, Dạ Trung Tử (2002).
43. Đức Lý Thái Bạch - Giáo Tông Đại Đạo, HT Trần Văn Rạng (1973).
44. Ngọc Hoàng Thượng Đế ngự Bút tại Hội Thánh Cao Đài ở Phú Quốc, hồi Tý Thời, đêm rằm tháng 3, năm Đinh Mùi (24-06-67).
45. Đạo và Đạo Tại Tâm – Hữu Hình và Vô Vi Huyền Diệu Hiện Tượng Hiệp Thiên Đài, GS Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Bình, Khảo Cứu Vụ, Cao Đài Hải Ngoại (2017).
46. Đại Đạo Cao Đài và Nền Văn Minh Nhân Loại - Ban Thế Đạo Hải Ngoại: Nhập Cuộc, Quốc Sĩ Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Bình, Khảo Cứu Vụ, Cao Đài Hải Ngoại, Tòa Thánh Tây Ninh (2017).
47. Trích dẫn từ “Bí Pháp Năm Cung” dạy bởi Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức.
48. Đại Thừa Chơn Pháp, Tâm DUYÊN.
49. Tam Điểm Đờ Sau Trong Đạo Cao Đài, Đồ Phi.
50. Một Chữ Tâm, Tâm DUYÊN, Thiên Châu Tinh Quân biên soạn.

*Midland, Michigan ngày 25-6-2017*

***Quốc Sĩ Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Bình***

***Khảo Cứu Vụ, Cao Đài Hải Ngoại - Tòa Thánh Tây Ninh***